HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án công nhận xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVIII KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được sửa đổi tại Quyết định số 1832/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Thực hiện Thông báo số 738-TB/TU ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III;

Xét Tờ trình số 339/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các Đề án công nhận 25 xã là đô thị loại III, bao gồm: Triệu Việt Vương, Châu Ninh, Phụ Dực, Quỳnh Phụ, Đông Hưng, Hoàng Hoa Thám, Lương Bằng, Hưng Phú, Mễ Sở, Việt Yên, Kiến Xương, Vũ Quý, Long Hưng, Hưng Hà, Khoái Châu, Vũ Thư, Ân Thi, Nguyễn Trãi, Tiên Tiến, Lạc Đạo, Văn Giang, Hoàn Long, Xuân Trúc, Tiên Lữ, Quang Hưng; Báo

cáo thẩm tra số 599/BC-BPC ngày 27 tháng 9 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án công nhận xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III *(có Đề án kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, hoàn thiện hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định và tổ chức công bố Quyết định công nhận xã Quỳnh Phụ là đô thị loại III theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Xây dựng; Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:38:34

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUỲNH PHỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /ĐA-UBND	*Quỳnh Phụ, ngày 26 tháng 9 năm 2026*

ĐỀ ÁN

CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN LÀ ĐÔ THỊ LOẠI III

******

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết công nhận xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III

Xã Quỳnh Phụ thuộc khu vực trung tâm và là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Quỳnh Phụ cũ, có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực phía Bắc tỉnh Thái Bình cũ nói riêng và khu vực phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Quỳnh Phụ thuộc không gian kinh tế - xã hội khu vực ngoại biên, chịu ảnh hưởng lan tỏa từ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghiệp, dịch vụ từ vùng thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển các loại chức năng có liên kết chặt chẽ với với các địa bàn liền kề (tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng); xây dựng chuỗi các đô thị - công nghiệp gắn các hành lang giao thông và vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, đô thị.

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Quỳnh Phụ thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình; có lợi thế nổi bật về quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp, là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Quỳnh Phụ còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn Quỳnh Côi cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại III

tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Việc công nhận Quỳnh Phụ là đô thị loại III không chỉ nhằm đánh giá, xác lập đúng thực trạng và vị thế phát triển đô thị của địa phương mà còn là cơ sở quan trọng để quản lý phát triển không gian, sử dụng đất, đầu tư kết cấu hạ tầng và tổ chức cung cấp các dịch vụ đô thị theo hướng đồng bộ, hiện đại và bền vững. Đây cũng là cơ sở để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đô thị sinh thái và các ngành kinh tế có lợi thế; nâng cao chất lượng môi trường sống, cảnh quan và đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Đồng thời, việc công nhận đô thị loại III góp phần tạo động lực thúc đẩy quá trình đô thị hóa, tăng cường liên kết giữa Quỳnh Phụ với các khu vực phát triển khác của tỉnh Hưng Yên, nâng cao vai trò của địa phương trong mạng lưới đô thị của tỉnh và từng bước hình thành một đô thị phát triển đồng bộ, văn minh, hiện đại, có bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đến năm 2030 và các năm tiếp theo.

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị; Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị Quỳnh Phụ đã hội tụ đầy đủ yếu tố, tiêu chí để công nhận là đô thị loại III, hướng tới thành lập phường trong năm 2026. Sau khi được công nhận đô thị loại III, xã sẽ có thêm nhiều động lực để phát triển nhanh, bền vững hơn. Đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa của tỉnh Hưng Yên theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên và chương trình phát triển đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt. Đây cũng là nguồn động viên đối với Đảng bộ và nhân dân xã Quỳnh Phụ nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung.

2. Căn cứ pháp lý lập đề án

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 144/2025/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận 212-KL/TW ngày 18/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư về định hướng xây dựng tiêu chuẩn của đơn vị hành chính, phân loại đơn vị hành chính và phân loại đô thị; Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh;

- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

- Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;

- Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050;

- Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 612/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kết luận số 378-TB/TU ngày 05/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thành lập các phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Các văn bản khác có liên quan.

3. Phạm vi lập đề án

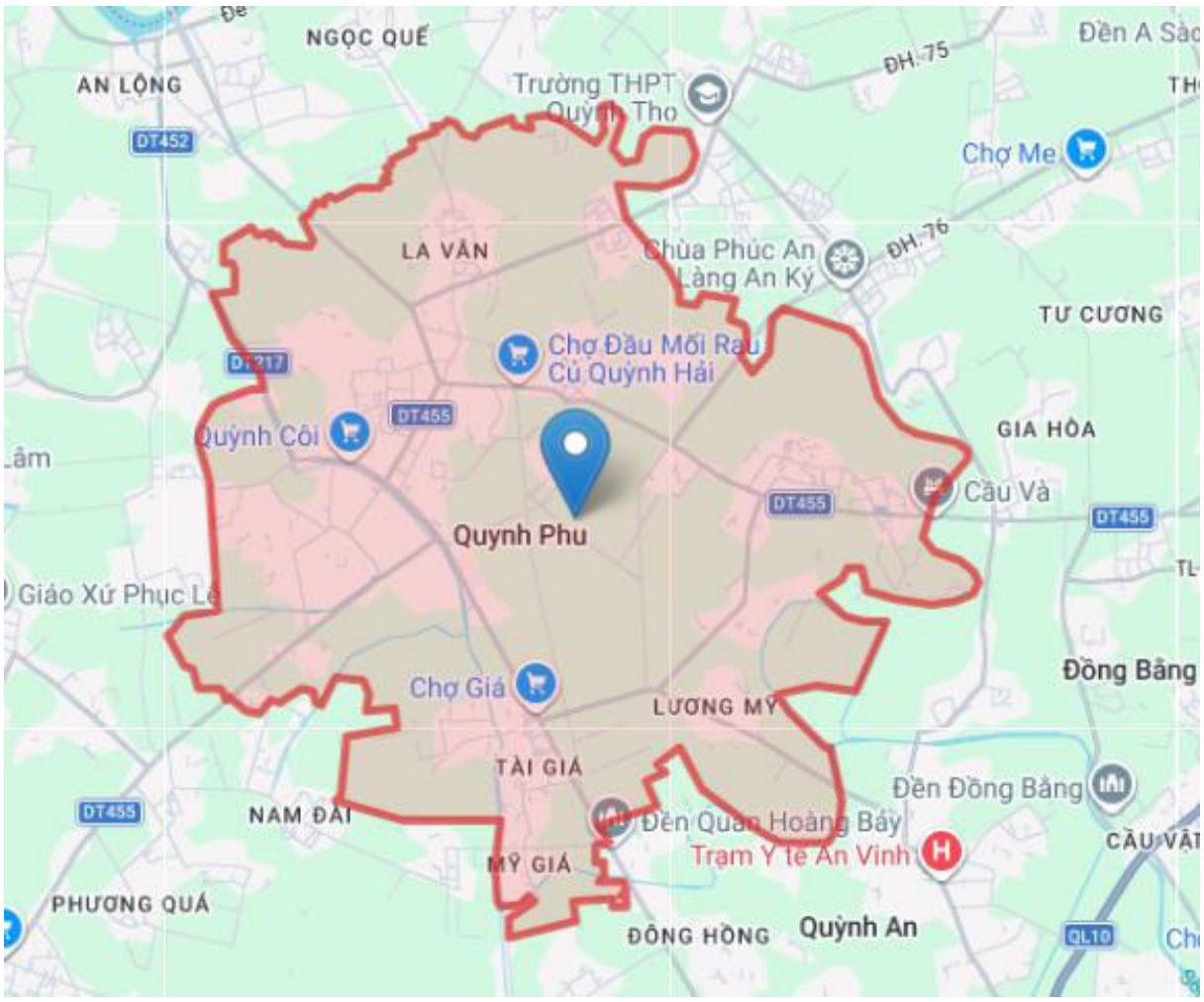
Phạm vi lập Đề án công nhận xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III: Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Quỳnh Phụ, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 31,98 km^2 và quy mô dân số toàn đô thị năm 2025 là 51.689 người. Có địa giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp xã Đồng Bằng;

- Phía Tây giáp xã Nguyễn Du;

- Phía Nam giáp xã Quỳnh An;

- Phía Bắc giáp xã Minh Thọ.



Hình 1: Sơ đồ vị trí ranh giới xã Quỳnh Phụ trong tỉnh Hưng Yên

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển xã Quỳnh Phụ

Huyện Quỳnh Côi được thành lập vào ngày 17/6/1969 trên cơ sở hợp nhất hai huyện Quỳnh Côi và Quỳnh Phụ. Khi hợp nhất, huyện gồm thị trấn Quỳnh Côi và 39 xã: An Ấp, An Bài, An Cầu, An Đồng, An Dục, An Hiệp, An Khê, An Lễ, An Mỹ, An Ninh, An Quý, An Thái, An Thanh, An Tràng, An Vinh, An Vũ, Đông Hải, Đồng Tiến, Quỳnh Bảo, Quỳnh Châu, Quỳnh Giao, Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hoa, Quỳnh Hưng, Quỳnh Khê, Quỳnh Lâm, Quỳnh Lương, Quỳnh Lưu, Quỳnh Minh, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Nguyên, Quỳnh Sơn, Quỳnh Thái, Quỳnh Thọ, Quỳnh Trang, Quỳnh Vân, Quỳnh Xá.

Ngày 5/7/1977, hợp nhất hai xã Quỳnh Lưu và Quỳnh Thái thành xã Quỳnh Hoàng, hợp nhất hai xã Quỳnh Lương và Quỳnh Vân thành xã Quỳnh Hồng. Ngày 26/12/1990, mở rộng thị trấn Quỳnh Côi trên cơ sở sáp nhập 2,2891 ha diện tích tự nhiên và 199 nhân khẩu của xã Quỳnh Hồng; 0,5138 ha diện tích tự nhiên và 45 nhân khẩu của xã Quỳnh Mỹ.

Trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính các cấp năm 2025, khu vực xã Quỳnh Phụ ngày nay bao gồm thị trấn Quỳnh Côi và các xã Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng thuộc huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 12/6/2025, Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Hưng Yên. Ngày 16/6/2025, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025. Theo đó sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quỳnh Côi và các xã Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng thành xã mới có tên gọi là xã Quỳnh Phụ và tồn tại cho đến ngày nay.

2. Đánh giá tổng hợp về công tác triển khai đầu tư, xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị được duyệt

2.1. Công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị trên địa bàn xã Quỳnh Phụ trong thời gian qua đã từng bước được quan tâm, tạo cơ sở định hướng tổ chức không gian, sử dụng đất và đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Xã Quỳnh Phụ được thành lập trên cơ sở sắp xếp nguyên trạng 06 đơn vị hành chính gồm thị trấn Quỳnh Côi và các xã Quỳnh Hải, Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hưng; sau sắp xếp có diện tích tự nhiên khoảng 31,98 km², quy mô dân số 51.689 người, mật độ dân số khoảng 1.616 người/km². Với quy mô dân số và mật độ tương đối cao so với nhiều khu vực nông thôn trong tỉnh, địa bàn đã hình thành các khu vực tập trung dân cư, các tuyến phố, trung tâm dịch vụ và các trục phát triển có tính chất đô thị ngày càng rõ nét.

Quá trình đô thị hóa trên địa bàn diễn ra gắn với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động kinh doanh.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của xã từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Các tuyến giao thông kết nối các khu dân cư, khu vực sản xuất và trung tâm xã được quan tâm đầu tư; hệ thống điện, cấp nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế, văn hóa, thể thao và các công trình phục vụ cộng đồng từng bước được hoàn thiện. Cùng với quá trình phát triển dân cư, hoạt động thương mại - dịch vụ đã hình thành và phát triển dọc theo các tuyến giao

thông chính, góp phần tạo nên các trục không gian có chức năng hỗn hợp và từng bước hình thành diện mạo đô thị.

Về công tác quy hoạch, việc hình thành xã mới đặt ra yêu cầu phải tổ chức lại không gian phát triển theo hướng thống nhất trên toàn địa bàn, bảo đảm kết nối giữa các khu vực dân cư hiện hữu của 06 xã trước đây với các khu vực phát triển mới. Định hướng quy hoạch cần tập trung hình thành các trục phát triển đô thị gắn với giao thông đối ngoại, khu vực trung tâm hành chính - dịch vụ, các khu dân cư tập trung, khu vực sản xuất công nghiệp và các vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao; đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất, trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và bảo vệ môi trường.

Một trong những cơ sở quan trọng khẳng định xu hướng đô thị hóa của Quỳnh Phụ là địa phương đã được tỉnh đưa vào danh sách các xã dự kiến thành lập phường năm 2026. Địa bàn đã có nền tảng tương đối thuận lợi để tiếp tục hoàn thiện các tiêu chuẩn về phát triển đô thị, nâng cao chất lượng hạ tầng và chuyển đổi mô hình quản lý, phát triển từ không gian nông thôn sang không gian đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quy hoạch và phát triển đô thị vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục. Hệ thống hạ tầng tại các khu vực được hình thành từ các xã cũ chưa thật sự đồng bộ; khả năng kết nối giữa các khu dân cư, trung tâm dịch vụ và các khu vực phát triển mới còn cần được nâng cao. Một số tuyến đường cần tiếp tục mở rộng, hoàn thiện mặt cắt, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng và hệ thống thoát nước; hạ tầng cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn cần được đầu tư đồng bộ hơn theo yêu cầu của đô thị. Không gian kiến trúc cảnh quan tại một số khu dân cư còn thiếu tính thống nhất, các công trình công cộng và không gian cây xanh, vui chơi, thể thao cần tiếp tục được bổ sung nhằm nâng cao chất lượng môi trường sống.

Trong giai đoạn tới, xã Quỳnh Phụ cần tiếp tục lấy công tác quy hoạch làm công cụ chủ đạo để kiểm soát và định hướng quá trình đô thị hóa; ưu tiên hoàn thiện quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan; tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng khung, đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, cây xanh và hạ tầng xã hội. Qua đó, từng bước hoàn thiện cấu trúc không gian đô thị, nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị và tạo nền tảng để Quỳnh Phụ phát triển theo hướng đô thị loại III hiện đại, xanh, sinh thái, có bản sắc và phát triển bền vững, đóng góp tích cực vào mạng lưới đô thị và sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Hưng Yên.

2.2. Các dự án đang triển khai theo quy hoạch

Trong những năm gần đây, xã Quỳnh Phụ tập trung triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng theo định hướng quy hoạch, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ

tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, giải phóng mặt bằng và thực hiện quy hoạch được quan tâm, trong đó một số dự án khu dân cư, cụm công nghiệp và công trình hạ tầng đang được tập trung triển khai.

Đáng chú ý là khu dân cư Hải Vân Lương giai đoạn 2, 3, khu dân cư Thượng Đông và dự án mở rộng Cụm công nghiệp Quỳnh Côi. Đây là những dự án có vai trò quan trọng trong việc mở rộng không gian phát triển đô thị - dân cư, bổ sung quỹ đất ở, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và thúc đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ trên địa bàn. Theo báo cáo của xã Quỳnh Phụ năm 2026, các dự án này tiếp tục được triển khai cùng với các dự án hạ tầng khác.

Đối với Cụm công nghiệp Quỳnh Côi, việc phát triển và mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với định hướng tăng cường phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của khu vực. Theo kế hoạch của tỉnh Hưng Yên, Cụm công nghiệp Quỳnh Côi có quy mô khoảng 74,53 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp khoảng 55,01 ha; hiện đã thu hút 8 dự án với tổng diện tích khoảng 24,71 ha. Điều này cho thấy cụm công nghiệp đã hình thành hoạt động sản xuất bước đầu, đồng thời vẫn còn dư địa để tiếp tục thu hút các dự án đầu tư mới.

Bên cạnh các dự án phát triển khu dân cư và công nghiệp, xã cũng đang đẩy mạnh đầu tư hệ thống giao thông, trường học và các công trình hạ tầng xã hội. Năm 2026, địa phương đặt mục tiêu đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo 14 công trình trường học, hoàn thành giải phóng mặt bằng tại một số khu dân cư và đầu tư một số tuyến đường trục thôn. Công tác giải phóng mặt bằng nhận được sự đồng thuận tương đối cao của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án theo quy hoạch.

Nhìn chung, các dự án đang triển khai trên địa bàn xã Quỳnh Phụ cơ bản phù hợp với định hướng quy hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các dự án khu dân cư góp phần hình thành không gian đô thị và bổ sung hệ thống hạ tầng; các dự án cụm công nghiệp tạo quỹ đất phát triển sản xuất, thu hút đầu tư và tạo việc làm; trong khi các dự án giao thông, trường học và hạ tầng xã hội góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn cần tiếp tục quan tâm đến tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục đầu tư, xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và kiểm soát chất lượng công trình. Đặc biệt, đối với các khu dân cư và cụm công nghiệp, cần bảo đảm sự đồng bộ giữa giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và các công trình công cộng, hạn chế tình trạng phát triển khu dân cư hoặc sản xuất trước khi hạ tầng kỹ thuật được hoàn chỉnh. UBND xã cũng đã xác định việc đẩy nhanh tiến độ các dự án và tập trung làm tốt công tác giải

phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2026.

Các dự án đang triển khai theo quy hoạch tại xã Quỳnh Phụ đang tạo chuyển biến tích cực về không gian phát triển, hạ tầng và cơ cấu kinh tế. Nếu được tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đồng bộ về hạ tầng và bảo đảm quản lý đất đai, môi trường, các dự án sẽ là cơ sở quan trọng để xã Quỳnh Phụ từng bước hoàn thiện các tiêu chí phát triển đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

2.3. Công tác cải tạo nâng cấp chỉnh trang đô thị theo quy hoạch

Trong những năm qua, công tác cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được quan tâm triển khai nhằm từng bước hoàn thiện không gian đô thị, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đồng thời tạo diện mạo khang trang, văn minh cho khu vực trung tâm và các khu dân cư. Các hoạt động chỉnh trang cơ bản được thực hiện theo định hướng quy hoạch, gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

- *Cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông*

Hệ thống giao thông được xác định là một trong những nội dung trọng tâm trong công tác chỉnh trang đô thị. Địa phương từng bước cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính, đường liên thôn, đường khu dân cư và các tuyến kết nối với khu vực trung tâm. Một số tuyến đường được mở rộng, nâng cấp mặt đường, cải thiện hệ thống thoát nước và từng bước hoàn thiện các hạng mục phụ trợ.

Việc đầu tư giao thông không chỉ góp phần nâng cao năng lực lưu thông, giảm tình trạng xuống cấp tại một số tuyến đường mà còn tạo điều kiện kết nối thuận lợi giữa khu dân cư với các khu vực sản xuất, thương mại - dịch vụ và các công trình công cộng. Trong quá trình thực hiện, cần tiếp tục kiểm soát việc xây dựng nhà ở, công trình hai bên các tuyến đường theo chỉ giới và định hướng quy hoạch nhằm hạn chế tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông, xây dựng tự phát.

- Chỉnh trang khu dân cư và không gian đô thị

Công tác chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu được thực hiện theo hướng từng bước nâng cấp hạ tầng, cải thiện cảnh quan và nâng cao chất lượng không gian sống. Các khu vực dân cư tập trung được quan tâm đầu tư hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và các công trình phục vụ sinh hoạt.

Bên cạnh việc cải tạo khu dân cư hiện hữu, việc hình thành và triển khai các khu dân cư mới theo quy hoạch góp phần tạo lập không gian phát triển đồng bộ, giảm áp lực lên khu vực dân cư cũ. Các dự án như khu dân cư Hải Vân Lương giai đoạn 2, 3 và khu dân cư Thượng Đông có vai trò bổ sung quỹ đất ở, hình thành các khu dân cư có hệ thống hạ tầng được đầu tư theo quy hoạch.

Công tác chỉnh trang cần tiếp tục chú trọng đến tổ chức không gian kiến trúc, quản lý mật độ xây dựng, chiều cao công trình, khoảng lùi và hình thức kiến trúc, qua đó từng bước tạo sự đồng bộ về cảnh quan trên các tuyến phố và khu dân cư.

- Cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật từng bước được cải tạo và nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển dân cư và đô thị. Trong đó, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, cấp nước, thoát nước và thu gom chất thải được quan tâm đầu tư.

Đối với hệ thống thoát nước, việc cải tạo được ưu tiên tại các khu vực dân cư tập trung và các tuyến đường thường xuyên có nguy cơ ngập úng khi xảy ra mưa lớn. Việc đầu tư hệ thống thoát nước được thực hiện đồng bộ với nâng cấp mặt đường và phát triển các khu dân cư mới, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước lâu dài.

Hệ thống điện và chiếu sáng từng bước được cải thiện, góp phần bảo đảm an toàn trong sinh hoạt, sản xuất và giao thông vào ban đêm. Trong thời gian tới cần tiếp tục chỉnh trang hệ thống đường dây, cột điện và chiếu sáng tại các khu vực trung tâm, các tuyến đường chính và khu dân cư, hạn chế tình trạng dây dẫn chằng chịt gây mất mỹ quan.

- Chỉnh trang cảnh quan và môi trường đô thị

Công tác chỉnh trang cảnh quan được gắn với xây dựng môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp. Các tuyến đường, khu vực công cộng và khu dân cư từng bước được quan tâm vệ sinh, trồng cây xanh và cải thiện cảnh quan.

Việc phát triển cây xanh được thực hiện có trọng tâm, ưu tiên các tuyến đường chính, khu vực trung tâm, trường học, công trình công cộng và các khu vực có khả năng hình thành không gian sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời, tăng cường quản lý việc tập kết rác thải, thu gom và vận chuyển chất thải sinh hoạt, hạn chế tình trạng phát sinh các điểm tập kết rác tự phát gây ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội

Các công trình giáo dục, văn hóa, thể thao và công trình công cộng được từng bước đầu tư, cải tạo nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Việc nâng cấp trường học, nhà văn hóa, khu thể thao và các công trình phục vụ cộng đồng góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội theo định hướng quy hoạch.

Trong quá trình chỉnh trang, ưu tiên cải tạo các công trình đã xuống cấp, đồng thời bảo đảm quỹ đất cho các công trình công cộng trong các khu dân cư mới. Việc bố trí các công trình cần gắn với khả năng tiếp cận của người dân, hệ thống giao thông và các hạ tầng kỹ thuật hiện có.

2.4. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch

Trong những năm qua, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, từng bước gắn công tác quản lý xây dựng với quản lý đất đai, quản lý quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng. Trong bối cảnh xã Quỳnh Phụ đang định hướng phát triển theo hướng đô thị, công tác quản lý trật tự xây dựng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm việc xây dựng các công trình phù hợp với quy hoạch, sử dụng đất đúng mục đích và từng bước hình thành không gian đô thị đồng bộ, văn minh.

Công tác quản lý xây dựng từng bước được thực hiện trên cơ sở các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chính quyền địa phương chú trọng kiểm soát việc xây dựng, cải tạo nhà ở và các công trình trên địa bàn, nhất là tại khu vực trung tâm, các tuyến đường chính, khu dân cư hiện hữu và các khu vực đang triển khai dự án.

Việc công bố, lập và triển khai các quy hoạch chi tiết khu dân cư là cơ sở quan trọng để quản lý chỉ giới xây dựng, sử dụng đất, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật. Trong năm 2025, xã Quỳnh Phụ đã tổ chức công bố dự thảo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 một số khu dân cư trên địa bàn, đồng thời triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý đất đai, đặt tên đường và đánh số nhà. Đây là những nội dung góp phần tăng cường tính thống nhất trong quản lý không gian xây dựng và chỉnh trang khu dân cư.

Đối với hoạt động xây dựng nhà ở riêng lẻ và các công trình trên địa bàn, công tác quản lý được thực hiện theo hướng tăng cường kiểm tra, hướng dẫn người dân thực hiện xây dựng phù hợp với quy hoạch, quy định về đất đai và trật tự xây dựng.

Trong quá trình phát triển đô thị, nhu cầu xây dựng, cải tạo nhà ở của người dân có xu hướng gia tăng, đặc biệt tại khu vực trung tâm và dọc các tuyến giao thông chính. Do đó, việc quản lý cần tập trung vào các nội dung như vị trí xây dựng, ranh giới thửa đất, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, quy mô công trình, mật độ xây dựng và việc sử dụng đất đúng mục đích.

Công tác quản lý trật tự xây dựng cũng cần được thực hiện ngay từ giai đoạn đầu của quá trình xây dựng, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân trước khi triển khai công trình, qua đó hạn chế phát sinh các trường hợp xây dựng không phù hợp với quy hoạch.

Quản lý trật tự xây dựng được thực hiện gắn với công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng. Đây là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh xã đang triển khai nhiều dự án phát triển hạ tầng, khu dân cư và các công trình kinh tế - xã hội.

Xã Quỳnh Phụ đã triển khai chiến dịch làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai; đồng thời xác định việc tăng cường quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng và bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện. Năm 2026, địa phương đặt mục tiêu không để xảy ra vi phạm đất đai, qua đó tạo cơ sở thuận lợi cho việc quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Việc quản lý chặt chẽ nguồn gốc và mục đích sử dụng đất giúp hạn chế tình trạng xây dựng công trình trên đất không phù hợp quy hoạch, tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất hoặc hình thành các khu dân cư tự phát.

Trong những năm qua, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội của xã được quan tâm đầu tư, đặc biệt là giao thông. Theo định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030, xã Quỳnh Phụ phấn đấu cơ bản hoàn thành các tiêu chí trở thành phường; trong đó phát triển hạ tầng giao thông đô thị và hạ tầng kinh tế - xã hội được xác định là những nhiệm vụ trọng tâm.

Việc đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển dân cư và các hoạt động thương mại - dịch vụ, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản lý hành lang giao thông và không gian xây dựng hai bên tuyến đường. Chính quyền địa phương cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng lấn chiếm hành lang giao thông, xây dựng công trình không bảo đảm khoảng lùi hoặc làm ảnh hưởng đến khả năng mở rộng, nâng cấp các tuyến đường theo quy hoạch.

Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã Quỳnh Phụ đã có những chuyển biến tích cực. Công tác quản lý xây dựng ngày càng gắn với quản lý quy hoạch, đất đai và đầu tư hạ tầng; nhận thức của người dân về việc xây dựng theo quy hoạch từng bước được nâng lên.

Hệ thống giao thông và hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư tương đối đồng bộ, tạo cơ sở cho việc hình thành không gian đô thị trong tương lai. Trong giai đoạn trước và trong quá trình hình thành xã mới, người dân địa phương cũng có sự đồng thuận cao đối với các dự án hạ tầng; toàn xã có 951 hộ tự nguyện hiến hơn 62.900 m² đất với tổng giá trị khoảng 130 tỷ đồng để phục vụ đầu tư xây dựng.

Bên cạnh đó, việc tăng cường quản lý dữ liệu đất đai, đặt tên đường, đánh số nhà và lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý không gian đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn cần tiếp tục được tăng cường trong quá trình đô thị hóa. Một số khu dân cư hiện hữu có quá trình hình thành lâu đời nên hệ thống đường giao thông, thoát nước và không gian công cộng chưa thật sự đồng bộ. Việc cải tạo, xây dựng nhà ở

riêng lẻ của người dân diễn ra thường xuyên, đòi hỏi công tác kiểm tra, hướng dẫn và quản lý phải được thực hiện thường xuyên hơn.

Ngoài ra, quá trình triển khai các dự án mới, mở rộng các tuyến giao thông và phát triển khu dân cư có thể làm gia tăng nhu cầu xây dựng và chuyển đổi sử dụng đất. Vì vậy, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả phối hợp giữa quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường nhằm hạn chế tình trạng xây dựng không phù hợp với định hướng phát triển chung.

Nhìn chung, công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn xã Quỳnh Phụ trong những năm qua từng bước đi vào nền nếp, được thực hiện gắn với quản lý quy hoạch, đất đai và đầu tư xây dựng. Công tác quản lý đã góp phần hạn chế tình trạng xây dựng tự phát, bảo đảm việc phát triển các khu dân cư và công trình hạ tầng từng bước phù hợp với định hướng quy hoạch.

Trong thời gian tới, khi xã Quỳnh Phụ tiếp tục thực hiện mục tiêu cơ bản hoàn thành các tiêu chí trở thành phường giai đoạn 2025-2030, công tác quản lý trật tự xây dựng cần được xác định là nhiệm vụ thường xuyên và có tính lâu dài. Trọng tâm là tăng cường quản lý theo quy hoạch được duyệt; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng nhà ở và công trình; quản lý chỉ giới, hành lang giao thông và sử dụng đất; đẩy mạnh kiểm tra từ sớm, từ cơ sở; đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định.

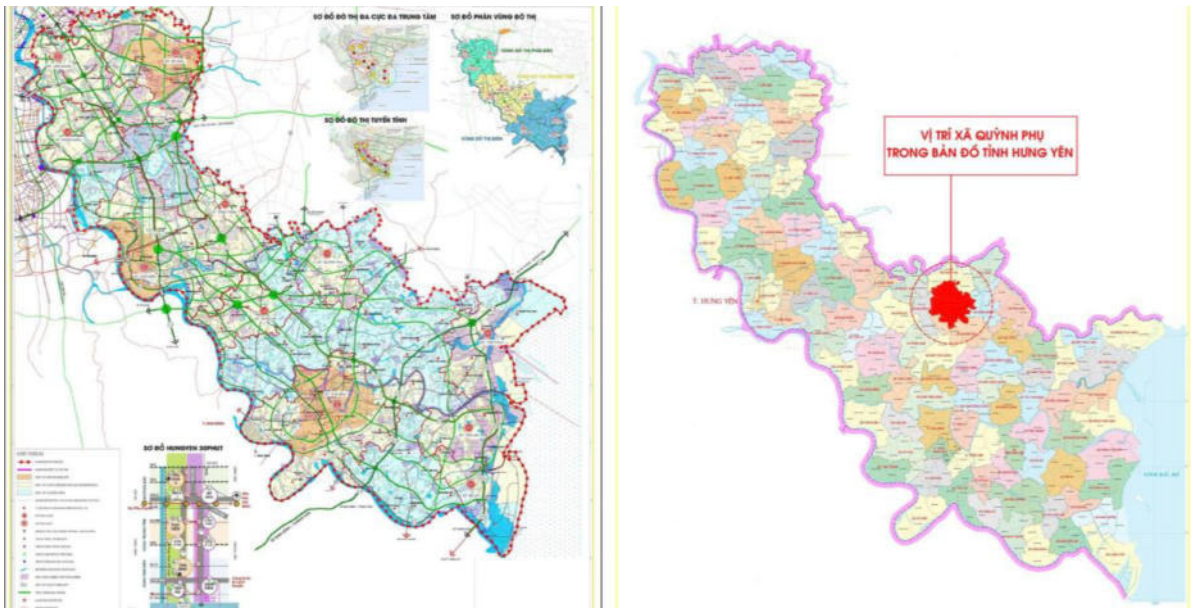
Qua đó, từng bước hình thành không gian đô thị Quỳnh Phụ đồng bộ, văn minh, xanh, sạch và hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu xây dựng Quỳnh Phụ trở thành phường trong những giai đoạn tiếp theo.

2.5. Hiện trạng phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ

2.5.1. Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

Xã Quỳnh Phụ thuộc khu vực trung tâm và là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Quỳnh Phụ cũ, có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực phía Bắc tỉnh Thái Bình cũ nói riêng và khu vực phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Quỳnh Phụ thuộc không gian kinh tế - xã hội khu vực ngoại biên, chịu ảnh hưởng lan tỏa từ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghiệp, dịch vụ từ vùng thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển các loại chức năng có liên kết chặt chẽ với với các địa bàn liền kề (tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng); xây dựng chuỗi các đô thị - công nghiệp gắn các hành lang giao thông và vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, đô thị.



Hình 2: Vị trí mối liên hệ xã Quỳnh Phụ trong đô thị tỉnh Hưng Yên

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Quỳnh Phụ thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình; có lợi thế nổi bật về quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp, là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu. Ngoài ra, xã Quỳnh Phụ còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn Quỳnh Côi cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2.5.2. Hiện trạng phát triển kinh tế, xã hội

2.5.2.1. Hiện trạng phát triển kinh tế

Với mục tiêu tập trung đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm qua chính quyền và nhân dân xã Quỳnh Phụ đã

nỗ lực phấn đấu triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội.

a) Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã Quỳnh Phụ năm 2025 theo giá hiện hành đạt 5.477,92 tỷ đồng, tăng 14,43% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đạt 3.364,15 tỷ đồng, tăng 16,53%; thương mại - dịch vụ đạt 1.192,87 tỷ đồng, tăng 9,89%; nông - lâm - thủy sản đạt 920,89 tỷ đồng, tăng 13,03% so với cùng kỳ năm 2024. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã giai đoạn 2023 - 2025 bình quân đạt 11,37%, trong đó: năm 2023 tăng 11,22%, năm 2024 tăng 10,22% và năm 2025 tăng 12,68%.

Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch tích cực theo hướng giảm nhanh tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản, đồng thời tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, trong đó năm 2025: khu vực thương mại - dịch vụ chiếm 21,78%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 61,41% và khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 16,81% trong cơ cấu kinh tế của xã.

b) Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý tài chính, thu chi ngân sách trên địa bàn xã được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả. Thực hiện phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2125 đảm bảo đúng quy định. Công tác điều hành và quản lý thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đã đảm bảo tiến độ, bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ đề ra. Tổng thu ngân sách địa phương trên địa bàn xã Quỳnh Phụ năm 2025 đạt 2.038,12 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn đạt 2.038,12 tỷ đồng. Cân đối đủ.

c) Thu nhập bình quân đầu người

Giai đoạn 2023 - 2025, thu nhập của người dân trên địa bàn xã Quỳnh Phụ tiếp tục tăng cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện đáng kể; trong đó, năm 2023 là 63,5 triệu đồng/người/năm, năm 2024 là 69,7 triệu đồng/người/năm, năm 2025 là 78,7 triệu đồng/người/năm.

d) Hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều bình quân giai đoạn 2023 - 2025 của xã Quỳnh Phụ là 2,27%, trong đó: năm 2023 là 2,50%, năm 2024 là 2,32% và năm 2025 là 0,38%.

đ) Phát triển các ngành, lĩnh vực

*** Sản xuất nông nghiệp**

Năm 2025 thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, cây ăn quả (nhãn, cây có múi) có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng đầu tư thâm canh theo chiều sâu, chuyển đổi mô hình sản xuất từ phân tán sang tập trung; có giải pháp cải tạo,

thay thế cây, con giống có giá trị kinh tế cao vào thâm canh sản xuất. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức chăn nuôi an toàn, hợp vệ sinh môi trường.

Về trồng trọt: Giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2025 đạt 255,15 tỷ đồng, tăng 4,39% so với năm 2024. Xã chú trọng tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả kế hoạch sản xuất, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ; chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu trong sản xuất; chỉ đạo cày lật đất sớm, vệ sinh đồng ruộng; tổ chức chiến dịch diệt chuột; điều tiết nước hợp lý, với phương châm chỉ đạo "Xuân muộn, Mùa sớm"; thực hiện tốt việc dự tính, dự báo, hướng dẫn cho Nhân dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 4.899 ha, trong đó: diện tích lúa cả năm đạt 3.019,7 ha, sản lượng thóc đạt 20.282,7 tấn, năng suất lúa cả năm đạt 133,78 tạ/ha (lúa xuân đạt 71,78 tạ/ha; lúa mùa đạt 62 tạ/ha). Diện tích cây màu cả năm đạt 1.879,3 ha, tập trung vào các giống có giá trị kinh tế cao như cây ớt, khoai lang, ngô, dưa chuột, rau màu các loại. Công tác tích tụ, tập trung ruộng đất tiếp tục được triển khai thực hiện, với tổng diện tích gần 300ha, tập trung nhiều ở Quỳnh Hội, Quỳnh Hồng và một số diện tích ở Quỳnh Hưng, Quỳnh Mỹ, Quỳnh Hải.

Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản duy trì ổn định, giá trị sản xuất ngành Chăn nuôi ước thực hiện 235,18 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch, tăng 24,03% so với năm 2024; Thủy sản ước đạt 27,135 tỷ đồng, đạt 100,02% kế hoạch, tăng 0,67% so với năm 2024. Tập trung phát triển chăn nuôi trang trại, dần xóa bỏ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư. Tổng đàn lợn 29.264 con, giảm 1.000 con so với cùng kỳ năm 2024; đàn trâu, bò duy trì 1.194 con; đàn gia cầm 106.116 con. Công tác phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi được chú trọng, đặc biệt là phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi, dịch cúm gia cầm; chỉ đạo thực hiện tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ trên 80%; vệ sinh tiêu độc khử trùng trong chăn nuôi; tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, không để dịch bệnh phát sinh trên địa bàn.

*** Công nghiệp - xây dựng**

Sản xuất công nghiệp và xây dựng có nhiều có thuận lợi so cùng kỳ năm 2024; hoạt động xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng từ nguồn vốn đầu tư công được quan tâm đẩy nhanh tiến độ thi công, kinh tế tư nhân, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp được chú trọng, quan tâm phát triển.

Công nghiệp - TTCN phát triển, trong đó công nghiệp địa phương đạt tốc độ tăng trưởng cao, giá trị sản xuất ước 1.238,877 tỷ đồng, đạt 107,5% kế hoạch,

tăng 13,77% so với năm 2024. Xã chủ động nắm tình hình, tổ chức thăm, động viên các doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng triển khai dự án. Công tác quản lý hoạt động hộ kinh doanh được quan tâm, hướng dẫn kịp thời, góp phần mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Nhiều hộ kinh doanh đã chủ động chuyển đổi mô hình hoạt động, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư được đẩy mạnh. Do huyện và các địa phương trước đây làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên đã có rất nhiều doanh nghiệp lớn đăng ký đầu tư vào cụm công nghiệp Quỳnh Côi. Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chức năng kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án.

Công tác quản lý về đầu tư xây dựng được tăng cường. Tổ chức tiếp nhận 38 dự án của huyện chuyển về; tiếp nhận 129 dự án của 06 xã, thị trấn (cũ); tiếp nhận 02 dự án của tỉnh chuyển về. Sau sắp xếp xã tiếp tục triển khai một số dự án có quy mô lớn dự án Khu dân cư Hải Vân Lương (giai đoạn 1, giai đoạn 2), dự án Khu dân cư Đồng Cửa, Thượng Đông với diện tích trên 40 ha. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được triển khai quyết liệt, đến 30/12/2025 hoàn thành 100%. giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. 6 tháng đầu năm 2026 dự kiến giải ngân tỷ lệ đạt 50% kế hoạch vốn năm 2026.

Công tác quy hoạch được quan tâm chú trọng, đảm bảo chất lượng và tiến độ; các khu dân cư được quy hoạch theo hướng văn minh, hiện đại, kết nối đồng bộ về hạ tầng. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông- thông tin; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số và khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thông tin của người dân, tạo tiền đề cho sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

*** Thương mại - dịch vụ**

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, hạ tầng thương mại, các chợ nông thôn được đầu tư nâng cấp, chỉnh trang theo tiêu chuẩn quy định; loại hình dịch vụ cung ứng, vận chuyển nhanh chóng, thuận lợi… đảm bảo cung ứng nguồn hàng hóa phong phú, chất lượng, không có tình trạng găm hàng, gây sốt giá, đáp ứng cho sản xuất, kinh doanh cũng như nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã. Công tác kiểm tra đối với các hoạt động kinh doanh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Ngành điện cung cấp điện an toàn, ổn định, không xảy ra mất điện trên diện rộng, đảm bảo cung cấp điện phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống sinh hoạt của Nhân dân.

2.5.2.2. Hiện trạng phát triển xã hội

a) Văn hóa, thể thao, thông tin và tuyên truyền

Hoạt động thông tin, tuyên truyền thực hiện hiệu quả với nhiều đổi mới về hình thức và nội dung, đáp ứng nhu cầu Nhân dân. Hệ thống Đài truyền thanh được củng cố thực hiện tốt cả chương trình phát sóng của đài khu vực Quỳnh Phụ và đài truyền thanh của xã. Nội dung tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; các sự kiện chính trị quan trọng và thành tựu nổi bật của xã trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào hiến đất, hiến tài sản làm đường giao thông, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, công tác GPMB, vệ sinh môi trường; đặc biệt, đã tập trung cao tuyên truyền về công tác sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Đại hội Đảng các cấp, Đại hội MTTQ và các thành viên,… góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của xã. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử của xã.

Công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch được tăng cường; tổ chức kiểm tra hoạt động chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá; hoạt động nhà văn hoá, câu lạc bộ, văn nghệ quần chúng, thể dục, thể thao, thư viện diễn ra sôi nổi, rộng khắp, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, thu hút đông đảo người dân tham gia. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang tiếp tục được phát huy; Phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở khu dân cư, xây dựng gia đình, thôn văn hóa tiếp tục được triển khai sâu rộng. Năm 2025 toàn xã có 14.325/15048 hộ đạt gia đình văn hóa bằng 95,2%, 37/38 thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa".

Công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn được quan tâm, tổ chức phối hợp thực hiện dự án tu bổ, nâng cấp di tích quốc gia đền La Vân với tổng mức đầu tư theo chương trình mục tiêu là 5 tỷ đồng. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được chú trọng, các lễ hội truyền thống được tổ chức chu đáo, trang trọng, thu hút du khách đến tham quan, chiêm bái; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn công đức tại các di tích được công khai, minh bạch.

b) Công tác chính sách an sinh xã hội:

Tình hình lao động, việc làm cơ bản ổn định, không có biến động nhiều, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ Luật lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74%, tăng 7% so với năm 2025. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng. Công tác giảm nghèo

đạt kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo tiếp tục giảm so với năm trước; các chính sách hỗ trợ sinh kế, vay vốn ưu đãi, dạy nghề và tạo việc làm được triển khai hiệu quả. Thực hiện tốt phong trào thi đua "Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính sách trợ giúp người nghèo cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống được thực hiện nghiêm túc; Hoàn thành 100% kế hoạch xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và người có công với cách mạng. Công tác bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được quan tâm. Làm tốt công tác xã hội hoá việc tặng quà; tổ chức chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội năm bảo đảm đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Các hoạt động vui Tết Trung thu năm 2025 cho thiếu niên, nhi đồng được tổ chức phù hợp với mô hình mới, đảm bảo ý nghĩa, tiết kiệm.

c) Công tác y tế:

Xác định tuyến y tế cơ sở có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, thời gian qua xã Quỳnh Phụ đã tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám, chữa bệnh cho Nhân dân, tăng cường công tác y tế dự phòng tại cộng đồng. Đến nay, hệ thống các cơ sở y tế, khám chữa bệnh của xã đã có đủ nhân lực đáp ứng công tác khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn. Thực hiện chủ trương bảo hiểm y tế toàn dân, cả hệ thống chính trị tích cực vào cuộc tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia thực hiện tốt các chính sách cho các đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm y tế.

Đội ngũ cán bộ y tế cơ bản ổn định, thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Các trạm y tế xã đã xây dựng và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, bảo đảm thường trực 24/24 giờ, sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu, khám chữa bệnh, xử lý kịp thời các tình huống y tế phát sinh. Các trạm Y tế trên địa bàn xã đã quản lý 100% số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng, thực hiện lập danh sách, theo dõi, giám sát chặt chẽ. Chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân ngày càng được quan tâm; công tác phòng chống dịch bệnh, các chương trình y tế có mục tiêu được duy trì, tổ chức tốt chương trình "Cải thiện dinh dưỡng". Công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe trẻ em được quan tâm.

Tăng cường công tác kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn

thực phẩm. Không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn. Thực hiện các chỉ tiêu về giảm sinh, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản; tỷ lệ các chỉ số cơ bản đạt theo kế hoạch. Ban hành kịp thời các văn bản đình chỉ lưu hành, thu hồi các sản phẩm thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế thuộc danh mục phải thu hồi trên địa bàn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục triển khai thực hiện bao phủ BHYT trên địa bàn xã; đẩy mạnh các hoạt động phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; đến nay, số người tham gia BHYT trên địa bàn xã là 50.254 người, đạt 96,97%.

d) Công tác giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Công tác rà soát quy mô trường, lớp, đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất được thực hiện thường xuyên, phục vụ hiệu quả công tác quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030. Chỉ đạo các trường học duy trì nền nếp, kỷ cương trường học, quản lý số lượng học sinh; đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Năm học 2024 - 2025 toàn xã có 12 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, có 03 trường đạt chuẩn mức độ II; chất lượng giáo dục được củng cố và duy trì vững chắc, số học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,8%; các phong trào thi đua ngành giáo dục được phát động, nhận được sự tham gia rất tích cực và hăng say của cán bộ giáo viên và học sinh. Tại các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá, tham gia các giải thi đấu thể thao đảm bảo an toàn, chất lượng chuyên môn cao. Năm học 2025 - 2026, ngành giáo dục có 9.056 học sinh/275 lớp và 537 CBGVNV; cơ bản các trường đã chuẩn bị chu đáo các điều kiện để thực hiện tốt chương trình, kế hoạch năm học. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng duy trì hiệu quả.

Công tác rà soát, quản lý dạy thêm, học thêm; kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện thường xuyên. UBND xã chỉ đạo rà soát, tổng hợp báo cáo các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; tăng cường quản lý việc tổ chức bán trú, trải nghiệm ngoài nhà trường, trang phục, trang thiết bị, sách vở trong các nhà trường, bảo đảm an toàn thực phẩm và đúng quy định, không để phát sinh tiêu cực. Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng, nghiên cứu, đề

xuất cụ thể phương án đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho các trường trên địa bàn xã đảm bảo đồng bộ, đầy đủ công năng sử dụng, đạt chuẩn quốc gia theo quy định, phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhu cầu phát triển.

d) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng

Thực hiện đúng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên và tạo điều kiện để các cơ sở thờ tự hoạt động đúng tôn chỉ, đúng mục đích, tốt đời, đẹp đạo. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự trên địa bàn xã đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương.

2.5.2.3. Công tác Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được củng cố vững chắc. Tập trung cao cho công tác tuyển quân, tổ chức long trọng, chu đáo, thành công Lễ giao nhận quân năm 2025, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2025. Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực cao điểm vào nghỉ Lễ, Tết. Công tác huấn luyện lực lượng thường trực, lực lượng dân quân được thực hiện nghiêm túc. Phối hợp thẩm định tiêu chuẩn chính trị, di chuyển nghĩa vụ quân sự cho 214 lượt thí sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hoàn thiện thủ tục hồ sơ cho 07 thí sinh đủ điều kiện dự thi vào các trường Quân đội theo đúng quy định; tổ chức khám tuyển thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ năm 2025 đảm bảo đúng quy định; công tác tuyển quân năm 2026 có 85% thanh niên trong độ tuổi tham gia khám tuyển, có 131 thanh nhiên đủ điều kiện sức khỏe sẵn sàng nhập ngũ. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân cán bộ, chiến sỹ, gia đình tân binh có hoàn cảnh khó khăn; chủ động triển khai các phương án và huy động lực lượng tham gia phòng, chống thiên tai.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã luôn được giữ vững, chủ động nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh văn hoá tư tưởng và an ninh trên không gian mạng. Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật được tăng cường, không để xảy ra các vụ việc phức tạp phạm tội về trật tự xã hội, đã điều tra khám phá 11/11 vụ; tội phạm tệ nạn về ma túy còn tiềm ẩn phức tạp, đối tượng hoạt động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, sau sáp nhập đã phát hiện, bắt quả tang 06 vụ/07 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; phát hiện, xử lý 04 vụ việc vi phạm về kinh tế, môi trường.

2.5.3. Hiện trạng dân số, mật độ dân số, đất đai, lao động

2.5.3.1. Dân số

Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025 do Công an tỉnh Hưng Yên cung cấp, xã Quỳnh Phụ có quy mô dân số là 51.689 người, trong đó dân số thường trú là 51.067 người và dân số tạm trú là 622 người.

2.5.3.2. Mật độ dân số

Mật độ dân số trên diện tích đất tự nhiên đạt 1.616 người/km^2. Mật độ dân số trên địa bàn xã phân bố không đều, nơi có điều kiện thuận lợi về tiện nghi đô thị, gần các trụ sở các cơ quan trung tâm, các trục đường chính thì mật độ cao hơn . Các khu vực còn lại có mật độ thấp dần do có diện tích đất nông nghiệp lớn.

2.5.3.3 Hiện trạng sử dụng đất

Theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2025, xã Quỳnh Phụ có 31,98 km2 diện tích tự nhiên. Trong đó:

- Đất nông nghiệp là 20,58 km2, gồm:

+ Đất trồng cây hằng năm là 17,32 km2;

+ Đất trồng cây lâu năm là 1,58 km2;

+ Đất nuôi trồng thủy sản là 1,49 km2;

+ Đất nông nghiệp khác là 0,18 km2.

- Đất phi nông nghiệp là 11,39 km2, gồm:

+ Đất ở là 3,28 km2;

+ Đất xây dựng trụ sở cơ quan là 0,10 km2;

+ Đất quốc phòng, an ninh là 0,08 km2;

+ Đất xây dựng công trình sự nghiệp là 0,40 km2;

+ Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp là 0,78 km2;

+ Đất sử dụng vào mục đích công cộng là 6,29 km2;

+ Đất tôn giáo là 0,05 km2;

+ Đất tín ngưỡng là 0,07 km2;

+ Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt là 0,30 km2;

+ Đất có mặt nước chuyên dùng là 0,03 km2.

- Đất chưa sử dụng là 0,02 km2.

Hiện trạng sử dụng đất xã Quỳnh Phụ, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Thống kê hiện trạng sử dụng đất xã Quỳnh Phụ năm 2025

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ
	Diện tích đất tự nhiên	**3.198,05**	**100**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**1.043,92**	**32,64**
I	***Đất dân dụng***	***650,97***	***20,36***
1	Đất ở	328,12	10,26
2	Đất công trình công cộng	217,53	6,80
3	Đất cây xanh công cộng	8,20	0,26
4	Đất giao thông đối nội	97,12	3,04
II	***Đất ngoài dân dụng***	***392,94***	***12,29***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	26,48	0,83
2	Giao thông đối ngoại	306,21	9,58
3	Đất cơ quan, trụ sở	10,23	0,32
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,00	0,00
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	30,44	0,95
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	11,99	0,37
7	An ninh quốc phòng	7,60	0,24
B	***Đất khác***	***2.154,13***	***67,36***
1	Đất nông nghiệp	2.057,52	64,34
2	Đất đồi chưa sử dụng	0,00	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	1,63	0,05
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	3,25	0,10
5	Đất khác	91,73	2,87

Nguồn: UBND xã Quỳnh Phụ

Theo kết quả thống kê năm 2025, tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã Quỳnh Phụ (từ 15 đến 60 tuổi) là 32.172 người, chiếm 63% tổng dân số của xã. Trong đó: tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 31.200 người, chiếm tỷ lệ 97% lao động trong độ tuổi.

Về cơ cấu lao động trên địa bàn xã: Lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 7.833 người, chiếm tỷ lệ 25,1%; lao động công nghiệp và xây dựng là 12.774 người, chiếm tỷ lệ 40,94%; lao động thương mại - dịch vụ là 10.599 người, chiếm tỷ lệ 33,96%. Như vậy, lao động phi nông nghiệp trên địa bàn xã Quỳnh Phụ năm 2025 là 21.221 người, chiếm tỷ lệ 68,02%.

Trên địa bàn xã Quỳnh Phụ chủ yếu là người Kinh. Dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều, chủ yếu tập trung tại khu vực trung tâm xã các xã cũ trước khi sắp xếp và dọc các tuyến đường chính trên địa bàn xã.

Chất lượng nguồn nhân lực được thể hiện chủ yếu đã qua trình độ học vấn và đặc biệt là trình độ chuyên môn kỹ thuật. Công tác đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm cho số người trong độ tuổi lao động được quan tâm. Trong những năm tới, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cần chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và ổn định chính trị, xã hội trên địa bàn xã Quỳnh Phụ.

2.5.4. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị

2.5.4.1. Hiện trạng phát triển công trình hạ tầng xã hội

a) Hiện trạng nhà ở

Qua khảo sát và phân tích đánh giá, có thể nhận thấy khu vực xã Quỳnh Phụ có quá trình phát triển nhà ở tương đối rõ nét, với sự đan xen giữa khu dân cư hiện hữu, các khu vực nhà ở phát triển mới và không gian sản xuất nông nghiệp. Không gian ở đang từng bước chuyển biến theo hướng đô thị hóa, đặc biệt tại khu vực trung tâm và dọc các tuyến giao thông chính.

Nhà ở trên địa bàn có xu hướng tập trung thành các khu dân cư liên tục, hình thành chủ yếu dọc theo các tuyến đường giao thông và xung quanh khu vực trung tâm. Mật độ nhà ở khá cao tại khu vực trung tâm, trong khi các khu vực xa trung tâm vẫn còn xen kẽ nhiều diện tích đất nông nghiệp, ao hồ và đất trống.

Hình thái khu dân cư nhìn chung mang đặc trưng của khu vực đồng bằng Bắc Bộ đang đô thị hóa: nhà ở phát triển bám theo đường giao thông, xen kẽ giữa các công trình nhà ở, vườn cây và công trình sản xuất - dịch vụ. Một số khu vực có mạng lưới đường tương đối nhỏ, chưa hình thành hoàn chỉnh theo dạng ô bàn cờ hoặc mạng đường đô thị đồng bộ.

Loại hình nhà ở chủ yếu là nhà ở riêng lẻ thấp tầng, từ 1–4 tầng, trong đó phổ biến là nhà 2–3 tầng. Kiến trúc nhà ở khá đa dạng về hình thức, màu sắc và vật liệu; nhiều công trình sử dụng mái dốc, mái ngói hoặc mái tôn, bên cạnh các công trình có kiến trúc hiện đại.

Một số tuyến đường chính xuất hiện các công trình nhà ở có quy mô lớn hơn, mặt tiền rộng và kết hợp ở với kinh doanh, dịch vụ. Điều này cho thấy hoạt động thương mại - dịch vụ đang có xu hướng phát triển gắn với các trục giao thông chính.

Tuy nhiên, do quá trình xây dựng diễn ra trong nhiều giai đoạn khác nhau nên kiến trúc nhà ở chưa thực sự đồng bộ, chiều cao, hình thức mặt đứng, màu sắc và khoảng lùi giữa các công trình còn có sự khác biệt. Đây là đặc điểm phổ biến tại các khu dân cư đang trong quá trình chuyển đổi từ nông thôn sang đô thị.

Mật độ nhà ở có sự phân hóa khá rõ. Khu vực trung tâm có mật độ xây dựng tương đối cao, các công trình nằm gần nhau và quỹ đất trống trong khu dân cư không còn nhiều. Trong khi đó, tại khu vực ven trung tâm, nhà ở phân bố thưa hơn và vẫn còn nhiều diện tích đất nông nghiệp xen kẽ.

Quá trình đô thị hóa đang diễn ra theo hướng mở rộng từ khu vực dân cư hiện hữu ra các khu vực đất nông nghiệp lân cận. Một số khu vực đã xuất hiện hệ thống đường mới, các ô đất được phân chia tương đối rõ ràng và các công trình nhà ở mới, cho thấy xu hướng hình thành các khu dân cư theo quy hoạch.

Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức phát triển không gian nhà ở mới theo hướng tập trung, đồng bộ hạ tầng và hạn chế phát triển nhà ở tự phát trên đất nông nghiệp.

Nhà ở có mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống giao thông. Các khu dân cư tập trung chủ yếu dọc các tuyến đường hiện hữu, đặc biệt là những tuyến đường có mặt cắt tương đối lớn. Một số tuyến đường được đầu tư chỉnh trang có cảnh quan khá tốt, có cây xanh và không gian giao thông tương đối rộng.

Tuy nhiên, tại các khu dân cư cũ, nhiều tuyến đường nội bộ còn nhỏ và mật độ công trình cao. Một số khu vực chưa có sự phân tách rõ giữa không gian ở, giao thông, cây xanh và các hoạt động kinh doanh. Trong quá trình phát triển đô thị, cần tiếp tục cải tạo mạng lưới đường nội bộ và bảo đảm kết nối giữa khu dân cư hiện hữu với các khu dân cư mới.

Một đặc điểm đáng chú ý của xã Quỳnh Phụ là sự đan xen tương đối rõ giữa khu vực nhà ở và không gian sản xuất nông nghiệp. Từ trên cao có thể nhận thấy nhiều khu dân cư được bao quanh bởi đồng ruộng, ao hồ và diện tích cây xanh.

Đặc điểm này tạo nên quỹ không gian mở và cảnh quan đặc trưng của khu vực, đồng thời là lợi thế để tổ chức phát triển đô thị theo hướng xanh, sinh thái. Tuy nhiên, nếu quá trình xây dựng nhà ở phát triển thiếu kiểm soát, các khu dân cư có thể tiếp tục lan rộng, làm thu hẹp đất nông nghiệp và gây khó khăn cho việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Qua các hình ảnh, có thể đánh giá nhà ở tại xã Quỳnh Phụ đang trong giai đoạn chuyển đổi mạnh từ mô hình khu dân cư nông thôn sang mô hình khu dân cư mang tính chất đô thị. Sự xuất hiện của các tuyến đường được đầu tư mới, các khu đất ở quy hoạch, công trình nhà ở cao tầng hơn và các công trình công cộng quy mô lớn cho thấy không gian xây dựng đang có sự thay đổi rõ rệt.

Khu vực trung tâm đã có nhiều yếu tố của không gian đô thị như mật độ xây dựng cao, nhà ở nhiều tầng, các tuyến đường rộng và công trình hành chính - công cộng tập trung. Trong khi đó, khu vực ngoại vi vẫn duy trì nhiều đặc điểm của khu dân cư nông thôn với nhà ở thấp tầng, vườn cây và đất nông nghiệp xen kẽ.




Hình 3: Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Nhìn chung, hiện trạng phát triển nhà ở tại xã Quỳnh Phụ có xu hướng tăng trưởng khá rõ, tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm và dọc các tuyến giao thông chính. Nhà ở chủ yếu là nhà ở riêng lẻ thấp tầng, hình thức kiến trúc đa dạng, mật độ xây dựng cao tại khu vực trung tâm và giảm dần về phía các khu vực ven đô.

Quá trình phát triển nhà ở đang góp phần hình thành diện mạo đô thị mới cho xã Quỳnh Phụ, song đồng thời cũng đặt ra yêu cầu kiểm soát phát triển không gian ở, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tăng cường cây xanh - không gian công cộng và tổ chức các khu dân cư mới theo quy hoạch.

Trong giai đoạn tới, cần ưu tiên chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, phát triển các khu ở mới có hạ tầng đồng bộ, kiểm soát mật độ và kiến trúc công trình, hạn chế phát triển nhà ở tự phát, đồng thời khai thác hợp lý quỹ đất nông nghiệp và không gian xanh để hướng tới mô hình khu dân cư đồng bộ, văn minh, xanh và phù hợp với định hướng phát triển đô thị của xã Quỳnh Phụ.

b) Cơ quan hành chính

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được hình thành từ các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp và hiện đang từng bước được tổ chức lại phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới. Hệ thống trụ sở cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc, giao dịch hành chính và cung cấp các dịch vụ công cho người dân, đồng thời giữ vai trò là các hạt nhân tổ chức không gian công cộng, trung tâm hành chính – chính trị của xã.

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Quỳnh Phụ giữ vai trò là bộ phận quan trọng trong hệ thống hạ tầng xã hội, phục vụ hoạt động quản lý hành chính, chính trị, cung cấp dịch vụ công và tổ chức các hoạt động của các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn. Trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương, hệ thống trụ sở cơ quan của xã đã được rà soát, bố trí và sử dụng theo hướng tận dụng cơ sở vật chất hiện có, hạn chế đầu tư dàn trải.



Hình 4: Một số công trình trụ sở cơ quan hành chính trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Hiện nay, khu vực trung tâm xã Quỳnh Phụ tập trung tương đối nhiều công trình hành chính, chính trị và các cơ quan phục vụ quản lý nhà nước. Không gian này hình thành một cụm công trình hành chính tập trung, thuận lợi cho việc liên hệ, giải quyết thủ tục hành chính và tổ chức hoạt động của các cơ quan.

Trụ sở Đảng ủy xã Quỳnh Phụ hiện được bố trí tại trụ sở Huyện ủy Quỳnh Phụ cũ; trụ sở HĐND - UBND xã được bố trí tại trụ sở HĐND - UBND huyện Quỳnh Phụ cũ. Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí tại trụ sở Trung tâm hành chính công huyện Quỳnh Phụ cũ.

Việc bố trí tập trung các công trình trên cùng khu vực tạo điều kiện hình thành trung tâm hành chính - chính trị của xã, thuận lợi cho công tác điều hành, phối hợp giữa các cơ quan cũng như phục vụ người dân.

Hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn có thể được phân thành các nhóm chính:

- Khối cơ quan Đảng: Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.

- Khối chính quyền: HĐND, UBND và các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã.

- Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công, phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Các đơn vị sự nghiệp và công trình phục vụ quản lý nhà nước, trong đó có Trung tâm Chính trị - Trung tâm Hội nghị, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã.

Ngoài ra, trên địa bàn còn có các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế và các tổ chức kinh tế - xã hội có trụ sở riêng, tạo thành mạng lưới công trình công cộng tương đối đa dạng.

Các trụ sở cơ quan hiện nay chủ yếu được hình thành từ hệ thống công trình hành chính đã được đầu tư trong giai đoạn trước. Việc tiếp tục sử dụng các trụ sở hiện hữu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính giúp tận dụng quỹ nhà, đất công hiện có, đồng thời hạn chế nhu cầu xây dựng mới trong thời gian ngắn.

Các công trình hành chính tập trung tại khu vực trung tâm có quy mô tương đối lớn, nằm trên các tuyến giao thông chính nên khả năng tiếp cận khá thuận lợi. Không gian khuôn viên của các trụ sở nhìn chung có sân, cây xanh và khu vực phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức cũng như người dân đến giao dịch.

Tuy nhiên, do các công trình được xây dựng ở nhiều thời kỳ khác nhau nên hình thức kiến trúc, quy mô và chất lượng cơ sở vật chất chưa hoàn toàn đồng bộ. Một số công trình cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu làm việc hiện đại, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính, yêu cầu đối với hệ thống trụ sở có sự thay đổi do phạm vi quản lý và quy mô dân số của xã lớn. Xã Quỳnh Phụ hiện có diện tích tự nhiên khoảng 31,98 km² và dân số 51.689 người; địa phương cũng đang triển khai các bước hướng tới thành lập phường Quỳnh Phụ.

Trong bối cảnh đó, hệ thống trụ sở hiện có cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của bộ máy chính quyền, nhưng về lâu dài cần tiếp tục rà soát diện tích làm việc, diện tích phục vụ người dân, bãi đỗ xe, không gian cây xanh, hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng mở rộng.

Đặc biệt, Trung tâm Phục vụ hành chính công cần được duy trì theo hướng thuận tiện, dễ tiếp cận và gắn với hệ thống giao thông công cộng, bãi đỗ xe và các công trình dịch vụ đô thị.

Nhìn chung, hệ thống công trình trụ sở cơ quan trên địa bàn xã Quỳnh Phụ đã hình thành tương đối tập trung tại khu vực trung tâm, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý hành chính và phục vụ người dân. Việc tận dụng các trụ sở hành chính hiện có sau quá trình sắp xếp đơn vị hành chính là giải pháp phù hợp, giúp sử dụng hiệu quả tài sản công và hạn chế phát sinh đầu tư xây dựng mới.

Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển xã Quỳnh Phụ theo định hướng đô thị và mục tiêu thành lập phường, hệ thống trụ sở cần được tiếp tục cải tạo, nâng cấp

và tổ chức lại theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại và thuận tiện cho người dân. Việc quy hoạch hệ thống trụ sở cần gắn với quy hoạch tổng thể trung tâm hành chính - chính trị, hệ thống giao thông, cây xanh, bãi đỗ xe và các công trình công cộng.



Hình 5: Trụ sở công trình Đảng ủy, HĐND, UBND xã Quỳnh Phụ

Bên cạnh trụ sở trung tâm, trên địa bàn xã vẫn tồn tại các cơ sở, trụ sở làm việc của các đơn vị thuộc các xã trước sắp xếp. Một số cơ sở có thể tiếp tục sử dụng làm địa điểm làm việc của các bộ phận chuyên môn, điểm giao dịch hành chính, kho lưu trữ, cơ sở sự nghiệp hoặc các chức năng công cộng khác.

c) Công trình Y tế

Hệ thống công trình y tế trên địa bàn xã Quỳnh Phụ giữ vai trò quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Quỳnh Phụ có quy mô dân số trên 51.689 người, diện tích trên 33 km² và hiện có 06 trạm y tế phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn.

Hệ thống y tế của xã gồm Trạm Y tế xã Quỳnh Phụ và các cơ sở trạm y tế trên địa bàn. Các trạm y tế thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như khám, chữa bệnh ban đầu; tiêm chủng; phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; quản lý sức khỏe người dân và triển khai các chương trình y tế cộng đồng. Trong năm 2026, Trạm Y tế xã đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhiều nhóm đối tượng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Đến tháng 9/2026, trên 60% dân số xã đã được khám sức khỏe định kỳ.

Bên cạnh hệ thống y tế cơ sở, trên địa bàn xã còn có Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ, là cơ sở khám chữa bệnh có quy mô lớn, đảm nhận nhu cầu khám và điều trị cho người dân trong xã và khu vực lân cận. Bệnh viện hiện có quy mô 300 giường bệnh, được định hướng duy trì ở hạng II và cải tạo, nâng cấp lên quy mô khoảng 500 giường đến năm 2030. Bệnh viện có địa chỉ tại số 252 đường Nguyễn Du, xã Quỳnh Phụ và tổ chức hoạt động khám chữa bệnh 24/24 giờ.

Ngoài hệ thống y tế công lập, trên địa bàn còn có các cơ sở dịch vụ y tế ngoài công lập, tiêu biểu như cơ sở tiêm chủng và tư vấn dinh dưỡng tại số 80 đường Trần Hưng Đạo, góp phần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Nhìn chung, hệ thống công trình y tế xã Quỳnh Phụ đã được hình thành tương đối đầy đủ, có sự phân bố từ tuyến chăm sóc sức khỏe ban đầu đến cơ sở khám chữa bệnh quy mô lớn, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Tuy nhiên, với quy mô dân số lớn và tốc độ đô thị hóa ngày càng tăng, hệ thống y tế cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, nâng cao chất lượng nhân lực và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sức khỏe. Đặc biệt, cần ưu tiên đầu tư, hoàn thiện các trạm y tế cơ sở và thực hiện cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Quỳnh Phụ theo định hướng quy hoạch đến năm 2030



Hình 6: Bệnh viện đa khoa Quỳnh Phụ



Hình 7: Trung tâm Y tế Quỳnh Phụ

d) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được hình thành tương đối đầy đủ, phân bố trên các khu dân cư, đáp ứng cơ bản nhu cầu học tập của nhân dân. Theo số liệu năm học 2025–2026, trên địa bàn xã có 17 cơ sở giáo dục công lập, gồm 06 trường mầm non, 04 trường tiểu học, 04 trường trung học cơ sở và 02 trường tiểu học và trung học cơ sở, 01 trường Trung học phổ thông với tổng số 275 lớp và 9.212 trẻ, học sinh. Trong đó, cấp mầm non có 2.288 trẻ/87 lớp; cấp tiểu học có 3.739 học sinh/113 lớp; cấp THCS có 3.185 học sinh/75 lớp.

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Công tác huy động học sinh đến trường được duy trì ở mức cao: 100% trẻ mẫu giáo đến trường, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6. Xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

Về cơ sở vật chất, các trường học đã được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện hệ thống phòng học, phòng chức năng, khu hiệu bộ, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ. Các trường cơ bản bảo đảm các điều kiện về điện, nước sạch, phòng cháy chữa cháy, mạng Internet và thiết bị phục vụ công tác dạy học. Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai, góp phần bổ sung nguồn lực đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất trường học.



Hình 8: Một số công trình giáo dục trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Chất lượng cơ sở vật chất và trường chuẩn quốc gia tương đối tốt. Đến năm 2026, 15/16 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, cho thấy hệ thống trường học trên địa bàn cơ bản đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống giáo dục vẫn còn một số khó khăn, chủ yếu liên quan đến cơ sở vật chất tại một số trường, tình trạng thiếu giáo viên và yêu cầu tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ chương trình giáo dục mới. Trong năm học 2025–2026, địa phương ghi nhận tình trạng thiếu giáo viên ở cả ba cấp học; đồng thời một số cơ sở còn gặp khó khăn về điều kiện tổ chức dạy học.

Bảng 2: Tổng hợp thống kê các công trình giáo dục & đào tạo xã Quỳnh Phụ

TT	Tên Trường	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)
	Tổng		**134.257**
I	***Trường THCS***	***4***	***30.612***
1	Quỳnh Côi	1	8397,3
2	Quỳnh Hải	1	6142
3	Quỳnh Hội	1	6850
4	Quỳnh Hồng	1	9223
II	***Trường Tiểu học***	***4***	***24.809,4***
1	Quỳnh Côi	1	9.125,0
2	Quỳnh Hải	1	8.280,0
3	Quỳnh Hội	1	7.404,4
4	Quỳnh Hồng	1	15,752,0
III	***Trường Tiểu học và THCS***		***29.462,30***
1	Quỳnh Mỹ	1	16.771,0
2	Quỳnh Hưng	1	12.691,3
IV	***Trường Mầm non***	***6***	***49.373,2***
1	Quỳnh Côi	1	4.961,0
2	Quỳnh Hải	1	11.242,6
3	Quỳnh Hội	1	7.390,0
4	Quỳnh Mỹ	1	11.576,3
5	Quỳnh Hồng	1	8.089,4
6	Quỳnh Hưng	1	6.113,9
V	***Trường THPT, Cao đẳng, chuyên nghiệp***	***1***	***23.959,80***
1	Trường THPT Quỳnh Côi	1	23.959,80

Nguồn: UBND xã Quỳnh Phụ

Nhìn chung, hệ thống công trình giáo dục xã Quỳnh Phụ có mạng lưới tương đối đồng bộ, phân bố phù hợp với các khu dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Trong thời gian tới, cần tiếp tục rà soát quy mô dân số và nhu cầu học tập theo từng khu vực để cải tạo, nâng cấp các trường hiện có; bổ sung phòng học, phòng chức năng, sân chơi và bãi tập; đầu tư thiết bị dạy học; đồng thời bố trí quỹ đất giáo dục phù hợp tại các khu vực dân cư phát triển,

qua đó đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và định hướng đô thị hóa của xã Quỳnh Phụ.

Về cơ sở vật chất trường học, mạng lưới trường hiện hữu cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học. Các trường từng bước được đầu tư phòng học, phòng chức năng, khu hành chính, sân chơi, bãi tập và các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, do hệ thống gồm nhiều cơ sở được xây dựng trong các giai đoạn khác nhau, chất lượng và mức độ đồng bộ về cơ sở vật chất giữa các trường còn có sự chênh lệch. Một số cơ sở cần tiếp tục được cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, thư viện, nhà vệ sinh, sân chơi, bãi tập, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh và các thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

e) Công trình văn hóa - thể dục thể thao

Hệ thống công trình thể dục thể thao trên địa bàn xã Quỳnh Phụ đã được hình thành tương đối đa dạng, phân bố từ khu vực trung tâm xã đến các khu dân cư, thôn, góp phần đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khỏe, vui chơi, giải trí và tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao của người dân. Hệ thống cơ sở vật chất TDTT hiện có gồm các khu thể thao tập trung, sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, nhà luyện tập và hội trường đa năng.

Tại khu vực trung tâm xã hiện có Khu thể thao Trung tâm xã Quỳnh Phụ (Sân vận động huyện cũ), đóng vai trò là công trình TDTT quy mô lớn, phục vụ các hoạt động thể thao tập trung và các sự kiện văn hóa - thể thao của địa phương. Đây là hạt nhân quan trọng trong mạng lưới công trình TDTT của xã.

Bên cạnh đó, Nhà luyện tập cầu lông Trung tâm xã và Hội trường đa năng tại Trung tâm Dịch vụ Văn hóa - Thể thao góp phần bổ sung không gian luyện tập thể thao trong nhà, phục vụ nhiều nhóm đối tượng và các hoạt động cộng đồng.

Hệ thống khu thể thao được phân bố tại nhiều khu vực dân cư, gồm: Khu thể thao Quỳnh Mỹ; Khu thể thao khu Quỳnh Hưng; Khu thể thao khu Quỳnh Hải; Nhà luyện tập cầu lông khu Quỳnh Hồng.

Việc bố trí các khu thể thao tại các khu vực dân cư giúp phân tán nhu cầu sử dụng, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các công trình TDTT với khoảng cách phù hợp, đồng thời góp phần hình thành mạng lưới không gian sinh hoạt cộng đồng trong toàn xã.

Cấp thôn hiện có mạng lưới khu thể thao tương đối rộng, bao gồm: Khu thể thao thôn Tân Dân; Khu thể thao thôn Tài Giá; Khu thể thao thôn Phúc Bồi; Khu thể thao thôn Quảng Bá; Khu thể thao thôn Đoàn Xá; Khu thể thao thôn Lê Xá; Khu thể thao thôn Mỹ Cụ; Khu thể thao thôn Tân Thái; Khu thể thao thôn Bình Ngọc; Khu thể thao thôn La Vân 1; Khu thể thao thôn La Vân 2; Khu thể thao thôn La Vân 3; Khu thể thao thôn Đồn Xá; Khu thể thao thôn Phụng Công.

Như vậy, mạng lưới công trình TDTT cơ sở đã được phân bố khá rộng trên địa bàn, tạo điều kiện cho người dân tại các thôn có địa điểm tập luyện và tổ chức các hoạt động thể thao cộng đồng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để duy trì phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe và tăng cường sự gắn kết cộng đồng.





Hình 9: Nhà văn hóa thôn Phúc Bồi



Hình 10: Nhà văn hóa thôn Tài Giá



Hình 11: Nhà văn hóa thôn Quỳnh Hưng

Nhìn chung, hệ thống công trình TDTT xã Quỳnh Phụ có tính phân bố tương đối rộng và đa cấp, gồm công trình cấp trung tâm, khu thể thao khu vực và các khu thể thao tại thôn. Việc kết hợp giữa các công trình thể thao ngoài trời và trong nhà giúp đáp ứng tương đối đa dạng nhu cầu sử dụng.

Trong đó, Sân vận động huyện cũ tại khu vực trung tâm có vai trò là công trình thể thao đầu mối, trong khi các khu thể thao khu vực và cấp thôn đảm nhận chức năng phục vụ nhu cầu luyện tập thường xuyên của người dân tại chỗ. Hệ thống này tạo thành mạng lưới TDTT tương đối hoàn chỉnh, phù hợp với đặc điểm dân cư phân bố theo các khu dân cư và thôn trên địa bàn.

Tuy nhiên, do các công trình được hình thành ở nhiều thời kỳ và quy mô khác nhau, chất lượng, quy mô và mức độ hoàn thiện của cơ sở vật chất giữa các khu thể thao có thể chưa đồng đều. Một số khu thể thao cấp thôn cần tiếp tục được đầu tư, cải tạo sân bãi, trang thiết bị luyện tập, chiếu sáng, cây xanh, khu phụ trợ và các hạng mục phục vụ người sử dụng.

Bên cạnh đó, khi xã phát triển theo hướng đô thị, nhu cầu sử dụng các công trình TDTT sẽ ngày càng cao. Vì vậy, cần quan tâm đến việc bảo vệ quỹ đất

TDTT hiện có, nâng cấp các công trình xuống cấp và bổ sung các không gian thể thao công cộng tại những khu dân cư mới.



Hình 12: Một số di tích lịch sử xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên

Về hệ thống nhà văn hóa, xã có 41 công trình nhà văn hóa, được bố trí tại các thôn và khu dân cư. Hệ thống nhà văn hóa phân bố tương đối rộng, phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ và tuyên truyền tại cơ sở. Một số nhà văn hóa có quy mô diện tích tương đối lớn như Nhà văn hóa Quỳnh Mỹ 3.000 m², Nhà văn hóa Quỳnh Hải 2.000m² và Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 1 2.466 m²… Trên địa bàn xã Quỳnh Phụ hiện có hệ thống di tích lịch sử - văn hóa tương đối phong phú, phân bố tại nhiều khu dân cư và thôn, phản ánh quá trình hình thành, phát triển lâu đời của cộng đồng dân cư địa phương. Các di tích chủ yếu là đình, đền, chùa, miếu và các cụm di tích tín ngưỡng truyền thống, có giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc và đời sống tinh thần của nhân dân.

Theo thống kê, hệ thống các công trình di tích lịch sử - văn hóa có giá trị trên địa bàn xã gồm: Đình, đền, chùa La Vân, Chùa Cổng; Đình Lương Mỹ; Đình Phúc Bồi; Chùa Tân Dân; Chùa Tài Giá; Đình Mỹ Giá; Miếu Ngọc; Đền Bình Ngọc; Miếu, Chùa Đồn Xá; Miếu Thóc; Đình Mỹ Ngọc; Đình, Chùa Lê Xá; Đình, Miếu, Chùa An Phú; Đình, Miếu Cầu Xá; Chùa Phụng Công (Chùa Thiên Ân); Đền Quận Công. Hệ thống trên cho thấy các công trình tín ngưỡng, tôn giáo và di tích được phân bố tương đối rộng, gắn với các khu dân cư truyền thống. Trong đó, một số địa điểm hình thành cụm di tích gồm đình - đền - chùa - miếu, tạo nên không gian văn hóa đặc trưng của làng xã đồng bằng Bắc Bộ.

Các di tích chủ yếu nằm trong hoặc liền kề các khu dân cư hiện hữu, có mối quan hệ mật thiết với không gian làng truyền thống. Đình thường gắn với sinh hoạt cộng đồng và thờ thành hoàng; đền, miếu gắn với hoạt động tín ngưỡng; trong khi chùa là không gian sinh hoạt tôn giáo và văn hóa tinh thần của cộng đồng.

Cụm Đình, Đền, Chùa La Vân, Chùa Cổng, Đình - Chùa Lê Xá, Đình - Miếu - Chùa An Phú, Đình - Miếu Cầu Xá và Miếu - Chùa Đồn Xá là những tổ hợp có ý nghĩa trong việc bảo tồn cấu trúc không gian văn hóa truyền thống của các khu dân cư.

Các di tích không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc mà còn là nơi diễn ra các hoạt động lễ hội, sinh hoạt cộng đồng, giáo dục truyền thống và duy trì phong tục tập quán địa phương. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quan trọng, có thể kết hợp với phát triển du lịch văn hóa, tham quan và giáo dục lịch sử trong tương lai.

f) Công trình thương mại dịch vụ

Hệ thống công trình thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Quỳnh Phụ có vai trò quan trọng trong phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, đồng thời góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ. Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tương đối đa dạng, tập trung chủ yếu dọc các tuyến giao thông chính, khu vực trung tâm xã, các khu dân cư tập trung và các khu vực có mật độ dân cư cao.

Các loại hình công trình thương mại – dịch vụ hiện nay chủ yếu gồm chợ, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng vật liệu xây dựng, cơ sở kinh doanh hàng tiêu dùng, dịch vụ ăn uống, sửa chữa phương tiện, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và các cơ sở kinh doanh cá thể. Bên cạnh đó, trên địa bàn đã hình thành các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, góp phần tạo việc làm và đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của người dân.

Chợ Quỳnh Côi được xác định là chợ hạng 1 trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ của huyện Quỳnh Phụ trước đây; định hướng phát triển từng bước theo hướng cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và đáp ứng tốt hơn nhu cầu giao thương của khu vực. Về vị trí, chợ có mối liên hệ trực tiếp với mạng lưới giao thông khu vực trung tâm Quỳnh Côi. Tuyến đường Nguyễn Thái Sơn được xác định đoạn từ Ngã tư Cầu Tây đến Chợ Quỳnh Côi; khu vực Cầu Tây – Chợ Quỳnh Côi cũng là nơi tập trung nhiều hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Hiện nay, khu vực chợ có lưu lượng người và hàng hóa tương đối lớn, đóng vai trò là đầu mối thương mại phục vụ đời sống dân cư.

Hoạt động thương mại – dịch vụ có xu hướng tập trung mạnh tại khu vực trung tâm Quỳnh Côi và dọc các tuyến đường có khả năng kết nối thuận lợi. Một số khu vực đã hình thành các điểm kinh doanh với quy mô tương đối lớn, trong đó có các cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ sửa chữa ô tô, nhà hàng và các loại hình dịch vụ tổng hợp. Các tài liệu quy hoạch trước đây cũng xác định nhiều vị trí dành cho đất thương mại – dịch vụ, khu thương mại dịch vụ và các công trình phục vụ kinh doanh trên địa bàn Quỳnh Phụ.

Về quy mô kinh tế, giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ của xã Quỳnh Phụ năm 2025 dự kiến đạt khoảng 673,9 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10,78%/năm, cho thấy khu vực thương mại – dịch vụ đang có xu hướng phát triển và ngày càng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương.

Tuy nhiên, hệ thống công trình thương mại – dịch vụ trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ còn chiếm tỷ trọng lớn; một số công trình chưa được đầu tư đồng bộ về kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe và không gian phục vụ khách hàng. Hoạt động kinh doanh tại một số khu vực còn mang tính tự phát, chưa hình thành được hệ thống trung tâm thương mại, dịch vụ hiện đại có quy mô lớn để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khu vực dân cư đang phát triển.

Trong thời gian tới, cùng với định hướng đưa Quỳnh Phụ trở thành khu vực có vai trò dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội và phấn đấu hoàn thành các tiêu chí trở thành phường, hệ thống thương mại – dịch vụ cần được đầu tư theo hướng tập trung, hiện đại, đa dạng loại hình và gắn với mạng lưới giao thông, khu dân cư và các khu sản xuất. Địa phương cũng xác định phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, đồng thời đầu tư đồng bộ hạ tầng kinh tế – xã hội.

Nhìn chung, hệ thống công trình thương mại – dịch vụ xã Quỳnh Phụ đã hình thành tương đối đa dạng và đang phát triển, cơ bản đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và cung cấp dịch vụ của người dân. Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cấp, mở rộng và tổ chức lại mạng lưới thương mại – dịch vụ theo hướng tập trung, văn minh, hiện đại; ưu tiên phát triển các khu thương mại – dịch vụ tại khu vực trung tâm, các trục giao thông chính và những khu vực dân cư có tốc độ đô thị hóa cao, tạo nền tảng đáp ứng các tiêu chí phát triển đô thị trong thời gian tới.



Hình 13: Khu phố thương mại



Hình 14: Chợ Quỳnh Côi

2.5.4.2 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được hình thành tương đối đồng bộ, đóng vai trò quan trọng trong kết nối khu vực trung tâm Quỳnh Côi với các khu dân cư, khu sản xuất, công trình dịch vụ và các địa bàn lân cận. Xã Quỳnh Phụ được thành lập trên cơ sở sắp xếp 6 đơn vị gồm Quỳnh Côi, Quỳnh Hồng, Quỳnh Hội, Quỳnh Hải, Quỳnh Mỹ và Quỳnh Hưng, với diện tích khoảng 31,98 km² và dân số trên 51.689 nghìn người.



Hình 14: Hiện trạng một số tuyến đường chính trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Về giao thông đối ngoại, địa bàn có mạng lưới các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến kết nối liên vùng. Các tuyến đường tỉnh như ĐT.451, ĐT.452, ĐT.452A, ĐT.455 và ĐT.396B tạo liên kết giữa khu vực Quỳnh Phụ với các địa phương trong tỉnh. Theo phương án quy hoạch giao thông của tỉnh, tuyến ĐT.451 có điểm đầu tại Quốc lộ 10 và điểm cuối tại khu vực cầu vượt sông Luộc, dài khoảng 10 km, quy mô dự kiến cấp III đồng bằng; ĐT.452A kết nối khu vực Quỳnh Côi với khu vực Hưng Hà.



Hình 15: Đường giao thông khu đô thị trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Về giao thông khu vực và giao thông nội bộ, mạng lưới đường liên xã, đường xã, đường trục thôn và đường nội đồng được đầu tư, cải tạo trong những

năm qua. Theo báo cáo của địa phương, 100% đường tỉnh, đường xã và đường liên xã trên địa bàn đã đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng. Các tuyến đường trục thôn và đường nội đồng tiếp tục được đầu tư với quy mô mặt đường khoảng 5–7 m, từng bước nâng cao khả năng kết nối giữa các khu dân cư với khu vực sản xuất.

Bảng 3: Thống kê hiện trạng giao thông trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)
	Tổng cộng			**44,34**	**1.348.335**
I	**Đường tỉnh**			**20,17**	**847.140**
1	ĐT.455	9,00	42	8,92	374.640
2	ĐT.452A (tuyến cũ)	8,00	42	2,60	109.200
3	ĐT.452A (tuyến mới)	8,00	42	2,05	86.100
4	ĐT.396B	11,00	42	6,60	277.200
II	**Đường trục xã**			**24,165**	**170.155**
1	Đường từ ngã tư gần UBND xã Quỳnh Hội cũ đến ngã tư hồ Tân hóa	8,00	8,00	2,1	16.800
2	Đừng từ ngã ba nghĩa trang liệt sỹ Quỳnh Hội đến thôn Lương Mỹ	8,00	8,00	4	32.000
3	Đường từ ngã ba vào thôn Xuân Trạch xã Quỳnh Hải cũ - ĐH.76 cũ	8,00	8,00	1,6	12.800
4	Đường từ ngã ba nhà trưng bày sản phẩm nông nghiệp - ĐT.396B kéo dài đến đường Nguyễn Du	5,50	5,50	2	11.000
5	Đường từ ngã ba nhà gần UBND xã Quỳnh Hải cũ đến ngã ba nhà trưng bày sản phẩm nông nghiệp	6,00	6,00	1,45	8.700
6	Đường từ ngã ba khu dân cư mới xã Quỳnh Hải cũ đến đường Nguyễn Du	7,00	7,00	1,7	11.900
7	Đường từ cuối đường cầu Tây đến nghĩa trang liệt sỹ Quỳnh Mỹ	7,00	7,00	1,7	11.900
8	Đường từ ngã tư ĐT.396B và ĐH.76 thuộc UBND xã Quỳnh Hưng cũ đến nhà văn hóa thôn Tân Dân	5,50	5,50	1,5	8.250
9	Đường từ ngã ba UBND xã Quỳnh Hưng cũ - Chùa Mỹ Giá	7,00	7,00	0,7	4.900
10	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hưng đến cầu Trung Đoàn	7,00	7,00	0,985	6.895
11	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hồng đến cầu Sành	7,00	7,00	2,1	14.700
12	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hưng đến cống ngang đường giáp xã Quỳnh Minh cũ	7,00	7,00	4,33	30.310
III	**Đường trục thôn**	**3-5**	**3-5**	**82,76**	**331.040**

Nguồn: UBND xã Quỳnh Phụ

Một điểm nổi bật trong quá trình phát triển giao thông của Quỳnh Phụ là sự tham gia tích cực của người dân trong việc hiến đất mở rộng đường. Trong giai đoạn 2021–2025, người dân trên địa bàn đã hiến khoảng 11,7 ha đất, với 1.911 hộ tham gia; riêng giai đoạn 2025–2026 địa phương dự kiến đầu tư 27 tuyến đường trong khu dân cư với tổng chiều dài khoảng 24 km, góp phần tạo không gian phát triển theo hướng đô thị hóa.

Hệ thống giao thông cũng từng bước được bổ sung các công trình phụ trợ. Chương trình "Thắp sáng đường quê" đã triển khai trên hơn 30 km tuyến đường, góp phần nâng cao khả năng lưu thông và bảo đảm an toàn giao thông vào ban đêm.

Nhìn chung, hệ thống giao thông xã Quỳnh Phụ có mạng lưới tương đối hoàn chỉnh, khả năng kết nối đối ngoại và nội vùng tốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa và gia tăng các hoạt động thương mại – dịch vụ sẽ tiếp tục tạo áp lực lên hệ thống giao thông, đặc biệt tại khu vực trung tâm Quỳnh Côi và các tuyến đường tập trung đông dân cư. Trong thời gian tới cần tiếp tục mở rộng, nâng cấp các tuyến đường có lưu lượng lớn; hoàn thiện đường trục khu dân cư; chỉnh trang vỉa hè, hệ thống chiếu sáng và thoát nước; tổ chức giao thông hợp lý tại các khu vực chợ, trường học và trung tâm thương mại – dịch vụ, đồng thời kiểm soát hành lang an toàn giao thông để đáp ứng yêu cầu phát triển theo định hướng đô thị.

Hiện UBND xã cũng đã ban hành Kế hoạch tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn ngày 10/9/2026, cho thấy công tác quản lý và bảo đảm an toàn giao thông đang tiếp tục được quan tâm.

b) Hiện trạng thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã Quỳnh Phụ hiện nay chủ yếu dựa vào hệ thống kênh, mương thủy lợi, ao hồ, rãnh thoát nước dọc đường giao thông và các tuyến tiêu thoát nước tự nhiên. Nên hệ thống tiêu thoát nước có tính phân tán và chưa đồng bộ giữa các khu vực.

Khu vực dân cư hiện hữu cơ bản sử dụng rãnh, cống dọc đường và hệ thống kênh tiêu thủy lợi để thu gom, dẫn nước mưa. Ở các khu vực sản xuất nông nghiệp, nước mưa chủ yếu được tiêu qua hệ thống mương nội đồng, kênh tiêu và các trạm bơm tiêu úng. Trong khi đó, tại các khu dân cư tập trung và dọc các tuyến giao thông chính, hệ thống cống/rãnh thoát nước đã được đầu tư từng bước nhưng chưa hình thành mạng lưới thoát nước mưa đô thị hoàn chỉnh, liên tục và đồng bộ.

Bên cạnh đó, Quá trình đô thị hóa đang tạo áp lực ngày càng lớn lên hệ thống thoát nước. Việc hình thành các khu dân cư mới, đường giao thông, khu

công nghiệp và các công trình xây dựng làm tăng diện tích bề mặt không thấm nước, từ đó tăng nhanh lưu lượng dòng chảy mặt trong thời gian mưa.

c) Hiện trạng cấp nước

Hệ thống cấp nước trên địa bàn xã Quỳnh Phụ đang từng bước được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt thiết yếu của người dân. Hệ thống cấp nước hiện nay gồm các khu vực được cấp nước tập trung thông qua mạng lưới đường ống và các nguồn cấp nước quy mô hộ gia đình tại một số khu vực dân cư. Các chương trình hỗ trợ nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tiếp tục được triển khai, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận nước sạch của người dân.

Trên địa bàn có Xí nghiệp nước sạch Quỳnh Côi – Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình tham gia cung cấp nước sạch cho khu vực.

Hệ thống cấp nước tập trung bao gồm các công trình khai thác, xử lý và phân phối nước, cùng mạng lưới đường ống truyền dẫn và phân phối đến các khu dân cư. Trong các dự án phát triển khu dân cư mới trên địa bàn, việc đấu nối vào hệ thống cấp nước sạch hiện hữu đã được thực hiện. Cụ thể, dự án hạ tầng Khu dân cư Tài Giá đã được Xí nghiệp/Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Thanh Sơn tại Thái Bình chấp thuận điểm đấu nối cấp nước sinh hoạt và PCCC trên cơ sở đánh giá hiện trạng và năng lực cấp nước hiện có.

Tuy nhiên, hệ thống cấp nước hiện trạng chưa hoàn toàn đồng bộ giữa các khu vực. Một số khu dân cư hình thành từ lâu còn phụ thuộc vào các công trình cấp nước quy mô hộ gia đình; mạng lưới đường ống tại một số khu vực chưa được kết nối đồng bộ, khả năng cấp nước ổn định và áp lực nước cần tiếp tục được rà soát. Bên cạnh đó, số liệu điều tra hiện trạng về tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, công suất nguồn cấp, chiều dài mạng lưới và tỷ lệ thất thoát nước cần được cập nhật đầy đủ để phục vụ đánh giá chính xác theo các tiêu chí đô thị.

Mạng lưới cấp nước tập trung được phân bố chủ yếu tại khu vực trung tâm xã và các khu dân cư tập trung, đặc biệt là khu vực Quỳnh Côi. Hệ thống gồm công trình khai thác, xử lý nước, trạm bơm, bể chứa và mạng lưới đường ống phân phối đến các hộ dân, công trình công cộng và cơ sở sản xuất – kinh doanh. Việc phát triển mạng lưới cấp nước tập trung góp phần hạn chế tình trạng người dân sử dụng nguồn nước chưa qua xử lý, từng bước nâng cao chất lượng nước sinh hoạt.

Khả năng cung cấp nước hiện tại của hệ thống cấp nước đối với xã Quỳnh Phụ đạt mức 104,5 lít/người/ngày đêm. Gần 100% dân cư khu vực trên địa bàn xã được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

d) Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang

➢ *Thoát nước thải:*

*Thoát nước thải sinh hoạt

Hệ thống thu gom và xử lý nước thải trên địa bàn xã Quỳnh Phụ hiện chưa được đầu tư đồng bộ theo mô hình thoát nước đô thị. Tại các khu dân cư hiện hữu, nước thải sinh hoạt chủ yếu được thu gom chung hoặc thoát qua hệ thống rãnh, cống khu dân cư và sau đó dẫn vào hệ thống tiêu thoát nước chung. Nước thải từ các hộ gia đình phần lớn được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống chung. Tuy nhiên, chưa hình thành mạng lưới thu gom nước thải riêng và các trạm xử lý nước thải tập trung có quy mô cấp xã/đô thị.

Đây là vấn đề đã được xác định là một trong những nhiệm vụ cần ưu tiên khi xã phát triển theo hướng đô thị. Với dân số lớn và quá trình đô thị hóa nhanh, lượng nước thải sinh hoạt phát sinh ngày càng tăng. Sự phát triển của Khu công nghiệp, các khu dân cư mới, cơ sở thương mại – dịch vụ và các cơ sở sản xuất sẽ tiếp tục làm gia tăng lượng nước thải, đòi hỏi phải xây dựng hệ thống thu gom và xử lý phù hợp.

* Thoát nước thải các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Nước thải từ các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp cần được xử lý kỹ lưỡng để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Các cơ sở sản xuất phi nông nghiệp này phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải vào hệ thống thoát nước chung. Việc này không chỉ giúp bảo vệ môi trường mà còn đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các tác động tiêu cực từ chất thải công nghiệp.

➢ *Chất thải rắn (CTR), nghĩa trang:*

Công tác thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Quỳnh Phụ từng bước được quan tâm, góp phần bảo đảm vệ sinh môi trường và nâng cao chất lượng cảnh quan khu dân cư. Chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ các hộ gia đình, khu dân cư, chợ, cơ sở thương mại - dịch vụ, trường học, cơ quan hành chính và các hoạt động sản xuất. Thành phần chất thải chủ yếu là rác sinh hoạt, bao gồm chất hữu cơ dễ phân hủy, giấy, nhựa, bao bì và các loại chất thải sinh hoạt thông thường.

Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt được tổ chức tại các khu dân cư thông qua tổ, đội vệ sinh môi trường và các đơn vị dịch vụ được địa phương bố trí, thực hiện thu gom từ các hộ gia đình và các điểm tập kết. Rác sau khi thu gom được vận chuyển đến khu vực xử lý theo quy định. Tại các khu vực trung tâm, nơi tập trung đông dân cư, chợ và các tuyến đường chính, công tác thu gom được chú trọng nhằm hạn chế tình trạng rác tồn đọng gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến môi trường.

Công tác vệ sinh môi trường tại khu vực chợ Quỳnh Côi, các tuyến đường trung tâm và khu dân cư tập trung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng do đây là những nơi phát sinh lượng chất thải tương đối lớn. Việc duy trì thu gom thường xuyên giúp hạn chế tình trạng rác thải tồn đọng, phát sinh mùi hôi và ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu gom chất thải rắn trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại. Khối lượng rác thải sinh hoạt ngày càng tăng cùng với sự gia tăng dân số, hoạt động thương mại – dịch vụ và quá trình đô thị hóa đang tạo áp lực lên hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý. Một số khu vực dân cư xa trung tâm có thể còn gặp khó khăn về tần suất thu gom; việc phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa được thực hiện đồng bộ. Tình trạng tập kết rác không đúng nơi quy định, đổ rác ven đường, khu vực đất trống hoặc kênh mương vẫn cần được tăng cường kiểm tra và xử lý.

Đối với chất thải rắn xây dựng, chất thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cần được thu gom và quản lý riêng, tránh tình trạng trộn lẫn với rác sinh hoạt hoặc đổ không đúng quy định. Đặc biệt, trong quá trình phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang đô thị, cần kiểm soát chặt chẽ việc tập kết và vận chuyển phế thải xây dựng nhằm bảo đảm cảnh quan và an toàn giao thông.

Nhìn chung, công tác thu gom chất thải rắn trên địa bàn xã Quỳnh Phụ đã được triển khai và cơ bản đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường tại các khu dân cư. Tuy nhiên, hệ thống thu gom cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng lượng chất thải phát sinh ngày càng lớn. Trong thời gian tới cần mở rộng phạm vi và nâng cao tần suất thu gom, bố trí hợp lý các điểm tập kết, tăng cường phương tiện vận chuyển, thực hiện phân loại rác tại nguồn, kiểm soát chất thải tại chợ và các cơ sở sản xuất – kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong việc bỏ rác đúng nơi quy định. Đây là một trong những nhiệm vụ cần ưu tiên nhằm xây dựng xã Quỳnh Phụ theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp và phát triển bền vững.

Hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được hình thành gắn với quá trình phát triển lâu đời của các khu dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu an táng của người dân địa phương. Các nghĩa trang chủ yếu được bố trí tại khu vực ngoài khu dân cư, ven các tuyến đường nội đồng hoặc khu vực đất nông nghiệp, phục vụ nhu cầu mai táng của từng thôn, khu dân cư và dòng họ.

Hiện nay, trên địa bàn xã tồn tại nhiều khu nghĩa trang nhân dân, nghĩa trang thôn và khu mộ dòng họ với quy mô khác nhau. Trong đó, các nghĩa trang có quy mô lớn thường tập trung ở khu vực các thôn, làng có dân cư đông và lịch

sử hình thành lâu đời. Ngoài khu mộ hung táng, cát táng còn có các khu vực mộ phần của dòng họ được quản lý theo cộng đồng dân cư và phong tục địa phương.



Hình 16: Đài tưởng niệm xã Quỳnh Phụ

Về cơ sở hạ tầng, một số nghĩa trang đã được xây dựng tường bao, cổng, đường vào, hệ thống đường nội bộ và cây xanh, từng bước cải thiện cảnh quan và điều kiện quản lý. Tuy nhiên, giữa các khu nghĩa trang có sự chênh lệch về mức độ đầu tư. Một số nghĩa trang còn có diện tích nhỏ, mật độ mộ cao, đường nội bộ chưa được đầu tư đồng bộ; hệ thống thoát nước, chiếu sáng và cây xanh còn hạn chế.

Công tác quản lý nghĩa trang nhìn chung được thực hiện ở cấp địa phương và cộng đồng dân cư. Việc an táng, cải táng và quản lý phần mộ cơ bản tuân thủ phong tục, tập quán của địa phương. Tuy nhiên, tại một số khu vực, việc sử dụng đất nghĩa trang còn mang tính phân tán; ranh giới một số khu nghĩa trang chưa được xác định, cắm mốc rõ ràng, gây khó khăn cho công tác quản lý quỹ đất và định hướng mở rộng trong tương lai.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa và gia tăng dân số sẽ làm nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang tiếp tục tăng. Một số nghĩa trang nằm gần khu dân cư có nguy cơ ảnh hưởng đến cảnh quan, vệ sinh môi trường và không gian phát triển đô thị nếu không được quản lý, chỉnh trang phù hợp. Việc mở rộng tự phát các khu mộ cũng có thể gây khó khăn trong việc bố trí quỹ đất cho giao thông, hạ tầng kỹ thuật và các công trình công cộng.

Nhìn chung, hệ thống nghĩa trang trên địa bàn xã Quỳnh Phụ cơ bản đáp ứng nhu cầu an táng của nhân dân nhưng còn phân tán, quy mô và chất lượng hạ tầng giữa các khu vực chưa đồng đều. Trong thời gian tới, cần rà soát tổng thể hiện trạng và nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang; xác định rõ ranh giới, quy mô từng khu; từng bước chỉnh trang, mở rộng hoặc di dời các nghĩa trang không còn phù hợp với định hướng phát triển khu dân cư. Đồng thời, cần đầu tư đường giao thông nội bộ, cây xanh, hệ thống thoát nước, tường rào và các công trình phụ trợ; khuyến khích các hình thức hỏa táng, cát táng và sử dụng đất tiết kiệm, bảo đảm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển xã Quỳnh Phụ theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững.

e) Hiện trạng cấp điện

Hệ thống cung cấp điện trên địa bàn xã Quỳnh Phụ được hình thành và phát triển tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sinh hoạt của người dân, sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ và các công trình công cộng. Mạng lưới điện được phân bố đến các khu dân cư, các thôn và khu vực sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nguồn điện cung cấp cho xã được đấu nối từ hệ thống điện lưới quốc gia, thông qua các trạm biến áp phân phối và mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế. Hệ thống điện hạ thế được kéo đến các khu dân cư và cấp điện trực tiếp cho các hộ sử dụng điện. Tại khu vực trung tâm Quỳnh Côi và các khu dân cư tập trung, mạng lưới điện có mật độ tương đối cao do nhu cầu sử dụng điện phục vụ sinh hoạt, kinh doanh và dịch vụ lớn.

Hệ thống trạm biến áp phân phối từng bước được đầu tư, cải tạo và nâng công suất nhằm đáp ứng nhu cầu phụ tải ngày càng tăng. Các phụ tải điện trên địa bàn tương đối đa dạng, gồm phụ tải sinh hoạt dân cư, trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan, hệ thống chiếu sáng công cộng, cơ sở thương mại - dịch vụ và các cơ sở sản xuất. Quá trình đô thị hóa, phát triển nhà ở và mở rộng các hoạt động kinh doanh tại khu vực trung tâm làm nhu cầu sử dụng điện có xu hướng tăng.

Mạng lưới điện phục vụ chiếu sáng công cộng và chiếu sáng đường giao thông cũng từng bước được quan tâm đầu tư. Một số tuyến đường khu dân cư, đường trục thôn và các tuyến giao thông chính đã được lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, góp phần bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự và cải thiện cảnh quan khu dân cư.

Tuy nhiên, hệ thống cung cấp điện vẫn còn một số hạn chế. Tại một số khu vực, đường dây và thiết bị điện đã được đầu tư từ lâu, có nguy cơ xuống cấp; một số tuyến hạ thế còn sử dụng cột và dây dẫn chưa đồng bộ. Vào thời điểm phụ tải tăng cao, đặc biệt trong mùa hè, nhu cầu sử dụng điện cho sinh hoạt và sản xuất tăng mạnh, gây áp lực lên hệ thống phân phối. Một số khu vực dân cư mới phát triển cần tiếp tục được đầu tư bổ sung trạm biến áp, đường dây và hệ thống chiếu sáng để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện.

Nhìn chung, hệ thống cung cấp điện xã Quỳnh Phụ cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của nhân dân và các hoạt động kinh tế - xã hội, tỷ lệ tiếp cận điện lưới của các hộ dân ở mức cao. Trong thời gian tới cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp mạng lưới điện trung thế và hạ thế; bổ sung, nâng công suất các trạm biến áp tại khu vực có phụ tải cao; từng bước hạ ngầm đường dây điện tại khu vực trung tâm theo điều kiện thực tế; hoàn thiện hệ thống chiếu sáng công cộng

và bảo đảm hành lang an toàn lưới điện. Việc phát triển hệ thống điện cần được thực hiện đồng bộ với quy hoạch khu dân cư, công trình công cộng, thương mại - dịch vụ và các khu vực sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị của xã Quỳnh Phụ trong giai đoạn tới.

f) Hiện trạng thông tin liên lạc, bưu điện

Hệ thống thông tin liên lạc, bưu chính và viễn thông trên địa bàn xã Quỳnh Phụ hiện cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin, liên lạc của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và các hoạt động sản xuất – kinh doanh. Hệ thống viễn thông của xã được kết nối với mạng viễn thông chung của tỉnh Hưng Yên, bao gồm mạng điện thoại di động, mạng Internet băng rộng và mạng truyền dẫn dữ liệu. Các dịch vụ viễn thông ngày càng đa dạng, với Internet cáp quang, điện thoại di động và các dịch vụ dữ liệu tốc độ cao, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ số.

Hạ tầng thông tin di động trên địa bàn được hưởng lợi từ mạng lưới trạm thu phát sóng phát triển tương đối rộng của tỉnh Hưng Yên. Các nhà mạng lớn đang cung cấp dịch vụ thông tin di động, trong đó mạng 4G đã được triển khai rộng và hạ tầng 5G đang tiếp tục được phát triển. Đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng thông tin liên lạc, phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng đô thị thông minh và các dịch vụ số phục vụ người dân.

Đối với hạ tầng Internet cố định, mạng cáp quang đã được triển khai phục vụ các khu dân cư và cơ quan trên địa bàn.

Hệ thống bưu chính trên địa bàn được kết nối với mạng lưới bưu chính của tỉnh, đáp ứng nhu cầu chuyển phát thư tín, bưu phẩm, hàng hóa và các dịch vụ bưu chính công ích. Mạng lưới vận chuyển bưu chính của tỉnh hiện được tổ chức rộng khắp đến các xã, phường, với tần suất vận chuyển từ trung tâm tỉnh đến trung tâm xã, phường bình quân khoảng 1–2 chuyến/ngày.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hạ tầng thông tin liên lạc trên địa bàn vẫn còn một số hạn chế. Mạng cáp viễn thông tại các khu dân cư hiện hữu còn chủ yếu đi nổi trên hệ thống cột, gây ảnh hưởng nhất định đến mỹ quan và cảnh quan đô thị; mức độ ngầm hóa chưa đồng bộ. Hệ thống trạm phát sóng và mạng cáp cần tiếp tục được nâng cấp tại các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao, các khu dân cư mới, khu vực thương mại – dịch vụ nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ khi dân số và nhu cầu sử dụng dữ liệu tăng lên.

3. Đánh giá phân loại xã Quỳnh Phụ so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

3.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông

Xã Quỳnh Phụ thuộc khu vực trung tâm và là trung tâm hành chính, chính trị của huyện Quỳnh Phụ cũ, có vai trò trung tâm về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một cụm liên xã khu vực phía Bắc tỉnh Thái Bình cũ nói riêng và khu vực phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên hiện hữu nói chung.

Theo Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, khu vực xã Quỳnh Phụ thuộc không gian kinh tế - xã hội khu vực ngoại biên, chịu ảnh hưởng lan tỏa từ các hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển công nghiệp, dịch vụ từ vùng thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển các loại chức năng có liên kết chặt chẽ với với các địa bàn liền kề (tỉnh Hưng Yên và thành phố Hải Phòng); xây dựng chuỗi các đô thị - công nghiệp gắn các hành lang giao thông và vành đai vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, đô thị.

Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, xã Quỳnh Phụ thuộc Vùng III - Vùng ven biển, là vùng kinh tế tổng hợp, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển hành lang kinh tế ven biển Bắc Bộ, nằm tại trung điểm kết nối giữa Hải Phòng - Ninh Bình; có lợi thế nổi bật về quỹ đất rộng, giao thông thuận lợi và khả năng phát triển hệ thống cảng sông qua sông Hóa ra biển Đông, kết nối liền kề với hệ thống cảng quốc tế thuộc thành phố Hải Phòng. Là vùng động lực tăng trưởng chiến lược mới của tỉnh, được định hướng là trung tâm phát triển kinh tế tổng hợp, là vùng kinh tế mở, có cơ chế phát triển linh hoạt, thu hút mạnh đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời giữ vai trò trọng điểm về an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, xã Quỳnh Phụ còn được định hướng phát triển thành phường trong giai đoạn đến năm 2030; trong đó, khu vực thị trấn Quỳnh Côi cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại III tại Quyết định định số 610/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc công bố danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với

đơn vị hành chính trong đô thị loại II, loại III được chuyển tiếp tiếp theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Như vậy xã Quỳnh Phụ có vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông cấp tỉnh.

→ Đánh giá vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực cấp Tỉnh, đạt 7,0/7,0 điểm.

2. Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối

Xã Quỳnh Phụ có vị trí quan trọng trong hệ thống đô thị và mạng lưới các điểm dân cư trên địa bàn, giữ vai trò là đô thị trung tâm của khu vực, là nơi tập trung các chức năng hành chính, chính trị, kinh tế, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có tính chất đầu mối phục vụ dân cư trong đô thị và khu vực lân cận.

Xã đã hình thành tương đối rõ khu vực trung tâm hành chính - chính trị, tập trung trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp; đồng thời đã đầu tư xây dựng hệ thống các công trình công cộng, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại - dịch vụ và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Các công trình này tạo thành hạt nhân trung tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ và thực hiện chức năng quản lý hành chính cho phạm vi đô thị và khu vực xung quanh.

Về chức năng kinh tế - xã hội, xã là đầu mối tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, giao dịch hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa và các hoạt động phục vụ sản xuất, đời sống của người dân. Sự tập trung của các cơ quan hành chính, cơ sở dịch vụ và công trình công cộng tạo điều kiện hình thành khu vực trung tâm có sức hút đối với dân cư, lao động và các hoạt động kinh tế từ các xã, khu dân cư lân cận.

Về giao thông và liên kết vùng, xã nằm trên các tuyến giao thông có vai trò kết nối với các khu vực lân cận: ĐT.455; ĐT.452A (tuyến cũ); ĐT.452A (tuyến mới); ĐT.396B;... tạo điều kiện thuận lợi cho luân chuyển hàng hóa, dịch vụ và tiếp cận các công trình đầu mối. Hệ thống đường giao thông đối ngoại và mạng lưới giao thông đô thị từng bước được đầu tư, nâng cấp, tạo sự liên kết giữa khu vực trung tâm với các khu chức năng, khu dân cư và các xã địa bàn xung quanh.

Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống công trình hành chính và hạ tầng đô thị đã được đầu tư, cùng với chức năng tập trung các hoạt động kinh tế - xã hội và khả năng kết nối với các khu vực lân cận, đô thị có đủ cơ sở để xác định là một

trong những trung tâm và đầu mối kết nối quan trọng của khu vực, đóng vai trò hạt nhân trong tổ chức không gian phát triển đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

→ Đánh giá vai trò, vị trí đô thị trung tâm cấp Tỉnh đạt 8,0/8,0 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt: 15,0/15,0 điểm.

3.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí mức độ đô thị hoá

1. Quy mô dân số đô thị

Dân số thường trú trên địa bàn khu vực xã Quỳnh Phụ là 51.067 người và dân số tạm trú quy đổi là 622 người (bao gồm: doanh nhân kinh doanh và buôn bán tại đô thị, lao động tạm trú làm việc và doanh nghiệp sản xuất tạm trú và lực lượng tạm trú khác có thời gian tạm trú trung bình 07 ngày). Tổng dân số toàn xã Quỳnh Phụ là 51.689 người so với quy định của đô thị loại III từ 20.000-200.000 người đánh giá đạt 5,76/7,00 điểm.

2. Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên

Mật độ dân số đô thị phản ánh mức độ tập trung dân cư trên địa bàn. Dân số trên địa bàn khu vực xã Quỳnh Phụ đã bao gồm quy đổi là 51.689 người. Tổng diện tích đất tự nhiên là 31,98 km^2. Mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất tự nhiên là 51.689 người/31,98 km^2 đạt 1.616 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 500 đến 1.000 người/km2, đánh giá đạt điểm 6,00/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tổng số lao động đang làm việc ở các ngành kinh tế (công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại) là: 31.200 người.

Số lao động làm việc trong ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ - thương mại là 21.221 người.

Do đó, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là: K = 21.221/31.200 người, đạt 68,02%, (tiêu chuẩn quy định từ 55% đến 65%). Đánh giá đạt 7,00/7,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2 mức độ đô thị hoá đạt 18,76/15,0 điểm

3.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Đầu mối giao thông

Mạng lưới giao thông vận tải của xã Quỳnh Phụ chủ yếu là đường bộ; Đường giao thông đô thị chủ yếu là đường bê tông nhựa và đường nhựa với chất lượng tương đối tốt. Có tuyến đường giao thông đối ngoại như: ĐT.455;

ĐT.452A (tuyến cũ); ĐT.452A (tuyến mới); ĐT.396B… chạy qua. Trên địa bàn xã có Bến xe khách Quỳnh Côi với diện tích 4.434 m^2. Đánh giá đầu mối giao thông xã Quỳnh Phụ cấp tỉnh, đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

b) Mật độ đường giao thông đô thị

Tổng chiều dài các tuyến đường giao thông chính trên địa bàn xã Quỳnh Phụ là 44,34 km . Diện tích đất xây dựng đô thị là 10,44 km^2. Mật độ đường giao thông chính đô thị là 58,90 km/10,44 km^2 đạt 4,25 km/km^2 (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 4 - 6km/km^2). Đánh giá đạt 4,12/5,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về giao thông đạt: 8,12/9,0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung

Mạng phân phối nước chính hiện tại khu vực xã Quỳnh Phụ đang được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, nước sạch tập trung được cấp từ Nguồn nước sinh hoạt của xã chủ yếu được cung cấp thông qua hệ thống cấp nước sạch tập trung. Trên địa bàn có Xí nghiệp nước sạch Quỳnh Côi - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình tham gia cung cấp nước sạch cho khu vực. Tổng dân số toàn xã là 51.689 người. Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 51.491 người. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 51.491/51.689 đạt 99,62% (Tiêu chuẩn quy định phải đạt từ 85 - 95%) Đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm

b) Mật độ đường cống thoát nước chính

Tổng chiều dài hệ thống thoát nước chính xã Quỳnh Phụ là 36,92 km; mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 36,92km/10,44 km^2; đạt 3,54 km/km^2 (tiêu chuẩn quy định từ 3-3,5 km/km^2); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch

Trên địa bàn xã hiện nay đã quy hoạch và đưa vào vận hành 2 trạm xử lý nước thải là Trạm xử lý nước thải Khu dân cư Quỳnh Hưng giai đoạn 1; Trạm xử lý nước thải Khu dân cư Quỳnh Hưng giai đoạn 2. Công suất thiết kế 400 m3/ngày đêm và công suất vận hành thực tế 335,06 m3/ngày đêm. Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch là 335,06/400 đạt 83,77%. Đánh đạt 1,00/1,00 điểm

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đạt: 7,00/7,0 điểm.

3. Xử lý chất thải rắn

Hoạt động thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh là 8.473 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 8.473 (Tấn/năm). Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường là 8.473/8.473 đạt 100% (tiêu chuẩn quy định từ 70-80%); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

4. Nghĩa trang đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã có 9 nghĩa trang được xây dựng và sử dụng với tổng diện tích 9,55ha. Diện tích đất nghĩa trang trong quy hoạch là 11,0 ha. Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch là 9,55/11,0 đạt 86,8% (tiêu chuẩn quy định từ 50-70%); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Trên địa bàn xã Quỳnh Phụ hiện nay chưa có Nhà tang lễ; đánh giá chưa đạt điểm 0,00/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về Nghĩa trang đô thị đạt: 3,0/6,0 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Số Giường bệnh

- Tổng số giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn xã Quỳnh Phụ là 400 giường. Bình quân số giường bệnh đạt 78,33 giường/10.000 dân. (tiêu chuẩn quy định từ 30 - 35 giường bệnh/10.000 người). Đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

2. Cơ sở giáo dục đào tạo

Trên địa bàn khu vực mở rộng có 01 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị: Trường THPT Quỳnh Côi (tiêu chuẩn quy định từ 1-10 cơ sở); đánh giá đạt 3,75/5,00 điểm.

3.Công trình văn hoá

- Trên địa bàn đô thị xã Quỳnh Phụ có 16 công trình văn hóa cấp đô thị: Đình, đền, chùa La Vân, Chùa Cổng; Đình Lương Mỹ; Đình Phúc Bồi; Chùa Tân Dân; Chùa Tài Giá; Đình Mỹ Giá; Miếu Ngọc; Đền Bình Ngọc; Miếu, Chùa Đồn Xá; Miếu Thóc; Đình Mỹ Ngọc; Đình, Chùa Lê Xá; Đình, Miếu, Chùa An Phú; Đình, Miếu Cầu Xá; Chùa Phụng Công (Chùa Thiên Ân); Đền Quận Công (tiêu chuẩn quy định từ 2-10 công trình); đánh giá đạt 5,00/5,00 điểm.

4. Công trình thể dục thể thao

- Trên địa bàn xã Quỳnh Phụ có 5 công trình thể dục thể thao cấp đô thị là Khu thể thao Trung tâm xã Quỳnh Phụ (SVĐ của huyện cũ); Khu thể thao khu Quỳnh Mỹ; Khu thể thao khu Quỳnh Hưng; Khu thể thao khu Quỳnh Hải… đáp ứng nhu cầu vui chơi, thể dục thể thao (tiêu chuẩn 2-5 công trình); đánh giá đạt điểm 4,00/4,00 điểm.

5. Công trình thương mại dịch vụ

- Trên địa bàn có 05 công trình thương mại dịch vụ lớn: Chợ Quỳnh Côi; Chợ đầu mối nông sản Quỳnh Hải; Chợ Cổng; Chợ Và; Chợ Giá (Yêu cầu đối đô thị loại V từ 2-5 công trình); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

6. Đất công trình dịch vụ bình quân đầu người

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng đô thị gồm các công trình giáo dục văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ... có tổng diện tích: 90.177 m^2, bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 90.177 m^2/51.689 người, đạt 1,74 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,5-2,0 m^2/người); đánh giá đạt 2,49/3,00 điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội đạt: 23,24/25,0 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên

Trên địa bàn xã chưa có không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >02ha (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 khu). Đánh giá chưa đạt điểm 0,00/4,00 điểm

2. Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên

- Tổng diện tích tự nhiên của xã Quỳnh Phụ là 3.198,05 ha. Tổng diện tích không gian xanh của xã Quỳnh Phụ là 2.106,22 ha (bao gồm thảm thực vật ven sông, hồ; đất sản xuất nông nghiệp; cây xanh chuyên dụng, không gian cây xanh ngoài công cộng). Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên là 2.106,22/3.198,05 đạt 65,86% (tiêu chuẩn quy định từ 25-35 %). Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

3. Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã Quỳnh Phụ là 317.887 m2. Tỷ lệ Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị là 317.887 m2/51.689 người đạt 6,15 m2/người (tiêu chuẩn quy định từ 6,0-7,0 m^2/người). Đánh giá đạt 2,57/3,00 điểm

4. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị

- Hiện nay xã đang chuẩn bị triển khai lập quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch chung tỉnh và chương trình phát triển đô thị tỉnh được duyệt. Do đó chưa ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Do vậy đánh giá chưa đạt điểm.

Đánh giá nhóm tiêu chuẩn về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị đạt: 5,57/15,0 điểm.

3.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2A Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15. Qua đánh giá hiện trạng phát triển xã Quỳnh Phụ năm 2025 so với tiêu chí đô thị loại III đạt **83,71/75/100 điểm**. Cụ thể như sau:

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11.5**	**15**	**15,00**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15.5**	**20**	**18,76**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**49,95**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	21,12
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	23,24
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	5,57
	Tổng cộng	**75**	**100**	**83,71**

(Chi tiết xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục I)

4. Đánh giá trình độ phát triển đô thị của đơn vị hành chính cấp xã trong đô thị theo bảng 2B, phụ lục II, Nghị quyết 111

4.1. Tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội

1. Tỷ lệ tăng dân số

Tỷ lệ tăng trưởng dân số năm 2025 của xã Quỳnh Phụ là 1,09%; (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%). Đánh giá đạt 3,83/5,0 điểm.

2. Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố

Tiêu chuẩn thu nhập bình quân đầu người xã Quỳnh Phụ đạt 88,70 triệu đồng người/năm so với bình quân cả tỉnh (78 triệu đồng/người/ năm 2025) gấp 1,14 lần (tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,2 lần). Đánh giá đạt 5,52/6,00 điểm.

3. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn xã Quỳnh Phụ năm 2025 là 0,38%. (tiêu chuẩn quy định từ 5-4%). Đánh giá đạt 4,0/4,0 điểm.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã có di tích lịch sử cấp quốc gia, được cộng 0,5 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 1: Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đạt 13,85/15,0 điểm

4.2. Tiêu chí 2: Tiêu chí Mức độ đô thị hóa

1. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị

Dân số toàn xã năm 2025 là 51.689 người. Diện tích đất xây dựng đô thị của xã Quỳnh Phụ là 10,44 km^2. Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 51.689/10,44 đạt 4.951 người/km^2, tiêu chuẩn quy định từ 3.000 đến 4.000 người/km^2. Đánh giá đạt 8,95/10,00 điểm.

2. Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị

Diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng xã Quỳnh Phụ năm 2025 là 1.043,92 ha so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đạt 58,72% (tiêu chuẩn quy định từ 50-75%), đánh giá đạt 5,02/6 điểm.

3. Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ

Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra năm 2025 tăng 3%. Kết quả thực hiện năm 2025 tăng theo mục tiêu đề ra. Đánh giá đạt: 3,00/4,00 điểm.

→ Tổng điểm tiêu chí 2: Mức độ đô thị hóa đạt 16,97/20,00 điểm

4.3. Tiêu chí 3: Tiêu chí Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị

A. Về hạ tầng kỹ thuật

1. Giao thông

a) Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị

Tổng diện tích đất giao thông đô là 134,8ha, diện tích đất xây dựng đô thị là 1.043,92 ha. Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là (134,8/1.034,92) *100%, đạt 12,92% (tiêu chuẩn quy định từ 12-17%); đánh đạt 2,18/3,0 điểm.

b) Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người

Tổng diện tích đất giao thông chính xã Quỳnh Phụ là 135 ha; bình quân diện tích đất giao thông bình quân đầu người là 135*10.000/51.689 người, đạt 26,09 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 7-9 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

c) Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có ngầm hoá đường dây, đường cáp trên các tuyến phố chính. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

2. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người

Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người trên địa bàn xã năm 2025 đạt 104,5 lít/người/ngày đêm, đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Thoát nước chống ngập úng đô thị

Hiện nay trên địa bàn xã Quỳnh Phụ có 100% các khu vực ngập úng có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng và đang thực hiện các giải pháp chống ngập úng trong đô thị. (tiêu chuẩn từ 25% -50%). Đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

c) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật. Đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm.

3. Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

a) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom

Hoạt động thu gom xử lý CTR sinh hoạt các thôn đã có điểm tập kết và trung chuyển rác. Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã năm 2025 là 8.473 tấn/năm. Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 8.473 tấn /năm. Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100 % *(tiêu chuẩn từ 80-90%); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.*

b) Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn

UBND xã đã triển khai, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của phân loại chất thải rắn tại nguồn. Trên địa bàn xã hiện nay tỷ lệ các hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn là 8.927 hộ/16.027 hộ đạt 55,7% (tiêu chuẩn từ 50-75%) . Đánh giá đạt điểm 0,8/1 điểm.

c)Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng

Số ca tử vong trên địa bàn xã năm 2025 là 322 ca. Số ca sử dụng hình thức hoả táng là 149 ca. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt 46,3% (tiêu chuẩn: đạt từ 5-15%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm

4. Cấp điện chiếu sáng và công cộng

a) Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người

Hiện nay 100% dân số xã sử dụng lưới điện Quốc gia. Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người năm 2025 đạt 1.082,4 kwh/người/năm. (tiêu chuẩn quy định từ 400 - 1000 kwh/người/năm). Đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng

Mạng lưới chiếu sáng trên địa bàn xã đã được đầu tư xây dựng. Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng đạt 100% (tiêu chuẩn 80-95%); đánh giá đạt 1,00/1,00 điểm.

c) Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh

Hiện nay trên địa bàn xã có 5/16 tuyến đường sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng đạt 31,25% (tiêu chuẩn 15-50%); đánh giá đạt 0,86/1,00 điểm.

5. Hạ tầng viễn thông

Toàn xã có 16.027 hộ gia đình. Số hộ gia đình lắp cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định là 13.222 hộ. Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định đạt 82,50 % (tiêu chuẩn quy định từ 80-100) đánh giá đạt 1,56/2,00 điểm

Điểm cộng:

- Trên địa bàn Xã hiện nay có Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên đánh giá đạt 0,5 điểm.

B. Về hạ tầng xã hội

1. Nhà ở

a) Diện tích nhà ở bình quân đầu người

- Toàn xã có 16.027 hộ. Tổng diện tích sàn đạt 1.658.600 m^2. Diện tích sàn bình quân đầu người trên đia 1.658.600 m^2 sàn/51.689 người, đạt 32,09 m^2 sàn/người (tiêu chuẩn 28-30 m^2 sàn/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

b) Nhà ở xã hội

Trên địa bàn xã chưa có dự án nhà ở xã hội nào được triển khai xây dựng. Đánh giá chưa đạt điểm.

2. Công trình công cộng

a) Đất dân dụng bình quân đầu người

Diện tích đất dân dụng xã Quỳnh Phụ là 650,97ha, bình quân đất dân dụng là 650,97*10.000 m2/51.689 người, đạt 125,94 m2/người (tiêu chuẩn 50-110 m2/người); đánh giá chưa đạt điểm 0/3,00 điểm.

b) Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người

Hệ thống công trình công cộng cấp đơn vị ở gồm hệ thống các công trình như: trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trạm y tế, chợ, các cơ quan cấp xã... có tổng diện tích 235.750 m2, bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số là 235.750 m^2/51.689 người, đạt 4,56 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 3-4 m^2/người); đánh giá đạt 4,00/4,00 điểm.

c) Số trường công lập đạt chuẩn

Trên địa bàn xã có 100% số trường công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

d) Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số

Trên địa bàn xã có 6 điểm trường tiểu học. Đáp ứng 01 trường/8.000 người. Đánh giá đạt 2,5/3,0 điểm.

e) Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã là 134.257 m^2. Bình quân đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở trên dân số là 134.257/51.689 đạt 2,60 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1,8-2 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

f) Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số

Tổng diện tích các sân chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao cấp đơn vị ở trên địa bàn xã đạt 97.092 m^2. Bình quân Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao cấp đơn vị ở trên dân số là 97.092/51.689 đạt 1,9m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 1-1,5 m^2/người); đánh giá đạt 3,00/3,00 điểm.

Điểm cộng:

- Xã có 1/1 trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên là trường THPT Quỳnh Côi, đánh giá cộng 0,5 điểm.

C. Về không gian kiến trúc cảnh quan đô thị

1. Không gian đô thị

a) Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người

Tổng diện tích đất cây xanh công cộng trên địa bàn xã là 167.989 m^2. *Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người đạt* 167.989 m^2/51.689 người đạt 3,3 m^2/người (tiêu chuẩn quy định từ 2-3 m^2/người); đánh giá đạt 2,00/2,00 điểm.

b) Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m 2 trở lên

Trên địa bàn xã có 02 không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô >2.000 m^2 là không gian xanh công cộng trong các khu dân cư trung tâm xã. (tiêu chuẩn quy định từ 1-5 khu); đánh giá đạt 1,62/2,00 điểm.

2. Kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Trên địa bàn xã hiện nay chưa có tuyến phố văn minh đô thị nào được công nhận. Đánh giá chưa đạt điểm

b) Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ

Trên địa bàn xã có 16 công trình di tích lịch sử được xếp hạng. (tiêu chuẩn quy định từ 1-3 công trình); đánh giá đạt 1,0/1,00 điểm.

c) Công trình xanh

Trên địa bàn xã chưa có công trình nào được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn công trình xanh. Đánh giá chưa đạt điểm

3. Quản trị đô thị

a) Kế hoạch phát triển đô thị

- Xã Quỳnh Phụ hiện nay chưa ban hành Kế hoạch phát triển đô thị, đánh giá chưa đạt điểm 0/0 điểm

b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công là 8.662 hồ sơ. Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 5.375 hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 63,05 (%) (tiêu chuẩn quy định từ 35-60%) đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm

c) Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch

Trong năm 2025 xã đã cải tạo chính trang 22 tuyến trên địa bàn: Đường trục xã đoạn từ trường tiểu học ra sông Yên Lộng xã Quỳnh Hưng; Đường giao thông thôn Mỹ Giá đi thôn Phúc Bồi xã Quỳnh Hưng; Đường trục thôn Tân Dân (đoạn từ chùa Tân Dân đến nhà ông Thiện và đoạn từ nhà ông Cốt đến nhà bà Đượm) xã Quỳnh Hưng; Đường trục xã đoạn từ ngã tư Phúc Bồi đến Nhà ông Ánh Thôn Phúc Bồi, xã Quỳnh Hưng; Đường trục xã đoạn từ nhà bà Nhường thôn Tái Giá Đến đình Mỹ Giá, xã Quỳnh Hưng; Đường trục xã (đoạn từ nhà ông Khương đến nhà ông Dương thôn Mỹ Giá xã Quỳnh Hưng); Đường từ nhà bà Búp đến nhà ông Khanh thôn Tài Giá, xã Quỳnh Hưng; Đường từ cầu Tài Giá đến ĐT.396B xã Quỳnh Hưng; Đường giao thông từ trạm y tế đi dự án dân cư thôn Quang Trung châu tiến và công trình vườn hoa thuộc thôn Châu Tiến; Đường giao thông thôn Đông Xá, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ…, đạt 100% so với kế hoạch (tiêu chuẩn quy định từ 75-100%). Đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

d) Quản lý phát triển đô thị thông minh

Hiện nay xã đã có kế hoạch phát triển đô thị thông minh giai đoạn 2026-2030. Đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm

e) Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị

Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân trên địa bàn xã đạt 100%. (tiêu chuẩn quy định từ 90-100%). Đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

Điểm cộng:

- Trên địa bàn xã không có vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm

- Trên địa bàn xã không có vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra, đánh giá cộng 0,5 điểm,

→ Tổng điểm tiêu chí 3 trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị đạt 50,21/60,00 điểm

4.4. Tổng hợp đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ so với trình độ phát triển độ thị loại III

Căn cứ theo quy định tại Bảng 2B Phụ lục II của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, đánh giá trình đô thị phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ so với trình độ phát triển độ thị loại III đạt **81,03/75,00/100 điểm**. Cụ thể:

STT	Các tiêu chí đánh giá	Tối thiểu	Tối đa	Điểm đánh giá
I	**Tiêu chí vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội**	**11,5**	**15**	**13,85**
II	**Tiêu chí mức độ đô thị hoá**	**15,5**	**20**	**16,97**
III	**Tiêu chí trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị**	**48**	**65**	**50,21**
III.1	Về hạ tầng kỹ thuật	18.25	25	18,84
III.2	Về hạ tầng xã hội	18.25	25	20,00
III.3	Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị	11.5	15	11,37
	Tổng cộng	**75**	**100**	**81,03**

(Xem bảng tổng hợp đánh giá chi tiết tại phụ lục II)

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị trong giai đoạn tiếp theo

5.1. Giải pháp hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại III

Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ so với tiêu chí đô thị loại III đã cơ bản đáp ứng được tiêu chí phân loại đô thị. Tuy nhiên còn một số tiêu chuẩn chưa đạt cần có các giải pháp nâng cao khắc phục trong thời gian tới. UBND xã Quỳnh Phụ đã có kế hoạch hoàn thiện từng tiêu chuẩn cụ thể, trong đó tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị nhằm khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt điểm cụ thể:

a) Đối với Đánh giá phân loại xã Quỳnh Phụ so với đô thị loại III theo bảng 2A , Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên:

Qua rà soát, hệ thống không gian xanh công cộng trên địa bàn xã Quỳnh Phụ còn phân tán, quy mô từng khu vực chưa lớn, chưa hình thành được nhiều công viên, vườn hoa, quảng trường kết hợp cây xanh có diện tích từ 2 ha trở lên. Đây là nội dung cần ưu tiên khắc phục nhằm hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng cảnh quan và đáp ứng yêu cầu đô thị.

Giải pháp thực hiện: Rà soát quỹ đất công, đất xen kẹt, đất ven sông, hồ, ao và các khu đất dự kiến chỉnh trang để hình thành các không gian xanh tập trung. Ưu tiên bố trí tối thiểu 02–03 khu không gian xanh công cộng có quy mô ≥2 ha/khu, tập trung tại khu vực trung tâm xã, các khu dân cư tập trung và dọc các trục giao thông chính. Trong đó, có thể nghiên cứu xây dựng công viên trung tâm kết hợp quảng trường, sân thể thao và vườn hoa quy mô khoảng 2–3 ha; cải tạo, mở rộng các khu vực cây xanh ven sông, mặt nước thành công viên sinh thái; đồng thời dành quỹ đất cây xanh trong các khu đô thị, khu dân cư mới.

Đối với các dự án phát triển khu dân cư, yêu cầu bố trí quỹ đất cây xanh tập trung ngay từ bước lập quy hoạch chi tiết, hạn chế chia nhỏ thành các dải cây xanh manh mún. Kết nối các công viên, vườn hoa, sân thể thao bằng hệ thống đường đi bộ, cây xanh đường phố và mặt nước để hình thành mạng lưới không gian xanh liên tục. Ưu tiên trồng các loại cây phù hợp điều kiện khí hậu, ít phải chăm sóc, tạo bóng mát và có giá trị cảnh quan.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2026–2027 rà soát 100% quỹ đất có khả năng phát triển không gian xanh và xác định vị trí các khu đất ưu tiên; đến năm 2028 hình thành ít nhất 01 không gian xanh công cộng có quy mô ≥2 ha; giai đoạn 2028–2030 đầu tư bổ sung, phấn đấu có từ 02 khu trở lên, mỗi khu ≥2 ha, đồng thời tăng diện tích cây xanh công cộng bình quân đầu người và bảo đảm các khu dân cư mới được tiếp cận không gian xanh trong bán kính đi bộ hợp lý.

Việc phát triển các không gian xanh quy mô lớn cần được lồng ghép với kế hoạch phát triển đô thị, kế hoạch sử dụng đất và các dự án chỉnh trang trung tâm xã, kết hợp nguồn vốn ngân sách với nguồn xã hội hóa, qua đó vừa đáp ứng tiêu chuẩn phân loại đô thị vừa tạo điểm nhấn cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường và chất lượng sống của người dân Quỳnh Phụ.

***- Đối với tiêu chuẩn: Quy chế quản lý kiến trúc đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**:* Sau khi Sở Xây dựng tiến hành triển khai lập quy hoạch chung đô thị, UBND xã triển khai đồng thời triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị, kết hoạch phát triển đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị nhằm đảm bảo tính đồng bộ thống nhất trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được duyệt.

b) Đối với Đánh giá phân loại xã Quỳnh Phụ so với đô thị loại III theo bảng 2B, Phụ lục II, Nghị quyết 111

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính:

Qua rà soát, hệ thống điện trung, hạ thế, viễn thông và cáp thông tin trên các tuyến phố chính của xã Quỳnh Phụ còn tồn tại tình trạng đi nổi trên cột điện, nhiều tuyến có dây dẫn và cáp viễn thông chồng chéo, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, an toàn vận hành và khả năng chỉnh trang không gian đường phố. Trong khi đó, định hướng phát triển hạ tầng của tỉnh Hưng Yên đã xác định từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có, đặc biệt tại các khu vực đô thị, khu dân cư và khu vực có nhu cầu phụ tải cao.

Theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị, tiêu chuẩn tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính được tính theo tỷ lệ chiều dài tuyến phố chính có hệ thống đường dây, đường cáp được hạ ngầm; mức ≥50% và ≥70% là các ngưỡng được sử dụng trong đánh giá tiêu chuẩn.

Giải pháp thực hiện:

- Điều tra, lập danh mục hiện trạng toàn bộ các tuyến phố chính của xã Quỳnh Phụ, xác định cụ thể chiều dài tuyến, số lượng cột điện, đường dây trung/hạ thế, cáp viễn thông và tỷ lệ đã ngầm hóa. Lấy kết quả này làm cơ sở xây dựng bản đồ quản lý hạ tầng kỹ thuật ngầm và kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn.

- Ưu tiên ngầm hóa các tuyến phố trung tâm, khu vực trụ sở hành chính, thương mại – dịch vụ, trường học, khu dân cư tập trung và các tuyến có mật độ dây/cáp cao. Phấn đấu đến năm 2027 hoàn thành ngầm hóa tối thiểu 50% chiều dài các tuyến phố chính; đến năm 2030 đạt từ 70% trở lên, phù hợp yêu cầu tiêu chuẩn phân loại đô thị.

- Khi cải tạo, nâng cấp đường phố phải thực hiện đồng bộ "một lần đào – một lần làm", bố trí hào kỹ thuật hoặc tuy-nen kỹ thuật để đồng thời đưa cáp điện, cáp viễn thông, truyền hình và các tuyến thông tin khác xuống ngầm; hạn chế tình trạng đào đường nhiều lần.

- Xây dựng các tủ kỹ thuật, hố ga kéo cáp và tuyến ống chờ tại khoảng cách hợp lý, bảo đảm khả năng bổ sung cáp trong tương lai; tách biệt hệ thống điện lực với hệ thống cáp viễn thông theo quy định kỹ thuật, bảo đảm an toàn vận hành.

- Phối hợp với Điện lực, các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị quản lý hạ tầng để thống nhất phương án di chuyển, bó gọn và ngầm hóa cáp. Đối với các tuyến chưa đủ điều kiện đầu tư ngay, trước mắt thực hiện tháo dỡ dây/cáp không còn sử dụng, bó gọn dây hiện hữu, chỉnh trang cột và xử lý các điểm dây võng, chằng chịt.

- Lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách địa phương, đầu tư xây dựng đường giao thông, chỉnh trang đô thị và nguồn lực của các doanh nghiệp điện lực, viễn thông; ưu tiên xã hội hóa đối với các tuyến phố thương mại – dịch vụ có khả năng khai thác cao.

- Đưa yêu cầu ngầm hóa đường dây, đường cáp thành một nội dung bắt buộc trong các dự án cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới đường phố trên địa bàn. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của Hưng Yên cũng là cơ sở để tổ chức, quản lý và phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2026–2027 rà soát 100% tuyến phố chính và hoàn thành thiết kế, chuẩn bị đầu tư các tuyến ưu tiên; đến 2027 đạt ≥50% chiều dài tuyến phố chính được ngầm hóa; giai đoạn 2028–2030 tiếp tục đầu tư mở rộng, phấn đấu đạt ≥70% vào năm 2030, đồng thời 100% tuyến phố chính sau khi cải tạo, mở rộng phải bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm. Qua đó góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn điện – thông tin, giảm dây dẫn nổi và nâng cao mỹ quan đô thị xã Quỳnh Phụ

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn xã Quỳnh Phụ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về phạm vi phục vụ; nước thải tại nhiều khu dân cư vẫn chủ yếu được xử lý cục bộ qua bể tự hoại trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung. Do đó, cần từng bước hình thành hệ thống thu gom – xử lý nước thải tập trung, ưu tiên khu vực trung tâm và các khu dân cư có mật độ dân số cao.

- Giải pháp thực hiện: Rà soát, xác định chính xác tỷ lệ dân số đô thị đã được thu gom, xử lý nước thải; lập bản đồ các khu vực chưa có hệ thống thu gom để xây dựng kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên. Trước mắt, tập trung đầu tư hệ thống cống thu gom nước thải riêng tại khu vực trung tâm xã, các tuyến phố chính,

khu dân cư tập trung, khu vực thương mại – dịch vụ, trường học và các công trình công cộng. Không tiếp tục đấu nối nước thải sinh hoạt trực tiếp vào hệ thống thoát nước mưa.

- Nghiên cứu xây dựng 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung cho khu vực đô thị trung tâm, lựa chọn công suất theo quy mô dân số thực tế và dự báo đến năm 2030; có thể định hướng công suất ban đầu khoảng 500–1.000 m^3/ngày.đêm, có khả năng mở rộng khi dân số và nhu cầu sử dụng tăng. Đồng thời, xây dựng mạng lưới cống thu gom, giếng tách dòng, trạm bơm và tuyến ống truyền dẫn đồng bộ, bảo đảm nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Đối với các khu dân cư xa khu xử lý tập trung, trước mắt áp dụng mô hình xử lý nước thải phân tán/cụm xử lý, ưu tiên các cụm dân cư từ 100–300 hộ; cải tạo bể tự hoại, xây dựng hệ thống xử lý bổ sung và kiểm soát chất lượng nước sau xử lý. Các khu đô thị, khu dân cư mới phải được đầu tư đồng bộ hệ thống thu gom và xử lý nước thải ngay từ đầu.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2026–2027, rà soát 100% hộ dân khu vực đô thị, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới thoát nước và xác định vị trí trạm xử lý; đến năm 2028, tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom nước thải đạt khoảng 60–70%; đến năm 2030 đạt ≥80%, phấn đấu 100% nước thải được thu gom trong phạm vi các tuyến phố, khu dân cư trung tâm và nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Việc thực hiện cần lồng ghép với dự án cải tạo đường giao thông, thoát nước và chỉnh trang đô thị, sử dụng kết hợp ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư công và xã hội hóa; đồng thời xây dựng cơ chế quản lý, vận hành và thu phí dịch vụ thoát nước phù hợp để bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, lâu dài.

- Đối với tiêu chuẩn: Nhà ở xã hội

Hiện nay, quỹ nhà ở xã hội trên địa bàn xã Quỳnh Phụ còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về chỗ ở cho người thu nhập thấp, công nhân, người lao động và các nhóm đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội. Trong quá trình phát triển đô thị, cần chủ động bố trí quỹ đất và triển khai dự án nhà ở xã hội gắn với các khu dân cư, khu sản xuất – kinh doanh và hệ thống hạ tầng xã hội.

- Giải pháp thực hiện: Rà soát quỹ đất công, đất phát triển đô thị và các khu đất dự kiến xây dựng nhà ở để xác định vị trí phù hợp phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho người thu nhập thấp và nhà ở cho công nhân. Ưu tiên bố trí tại khu vực trung tâm xã, gần các tuyến giao thông chính, khu thương mại – dịch vụ, cơ sở giáo dục, y tế và các khu vực có khả năng tập trung lao động. Đối với các dự án khu đô thị, khu nhà ở thương mại có quy mô phù hợp, thực hiện đầy đủ yêu cầu về quỹ đất phát triển nhà ở xã hội theo quy định hiện hành.

- Nghiên cứu triển khai 01 dự án nhà ở xã hội giai đoạn 2026–2030, quy mô khoảng 1–2 ha, dự kiến cung cấp 200–300 căn hộ, ưu tiên các căn hộ diện tích khoảng 40–70 m²/căn, đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình thu nhập thấp và người lao động. Dự án cần được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu như đường giao thông, bãi đỗ xe, cây xanh, sân chơi, nhà trẻ và điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Đồng thời, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào quy hoạch, chương trình và kế hoạch phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương; xác định rõ quỹ đất, tiến độ, nguồn vốn và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư thông qua các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thủ tục đầu tư theo quy định; ưu tiên các dự án có khả năng triển khai nhanh, đồng bộ hạ tầng.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2026–2027 hoàn thành rà soát quỹ đất và xác định tối thiểu 01 vị trí phát triển nhà ở xã hội; giai đoạn 2027–2030 hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai 01 dự án quy mô 1–2 ha, khoảng 200–300 căn hộ; phấn đấu đến năm 2030 đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở xã hội phát sinh trên địa bàn, bảo đảm người thu nhập thấp và các đối tượng đủ điều kiện có khả năng tiếp cận nhà ở với giá phù hợp.

Việc phát triển nhà ở xã hội cần gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị và khả năng đáp ứng hạ tầng, tránh bố trí dự án tại khu vực thiếu giao thông, trường học, y tế và các dịch vụ thiết yếu; qua đó vừa đáp ứng tiêu chí đô thị, vừa bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị Quỳnh Phụ theo hướng bền vững.

- Đối với tiêu chuẩn: Đất dân dụng bình quân đầu người

Hiện trạng, chỉ tiêu đất dân dụng bình quân đầu người trên địa bàn xã Quỳnh Phụ cần được kiểm soát chặt chẽ trong quá trình phát triển đô thị, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời đáp ứng nhu cầu về nhà ở, công trình công cộng, giao thông, cây xanh và các công trình hạ tầng xã hội. Việc mở rộng đất dân dụng cần bám sát quy hoạch đô thị, quy mô dân số dự báo và khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật.

Giải pháp thực hiện: Rà soát, cập nhật quỹ đất dân dụng hiện trạng theo từng nhóm chức năng gồm đất ở, đất công cộng – dịch vụ, đất cây xanh, đất giao thông và các công trình hạ tầng xã hội; xác định chính xác diện tích đất dân dụng và dân số khu vực đô thị làm cơ sở tính toán chỉ tiêu m²/người. Trên cơ sở đó, kiểm soát việc chuyển đổi đất sang đất ở và phát triển khu dân cư mới, hạn chế tình trạng mở rộng đô thị dàn trải, phân tán.

Ưu tiên tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất dân dụng hiện hữu, chỉnh trang các khu dân cư cũ, khai thác các khu đất xen kẹt và đất sử

dụng kém hiệu quả; đồng thời tăng mật độ sử dụng hợp lý tại các khu vực trung tâm, dọc các tuyến giao thông chính và khu vực có khả năng tiếp cận tốt với hạ tầng. Các khu dân cư mới phải được bố trí đồng bộ đất giao thông, cây xanh, trường học, công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật, tránh làm tăng đất dân dụng nhưng thiếu hạ tầng phục vụ dân cư.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2026–2027, hoàn thành rà soát 100% quỹ đất dân dụng khu vực đô thị và xác định chỉ tiêu đất dân dụng bình quân theo hiện trạng; đến năm 2030, kiểm soát chỉ tiêu đất dân dụng bình quân đầu người không vượt quá mức quy định của tiêu chuẩn phân loại đô thị áp dụng, đồng thời bảo đảm cơ cấu sử dụng đất hợp lý. Phấn đấu 100% các khu dân cư mới được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cây xanh và công trình xã hội theo quy hoạch được duyệt.

Đối với các dự án phát triển đô thị, thực hiện nguyên tắc "phát triển theo hạ tầng", chỉ mở rộng đất dân dụng tại những khu vực đã có hoặc có khả năng đầu tư đồng bộ giao thông, cấp nước, thoát nước, điện, viễn thông, trường học và không gian xanh. Đồng thời, thường xuyên cập nhật biến động dân số và đất đai để điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm cân đối giữa tăng dân số – tăng đất dân dụng – năng lực hạ tầng, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị Quỳnh Phụ đến năm 2030.

Trong thời gian tới, điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất theo hướng tăng hiệu quả khai thác quỹ đất và hạn chế mở rộng đất dân dụng phân tán; ưu tiên phát triển đô thị theo hướng tập trung, tăng mật độ xây dựng phù hợp tại khu vực trung tâm, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện hữu và đất xen kẹt. Đồng thời, kiểm soát việc chuyển đổi đất sang đất ở, bố trí các khu chức năng hợp lý và cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất trong các đồ án quy hoạch, phấn đấu giảm diện tích đất dân dụng bình quân đầu người về mức phù hợp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

- Đối với tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

Rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến phố trên địa bàn xã; xác định cụ thể các tuyến chưa đạt tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị và xây dựng kế hoạch khắc phục theo từng năm, ưu tiên các tuyến phố trung tâm, khu vực đông dân cư và các tuyến có vai trò kết nối giao thông chính. Tập trung đầu tư, chỉnh trang hệ thống đường giao thông, vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh và cảnh quan; tăng cường thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, xử lý các điểm tập kết rác tự phát. Đẩy mạnh tuyên truyền, huy động cộng đồng dân cư tham gia xây dựng và duy trì tuyến phố văn minh; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ, giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, tổ dân phố và từng tuyến phố. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để từng bước nâng tỷ lệ tuyến phố đạt chuẩn, phấn đấu đạt tối thiểu 40% theo

tiêu chuẩn đối với đô thị loại III quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15.

- Đối với tiêu chuẩn: Công trình xanh

Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn về công trình xanh, lựa chọn các công trình phù hợp để áp dụng tiêu chí công trình xanh; khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, nước và tăng diện tích cây xanh. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn chủ đầu tư áp dụng các tiêu chuẩn công trình xanh. Ưu tiên lựa chọn các công trình công cộng như trụ sở hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa – thể thao, chợ và công trình thương mại – dịch vụ để đầu tư, cải tạo theo tiêu chí công trình xanh; khuyến khích áp dụng các hệ thống chứng nhận như LOTUS, LEED, Green Mark, phấn đấu có ít nhất 01 công trình được chứng nhận theo quy định.

- Đối với tiêu chuẩn: Kế hoạch phát triển đô thị

Xã Quỳnh Phụ cần tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch phát triển đô thị theo hướng cụ thể hóa quy hoạch được duyệt thành các chương trình, dự án và lộ trình thực hiện có thứ tự ưu tiên, nguồn vốn và cơ quan chịu trách nhiệm. Đây là cơ sở để kiểm soát quá trình đô thị hóa, khắc phục các tiêu chí còn hạn chế và bảo đảm phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Giải pháp thực hiện: Trong năm 2026–2027, lập và phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị xã Quỳnh Phụ giai đoạn 2026–2030, trong đó xác định rõ hiện trạng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển từng năm, danh mục dự án ưu tiên, nhu cầu sử dụng đất, nguồn vốn và tiến độ thực hiện. Kế hoạch cần gắn trực tiếp với các tiêu chí phân loại đô thị còn thiếu hoặc chưa đạt, tập trung vào giao thông, thoát nước – xử lý nước thải, cây xanh công cộng, ngầm hóa đường dây, nhà ở xã hội, chỉnh trang đô thị, chiếu sáng, công trình xanh và môi trường.

Danh mục ưu tiên giai đoạn 2026–2030 có thể gồm: (1) 01 dự án chỉnh trang khu vực trung tâm xã, nâng cấp đường phố, vỉa hè, chiếu sáng và cây xanh; (2) xây dựng 01–02 không gian xanh công cộng quy mô ≥2 ha/khu; (3) đầu tư hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung công suất khoảng 500–1.000 m^3/ngày.đêm, từng bước nâng tỷ lệ dân số được thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn; (4) ngầm hóa đường dây, cáp trên các tuyến phố chính, phấn đấu ≥50% vào năm 2027 và ≥70% vào năm 2030; (5) chuẩn bị quỹ đất và triển khai 01 dự án nhà ở xã hội quy mô khoảng 1–2 ha, 200–300 căn; (6) cải tạo, nâng cấp các tuyến phố chính theo tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2027 hoàn thành 100% công tác lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển đô thị; 100% dự án ưu tiên có xác định rõ nguồn vốn, tiến độ và đơn vị thực hiện; đến năm 2030, cơ bản hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, bảo đảm các chỉ tiêu còn thiếu được cải thiện theo yêu

cầu phân loại đô thị. Hằng năm thực hiện đánh giá giữa kỳ và cập nhật kế hoạch, điều chỉnh danh mục dự án theo tốc độ tăng dân số, nhu cầu hạ tầng và khả năng cân đối nguồn lực.

Nguồn lực thực hiện: Huy động tổng hợp ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công, nguồn thu từ đất, vốn doanh nghiệp và xã hội hóa, ưu tiên hình thức hợp tác công – tư đối với các dự án có khả năng khai thác dịch vụ. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp giữa UBND xã, các cơ quan chuyên môn, đơn vị điện lực, cấp nước, viễn thông và nhà đầu tư để bảo đảm các dự án được triển khai đồng bộ, đúng tiến độ, tránh đầu tư chồng chéo.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị theo lộ trình 2026–2030, có chỉ tiêu định lượng và danh mục dự án cụ thể sẽ tạo cơ sở quan trọng để xã Quỳnh Phụ kiểm soát quá trình đô thị hóa, huy động nguồn lực và từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị còn thiếu.

5.2. Giải pháp về phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế xã Quỳnh Phụ theo định hướng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ gắn chặt với quy hoạch chung đô thị mới Quỳnh Phụ đến năm 2050, trong đó xác định rõ không gian phát triển theo các khu chức năng, đặc biệt là các khu dân cư, thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch đồng bộ, bảo đảm quỹ đất cho phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và các khu dân cư; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, không để phát sinh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, bảo đảm tính ổn định và hiệu quả trong phát triển kinh tế.

Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, trong đó ưu tiên nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội hóa và thu hút đầu tư ngoài ngân sách; kết hợp với nguồn lực ngân sách nhà nước để đầu tư hạ tầng thiết yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các khu công nghiệp và các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, ưu tiên các ngành nghề phù hợp với định hướng quy hoạch, có giá trị gia tăng cao, sử dụng lao động hiệu quả và bảo đảm yêu cầu về môi trường. Phát huy lợi thế của địa phương là khu vực có các khu công nghiệp tập trung, có điều kiện thuận lợi về kết nối giao thông và quỹ đất phát triển, từ đó thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và dịch vụ trên địa bàn.

Phát triển mạnh các hoạt động thương mại - dịch vụ tại khu trung tâm, các trục giao thông chính và các khu dân cư, hình thành các điểm dịch vụ phục vụ nhu cầu của người dân và người lao động trong các khu công nghiệp; từng bước xây dựng hệ thống dịch vụ đô thị phù hợp với quy mô dân số.

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng phù hợp với quy hoạch đô thị, chuyển đổi cơ cấu sản xuất tại các khu vực còn quỹ đất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả, gắn với nhu cầu thị trường và điều kiện thực tế của địa phương.

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt từ 12% - 15%, tăng thu ngân sách bình quân đạt khoảng 10%/năm, bảo đảm khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn, tạo nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển.

Gắn phát triển kinh tế với phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo lao động; nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng yêu cầu sản xuất và phát triển kinh tế trên địa bàn.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ngành, lĩnh vực.

Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động sản xuất trong khu công nghiệp, bảo đảm tuân thủ các quy định về môi trường, phát triển bền vững theo định hướng quy hoạch đô thị.

5.2. Giải pháp về phát triển văn hóa xã hội

Tập trung phát triển văn hóa – xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế và xây dựng đô thị theo quy hoạch chung đô thị mới Quỳnh Phụ đến năm 2050, bảo đảm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng con người Quỳnh Phụ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về văn hóa – xã hội theo Nghị quyết Đại hội, trong đó phấn đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt 150 triệu đồng/người/năm; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân gắn với quá trình phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn .

Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng nâng cao chất lượng toàn diện, gắn với phân bố dân cư theo quy hoạch đô thị; tiếp tục duy trì 100% trường học đạt chuẩn quốc gia. Hiện nay, trên địa bàn có 17/17 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 07 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 60% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và phù hợp với quy mô dân số đô thị.

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; duy trì và nâng cao tiêu chí quốc gia về y tếtừng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phù hợp với điều kiện phát triển đô thị .

Phát triển văn hóa gắn với xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư theo hướng văn minh đô thị; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với điều

kiện phát triển đô thị; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư.

Đầu tư và nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo quy hoạch, bao gồm nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao; bố trí hợp lý theo các khu dân cư và khu trung tâm, bảo đảm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm chăm lo đời sống các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; không để phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân gắn với phát triển kinh tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân; từng bước xây dựng môi trường sống đô thị văn minh, hiện đại.

Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt đô thị văn minh, tạo nền tảng để phát triển lên đơn vị hành chính đô thị; các tiêu chí về văn hóa – xã hội tiếp tục được duy trì và nâng cao phù hợp với định hướng phát triển đô thị. Gắn phát triển văn hóa – xã hội với quy hoạch không gian đô thị, trong đó các công trình giáo dục, y tế, văn hóa được bố trí phù hợp với các khu dân cư và trục giao thông chính, bảo đảm khả năng tiếp cận và phục vụ người dân trên địa bàn.

5.3. Giải pháp về quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị

Đối với công tác quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn xã Quỳnh Phụ cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, gắn chặt với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và mục tiêu xây dựng Quỳnh Phụ trở thành khu vực đô thị phát triển hiện đại. Trước hết, cần rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy hoạch trên địa bàn, bảo đảm thống nhất giữa quy hoạch tỉnh, các quy hoạch vùng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chi tiết dự án; cập nhật đầy đủ các dự án đang và sẽ triển khai, đặc biệt là Khu công nghiệp Tân Dân, các khu dân cư mới, hệ thống giao thông đối ngoại và các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Tổ chức không gian phát triển theo hướng tập trung, lấy khu vực trung tâm xã và các trục giao thông chính làm khung cấu trúc đô thị; phát triển các khu vực thương mại – dịch vụ, khu dân cư mới và các chức năng đô thị tại những vị trí có điều kiện thuận lợi về giao thông và hạ tầng.

- Đối với các khu dân cư hiện hữu, tập trung chỉnh trang theo hướng nâng cấp đồng bộ giao thông, thoát nước, cấp nước, điện, viễn thông, chiếu sáng, cây xanh và các công trình công cộng; từng bước khắc phục tình trạng đường giao thông nhỏ hẹp, thiếu vỉa hè, thoát nước chưa đồng bộ và xây dựng tự phát. Đối với các khu dân cư mới, chỉ cho phép triển khai trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, bảo đảm đồng bộ giữa nhà ở với hạ tầng kỹ thuật, trường học, y tế, văn

hóa, thể thao, cây xanh, sân chơi và bãi đỗ xe; hạn chế hình thành các khu dân cư phân lô nhỏ lẻ, manh mún dọc các tuyến giao thông chính.

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, quy hoạch, kiến trúc và trật tự xây dựng; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp xây dựng không phép, sai phép, sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất công, hành lang giao thông và hành lang thủy lợi. Đồng thời, từng bước xây dựng và thực hiện các quy định quản lý kiến trúc, cảnh quan tại khu vực trung tâm và các tuyến phố chính, kiểm soát chiều cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi, hình thức kiến trúc, biển quảng cáo và tổ chức không gian vỉa hè nhằm tạo diện mạo đô thị thống nhất, văn minh.

- Phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và không gian công cộng gắn với bảo vệ hệ thống ao, hồ, kênh mương, mặt nước hiện có; hình thành mạng lưới không gian xanh – mặt nước có khả năng hỗ trợ điều hòa khí hậu, thoát nước và nâng cao chất lượng cảnh quan. Đồng thời ưu tiên hoàn thiện các hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, nhất là giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông và quản lý chất thải rắn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý và phát triển đô thị, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật; từng bước triển khai hệ thống GIS quản lý quy hoạch, số hóa thông tin quy hoạch, giám sát trật tự xây dựng, quản lý hạ tầng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch của quy hoạch, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận thông tin và tham gia giám sát quá trình phát triển đô thị.

- Để bảo đảm nguồn lực thực hiện, xã cần chủ động huy động và lồng ghép các nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ đất, vốn doanh nghiệp, xã hội hóa và các hình thức hợp tác công – tư; ưu tiên đầu tư các công trình có tính kết nối và lan tỏa cao. Quá trình phát triển phải bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, không làm phá vỡ cấu trúc không gian làng xóm truyền thống và không gian nông nghiệp, đồng thời kiểm soát chặt chẽ các tác động đến môi trường.

Mục tiêu tổng thể là xây dựng Quỳnh Phụ theo mô hình đô thị phát triển tập trung, xanh, hiện đại, có bản sắc và thích ứng, trong đó công nghiệp và dịch vụ là động lực phát triển, hệ thống khu dân cư được chỉnh trang đồng bộ, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội từng bước hoàn thiện, công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng được tăng cường, tạo nền tảng để xã phát triển theo hướng đô thị hiện đại và đáp ứng các yêu cầu nâng cấp đơn vị hành chính đô thị trong giai đoạn tiếp theo.

5.4. Giải pháp về huy động các nguồn lực và thu hút đầu tư

Trong công tác huy động nguồn lực và thu hút đầu tư, xã Quỳnh Phụ cần xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo bước đột phá về kết

cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, thương mại – dịch vụ và nâng cao chất lượng đô thị. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư theo hướng phát huy tối đa nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; trong đó ngân sách nhà nước tập trung đầu tư các công trình hạ tầng khung, công trình thiết yếu và có tính dẫn dắt, đồng thời tăng cường huy động nguồn vốn ngoài ngân sách thông qua đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp, xã hội hóa, tín dụng, hợp tác công – tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đồng thời, chủ động xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, ưu tiên các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện – điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, logistics và các ngành công nghiệp sạch. Gắn thu hút đầu tư công nghiệp với phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ, nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, thương mại, lưu trú, y tế, giáo dục và các dịch vụ đô thị nhằm hình thành hệ sinh thái kinh tế đồng bộ quanh khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ tại khu vực trung tâm xã, các tuyến giao thông chính, các khu vực cửa ngõ và khu công nghiệp; ưu tiên phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, chợ hiện đại, cửa hàng tiện ích, nhà hàng, cơ sở lưu trú, tài chính – ngân hàng, logistics, kho bãi và các dịch vụ phục vụ dân cư, người lao động. Đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chế biến và tiêu thụ nông sản, từng bước hình thành chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân.

- Khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai trên cơ sở tuân thủ quy hoạch và quy định pháp luật; rà soát quỹ đất công, quỹ đất có khả năng phát triển đô thị, thương mại – dịch vụ và các khu chức năng để xây dựng danh mục quỹ đất kêu gọi đầu tư công khai, minh bạch. Nguồn thu từ khai thác quỹ đất cần được ưu tiên tái đầu tư cho các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, cấp nước, thoát nước, trường học, y tế, văn hóa – thể thao, cây xanh và các công trình phục vụ cộng đồng, qua đó tạo vòng tuần hoàn nguồn lực giữa phát triển đất đai và đầu tư hạ tầng.

- Tăng cường xã hội hóa trong đầu tư các công trình giáo dục, y tế, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ, bãi đỗ xe, công viên và các công trình dịch vụ đô thị; nghiên cứu áp dụng các hình thức hợp tác công – tư đối với những dự án có quy mô lớn và khả năng khai thác dịch vụ. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển; hỗ trợ tiếp cận thông tin quy hoạch, đất đai, tín dụng, thị trường và chuyển đổi số; khuyến khích các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp và tham gia chuỗi cung ứng cho Khu công nghiệp Tân Dân cũng như các khu đô thị mới.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai quy hoạch, quỹ đất và danh mục dự án kêu gọi đầu tư; nâng cao trách nhiệm của chính quyền trong hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án. Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp giữa xã với các cơ quan cấp tỉnh, các chủ đầu tư và doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục, giải phóng mặt bằng, hạ tầng và lao động.

- Bên cạnh đó, phát huy nguồn lực của cộng đồng dân cư trong chỉnh trang khu dân cư, xây dựng cảnh quan, cây xanh, không gian công cộng và bảo vệ các công trình văn hóa – lịch sử theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phù hợp với quy định pháp luật. Gắn huy động nguồn lực với bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và bảo đảm người dân được hưởng lợi từ quá trình đầu tư phát triển.

Xây dựng xã Quỳnh Phụ trở thành địa bàn có môi trường đầu tư thông thoáng, quỹ đất được khai thác hiệu quả, kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, thu hút được các dự án công nghiệp, thương mại – dịch vụ và đô thị có chất lượng; đồng thời hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước – doanh nghiệp – người dân trong phát triển kinh tế, tạo nguồn lực bền vững để thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng sống của nhân dân.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết Luận

Qua nghiên cứu, đánh giá tổng hợp các điều kiện về vị trí, vai trò, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn cho thấy xã Quỳnh Phụ có nhiều lợi thế và tiềm năng để phát triển theo hướng đô thị.

Xã có vị trí thuận lợi trong mối liên hệ phát triển của tỉnh Hưng Yên; hệ thống giao thông từng bước được hoàn thiện, tạo điều kiện kết nối thuận lợi với các khu vực lân cận. Kinh tế địa phương đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã trong những năm qua được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Mạng lưới công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại - dịch vụ cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, thu gom và xử lý chất thải từng bước được hoàn thiện. Công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng và chỉnh trang khu dân cư ngày càng được chú trọng, tạo tiền đề hình thành không gian phát triển đô thị đồng bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống hạ tầng tại một số khu vực vẫn chưa đồng bộ; chất lượng một số tuyến giao thông, hệ thống thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế. Không gian cây xanh, công viên, khu vui chơi và các công trình công cộng cần tiếp tục được bổ sung. Công tác chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, quản lý trật tự xây dựng, kiến trúc cảnh quan và bảo vệ môi trường cần được tăng cường trong quá trình đô thị hóa.

Trên cơ sở đánh giá tổng hợp các nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn và hiện trạng phát triển đô thị năm 2025, xã Quỳnh Phụ đã hội đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị loại III. Đây là cơ sở quan trọng để địa phương tiếp tục hoàn thiện các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian đô thị và chất lượng dịch vụ, từng bước nâng cao chất lượng đô thị.

Việc công nhận xã Quỳnh Phụ là đô thị loại III, khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện và trình tự theo quy định của pháp luật, sẽ tạo động lực quan trọng để thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng và nâng cao chất lượng sống của nhân dân. Đồng thời, đây là cơ sở để định hướng phát triển Quỳnh Phụ theo mô hình đô thị xanh, hiện đại, văn minh, có bản sắc và phát triển bền vững, khai thác hiệu quả các lợi thế về công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp hàng hóa, văn hóa và lịch sử; góp phần nâng cao vai trò của Quỳnh Phụ trong hệ thống đô thị và không gian phát triển của tỉnh Hưng Yên.

2. Kiến Nghị

Để tiếp tục hoàn thiện các điều kiện, duy trì và nâng cao chất lượng đô thị sau khi được công nhận là đô thị loại III, UBND xã Quỳnh Phụ kính đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên, các sở, ban, ngành và các cơ quan có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ địa phương thực hiện các nội dung sau:

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính chất động lực, đặc biệt là giao thông đối ngoại, các tuyến kết nối khu công nghiệp, hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, điện, chiếu sáng, viễn thông, trường học, y tế, văn hóa – thể thao, cây xanh và không gian công cộng.

Hỗ trợ UBND xã phối hợp triển khai hiệu quả; đẩy nhanh hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, giá trị gia tăng cao, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường. Đồng thời, nghiên cứu phát triển hệ thống nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, thương mại – dịch vụ và hạ tầng xã hội phục vụ người lao động.

Tạo điều kiện để xã khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, nguồn thu từ đất và các nguồn vốn hợp pháp khác để tái đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân nhằm giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

Tiếp tục hỗ trợ UBND xã trong công tác lập, điều chỉnh và quản lý quy hoạch; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng, kiến trúc và cảnh quan đô thị; kiểm soát chặt chẽ tình trạng xây dựng tự phát, bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có giá trị, hành lang giao thông, thủy lợi, mặt nước, cây xanh và các khu vực có giá trị văn hóa - cảnh quan.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chợ, công viên, cây xanh và không gian công cộng; từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ thiết yếu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trong quá trình đô thị hóa.

Tăng cường đầu tư hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; kiểm soát ô nhiễm tại các khu dân cư, chợ, cơ sở sản xuất - kinh doanh và khu công nghiệp; tăng diện tích cây xanh và không gian sinh thái trong khu vực đô thị.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về quy hoạch và đô thị, ứng dụng GIS trong quản lý không gian và phát triển các tiện ích đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế.

Sau khi được công nhận là đô thị loại III, UBND xã Quỳnh Phụ cần xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị theo từng giai đoạn; xác định cụ thể danh mục dự án ưu tiên, nguồn vốn, tiến độ và cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí để duy trì và nâng cao chất lượng đô thị.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, tiềm năng phát triển và định hướng trong thời gian tới, việc xem xét công nhận xã Quỳnh Phụ là đô thị loại III là cần thiết, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của địa phương và tỉnh Hưng Yên. Đây sẽ là động lực quan trọng để UBND xã Quỳnh Phụ tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng, nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; hướng tới xây dựng Quỳnh Phụ trở thành đô thị xanh, hiện đại, văn minh, có bản sắc và phát triển bền vững.

Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phụ kính trình đề án công nhận xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên là đô thị loại III và trân trọng đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, công nhận để địa phương có điều kiện phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế xây dựng đô thị, văn minh, hiện đại nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hưng Yên trong thời kỳ mới./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ QUỲNH PHỤ T.HƯNG YÊN

Vũ Xuân Hùng

PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÃ QUỲNH PHỤ THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III

(Theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

(Kèm theo Đề án số: 07/ĐA-UBND ngày 28/9/2026 của UBND xã Quỳnh Phụ)

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**11,50**	**15,00**				**15,00**
1	2A.I.01	Vai trò, vị trí theo quy hoạch được phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành về các lĩnh vực: kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, du lịch, khoa học và công nghệ, đầu mối giao thông		5,50	7,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	7,00
2	2A.I.02	Vai trò, vị trí đô thị trung tâm: Có công trình trụ sở hành chính, công trình hạ tầng đô thị đã đầu tư, xây dựng, là một trong các trung tâm, đầu mối kết nối		6,00	8,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	8,00
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**		**15,50**	**20,00**				**18,76**
1	2A.II.03	Quy mô dân số đô thị	1000 người	5,50	7,00	20	200	51,69	5,76
2	2A.II.04	Mật độ dân số bình quân trên diện tích tự nhiên	người/km2	4,50	6,00	500	1000	1616	6,00
3	2A.II.05	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	5,50	7,00	55	65	68,02	7,00

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**		**48,00**	**65,00**				**49,95**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**		**18,25**	**25,00**				**21,12**
3.1.1		***Giao thông***		***7,00***	***9,00***				***8,12***
1	2A.III.06	Đầu mối giao thông		3,00	4,00	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp tỉnh	*4,00*
2	2A.III.07	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km 2	4,00	5,00	4	6	4,25	4,12
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***		***4,75***	***7,00***				***7,00***
1	2A.III.08	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	2,00	3,00	85	95	99,62	3,00
2	2A.III.09	Mật độ đường cống thoát nước chính	km/km 2	2,00	3,00	3	3,5	3,54	3,00
3	2A.III.010	Tỷ lệ công suất vận hành trạm xử lý nước thải so với tổng công suất thiết kế theo quy hoạch	%	0,75	1,00	50	70	83,77	1,00
3.1.3		***Xử lý chất thải rắn***		***2,00***	***3,00***				***3,00***
1	2A.III.11	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	2,00	3,00	70	80	100	3,00
3.1.4		***Nghĩa trang đô thị***		***4,50***	***6,00***				***3,00***
1	2A.III.12	Tỷ lệ diện tích nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch	%	2,00	3,00	50	70	86,80	3,00
2	2A.III.13	Nhà tang lễ	Cơ sở	2,50	3,00	có dự án	1 nhà tang lễ	0	0,0

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
III.2		***Về hạ tầng xã hội***		***18,25***	***25,00***				***23,24***
1	2A.III.14	Số giường bệnh	giường/ 10.000 dân	3,75	5,00	30	35	78,33	5,00
2	2A.III.15	Cơ sở giáo dục, đào tạo	cơ sở	3,75	5,00	1	10	1,00	3,75
3	2A.III.16	Công trình văn hóa	%	3,75	5,00	2	10	16	5,00
4	2A.III.17	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3,00	4,00	2	5	5	4,00
5	2A.III.18	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	2,00	3,00	2	5	5	3,00
6	2A.III.19	Đất công trình dịch vụ - công cộng bình quân đầu người	m2/người	2,00	3,00	1,5	2	1,74	2,49
III.3		***Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị***		***11,50***	***15,00***				***5,57***
1	2A.III.20	Số lượng không gian xanh sử dụng công cộng có quy mô 02ha trở lên	khu	3	4	1,00	2,00	0,00	0,00
2	2A.III.21	Tỷ lệ diện tích không gian xanh trên diện tích tự nhiên	%	2	3	25,00	35,00	65,86	3,00
3	2A.III.22	Đất cây xanh sử dụng công cộng trong khu vực dân dụng đô thị	m2/người	2,50	3,00	6,00	7,00	6,15	2,57
4	2A.III.23	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	4,00	5,00	Đã thực hiện quy chế từ 01 đến 03 năm	Đã thực hiện quy chế 03 năm trở lên	Chưa có quy chế	0,00

TT	Mã tiêu chuẩn	Các yếu tố đánh giá	Đơn vị	Thang điểm		Chỉ tiêu của ĐT loại III		Năm 2025	Điểm
				Tối thiểu	Tối đa	Cận dưới	Cận trên		
		Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị		**75,00**	**100,00**				**83,71**

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN XÃ QUỲNH PHỤ THEO TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI III

(Theo Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị)

(Kèm theo Đề án số: 07/ĐA-UBND ngày 28/9/2026 của UBND xã Quỳnh Phụ)

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
I		**TIÊU CHÍ VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**			**11,5-15**		**13,85**
1	2B.I.01	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,4	5	1,09	3,83
				1	3,5		
2	2B.I.02	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	Lần	1,2	6	1,14	5,52
				1	4,5		
3	2B.I.03	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	< 4	4	0,38	4
				5	3,5		
		Điểm cộng					
-		Có mức tăng thu 1% trở lên từ ngân sách địa phương (không bao gồm nguồn thu từ đất, trừ trường hợp phát triển theo mô hình TOD)					
-		Có công trình cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn				Có di tích lịch sử cấp quốc gia	0,5
-		Tỷ lệ lao động trình độ cao đạt từ 50% trở lên					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của tiêu chí, vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội*					
II		**TIÊU CHÍ MỨC ĐỘ ĐÔ THỊ HÓA**			**15,5-20**		**16,97**
1	2B.II.04	Mật độ dân số tính trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ^{2}	6.000	10	4.951	8,95
				4.000	8		
2	2B.II.05	Tỷ lệ diện tích đất xây dựng đô thị hiện trạng so với diện tích đất xây dựng đô thị theo quy hoạch đô thị	%	75	6	58,72	5,02
				50	4,5		
3	2B.II.06	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ	%	vượt so với mục tiêu đề ra từ 4% trở lên	4	Đạt mục tiêu đề ra	3
				Đạt mục tiêu đề ra	3		
III		**TIÊU CHÍ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ**			**48-65**		**50,21**
III.1		**Về hạ tầng kỹ thuật**			**18,5-25**		**18,84**
3.1.1		***Giao thông***			***6,5-9***		***5,18***
1	2B.III.07	Tỷ lệ diện tích đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị	%	17	3	12,92	2,18
				12	2		
2	2B.III.08	Diện tích đất giao thông đô thị bình quân đầu người	m^2/người	9	3	26,09	3
				7	2		

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
3	2B.III.09	Tỷ lệ ngầm hóa đường dây, đường cáp trên tuyến phố chính	%	50	3	0	0
				40	2,5		
		Điểm cộng					
-		Có hệ thống giao thông ngầm					
-		Có kế hoạch và triển khai chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu giảm phát thải khí nhà kính					
-		Có tuyến đường dành riêng cho xe đạp					
		100% tuyến đường chính có giao thông công cộng					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về giao thông*					
3.1.2		***Cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải***			***4,5-6***		***4,00***
1	2B.III.10	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người	lít/người/ngày đêm	100	2	104,5	2
				80	1,5		
2	2B.III.11	Thoát nước chống ngập úng đô thị	%	50	2	100	2
				25	1,5		
3	2B.III.12	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	35	2	0	0
				20	1,5		
		Điểm cộng					
-		Có giải pháp giảm tác động ngập lụt: xây dựng hồ điều hòa, thành phố bọt biển,...					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
-		Có các khu vực công cộng sử dụng nước uống tại vòi					
-		Có trạm xử lý nước thải trên địa bàn					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm các tiêu chuẩn về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải*					
3.1.3		***Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị***			***3-4***		***3,8***
1	2B.III.13	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	90	2	100	2
				80	1,5		
2	2B.III.14	Tỷ lệ cá nhân, hộ gia đình đã triển khai phân loại chất thải rắn tại nguồn	%	75	1	55,7	0,8
				50	0,75		
3	2B.III.15	Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	%	15	1	46,27	1
				5	0,75		
		Điểm cộng					
-		Có kế hoạch hình thành vùng phát thải thấp					
-		Tỷ lệ số ngày trong năm có chất lượng không khí đạt mức tiêu chuẩn ≥95 %					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Thu gom, xử lý chất thải rắn và môi trường đô thị*					
3.1.4		***Cấp điện và chiếu sáng công cộng***			***3-4***		***3,86***
1	2B.III.16	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.000	2	1082,4	2
				400	1,5		
2	2B.III.17	Tỷ lệ đường cấp khu vực, cấp nội bộ được chiếu sáng	%	95	1	100,00	1
				80	0,75		
3	2B.III.18	Tỷ lệ tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh	%	50	1	31,25	0,86
				15	0,75		
3.1.5		***Hạ tầng viễn thông***			***1,5-2***		***2,00***
1	2B.III.19	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang truy cập internet qua mạng băng rộng cố định	%	100	2	82,5	1,56
				80	1,5		
		Điểm cộng					
-		Cung cấp điểm truy cập WiFi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)					
-		Tỷ lệ dân số được phủ sóng 5G đạt 80% trở lên				có	0,5

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Hạ tầng viễn thông*					
III.2		**Về hạ tầng xã hội**			**18,5-25**		**20**
3.2.1		***Nhà ở***			***4,5-6***		***4***
1	2B.III.20	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người	32	4	32,09	4
				28	3		
2	2B.III.21	Nhà ở xã hội	Dự án	≥ 1	2	0	0
				Đang xây dựng	1,5		
		Điểm cộng					
-		Đang triển khai chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đồng bộ khu dân cư (tối thiểu là 4.000 người)					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Nhà ở*					
3.2.2		***Công trình công cộng***			***14-19***		***16***
1	2B.III.22	Đất dân dụng bình quân đầu người	m²/người	110	3	125,94	0
				50	2		
2	2B.III.23	Đất xây dựng công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở bình quân đầu người	m²/người	4	4	4,56	4
				3	3		

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
3	2B.III.24	Số trường công lập đạt chuẩn		80% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó ít nhất có 20% đạt mức độ 2	3	100% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	3
				60% số trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	2,5		
4	2B.III.25	Trường tiểu học công lập trên quy mô dân số	trường	Đáp ứng 01 trường/6.000 người	3	Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5
				Đáp ứng 01 trường/8.000 người	2,5		
5	2B.III.26	Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) bình quân tính trên quy mô dân số	m²/người	2	3	2,60	3
				1,8	2		
6	2B.III.27	Đất công trình văn hóa, thể dục, thể thao (sân	m²/người	1,5	3	1,88	3

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		chơi, sân luyện tập và các công trình văn hóa thể thao) cấp đơn vị ở bình quân tính trên quy mô dân số		1	2		
		Điểm cộng					
-		100% trường Trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên				Có 1/1 trường THPT công lập đạt mức độ 1 trở lên	0,5
-		Có cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.					
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về Công trình công cộng*					
III.3		**Về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị**			**11-15**		**11,37**
3.3.1		***Không gian đô thị***			***3-4***		***3,62***
1	2B.III.28	Đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người	m^2/người	3	2	3,25	2
				2	1,5		
2	2B.III.29	Số lượng không gian xanh công cộng có quy mô từ 2.000 m^2 trở lên	Số khu	5	2	2,00	1,62
				1	1,5		
		Điểm cộng					
-		Không gian xanh công cộng được xây dựng trên cao					
-		Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn tại các khu vực, không gian công cộng					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về không gian đô thị*					
3.3.2		***Kiến trúc, cảnh quan đô thị***			***3-4***		***1***
1	2B.III.30	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	40	2	0	0
				20	1,5		
2	2B.III.31	Số lượng công trình kiến trúc có giá trị, công trình di sản được bảo vệ, gìn giữ	Công trình	3	1	16	1
				1	0,75		
3	2B.III.32	Công trình xanh	Công trình	2	1	0	0
				1	0,75		
		Điểm cộng					
-		Phường được công nhận là phường đạt chuẩn văn minh đô thị					
-		Có tuyến phố chính được lập và quản lý theo thiết kế đô thị					
-		Có công trình kiến trúc, dự án khu nhà ở, khu đô thị đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế					
-		Có di tích cấp quốc gia đặc biệt, di sản văn hóa vật thể, các khu vực có giá trị văn hóa lịch sử, sản xuất nông nghiệp, làng nghề truyền thống có phương án bảo vệ					
-		Có dự án tái sử dụng công trình có giá trị, kiến trúc công nghiệp					

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị*					
3.3.3		***Quản trị đô thị***			***5-7***		***6,75***
1	2B.III.33	Kế hoạch phát triển đô thị		Đã thực hiện ≥ 03 năm	1	Không có	0
				Có kế hoạch	0,5		
2	2B.III.34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60	2	62,05	2
				35	1,5		
3	2B.III.35	Tỷ lệ tuyến phố chính được cải tạo, chỉnh trang so với kế hoạch	%	100	1	100	1
				75	0,75		
4	2B.III.36	Quản lý phát triển đô thị thông minh		Đã triển khai ≥ 01 dịch vụ tiện ích đô thị thông minh	1	Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75
				Có đề án hoặc kế hoạch phát triển đô thị thông minh	0,75		
5	2B.III.37	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị	%	95	2	100	2
				90	1,5		
		Điểm cộng					
		Số vụ tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng trung bình ≤ 01 vụ trên năm trong 03 năm				không có	0,5

TT	Mã tiêu chuẩn	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Đạt trình độ loại III		Hiện trạng năm 2025	
				Mức quy định	Điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm
		gần nhất					
		Số vụ cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trung bình ≤ 01 vụ/năm trong 03 năm gần nhất				không có	0,5
		** Trường hợp đạt tiêu chuẩn điểm cộng thì mỗi tiêu chuẩn điểm cộng được cộng 0,5 điểm nhưng phải bảo đảm tổng số điểm không vượt quá điểm tối đa của nhóm tiêu chuẩn về quản trị đô thị*					
Tổng					**75-100**		**81,03**

CÁC BẢNG BIỂU LIÊN QUAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 1: QUY MÔ DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến hết ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Tổng dân số (người)
1	Dân số thường trú	Người	51.067
2	Dân số tạm trú quy đổi	Người	622
3	Tổng dân số	Người	51.689

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 2: CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Ghi chú
	Diện tích đất tự nhiên	**3.198,05**	**100,00**
A	**Đất xây dựng đô thị**	**1.043,92**	**32,64**
I	***Đất dân dụng***	***650,97***	***20,36***
1	Đất ở	328,12	10,26
2	Đất công trình công cộng	217,53	6,80
3	Đất cây xanh công cộng	8,20	0,26
4	Đất giao thông đối nội	97,12	3,04
II	***Đất ngoài dân dụng***	***392,94***	***12,29***
1	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	26,48	0,83
2	Giao thông đối ngoại	306,21	9,58
3	Đất cơ quan, trụ sở	10,23	0,32
4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	0,00	0,00
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	30,44	0,95
6	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	11,99	0,37
7	An ninh quốc phòng	7,60	0,24

B	**Đất khác**	**2.154,13**	***67,36***
1	Đất nông nghiệp	2.057,52	64,34
2	Đất đồi chưa sử dụng	0,00	0,00
3	Đất bằng chưa sử dụng	1,63	0,05
4	Đất sông suối, kênh rạch, mặt nước	3,25	0,10
5	Đất khác	91,73	2,87

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 3: CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Ghi chú
I	**Tăng trưởng các ngành kinh tế**			
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ theo mục tiêu đề ra	%	74,98	
	Tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đạt được	%	74,98	
II	**Thu nhập bình quân đầu người trên năm**			
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã Triệu Việt Vương	Tr. Đồng/năm	88,70	
	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Tr. Đồng/năm	78,00	
	Thu nhập bình quân đầu người trên năm so với thu nhập bình quân của tỉnh, thành phố	lần	1,14	
II	**Lao động**			
	Tổng số lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế	Người	31.200	
	Tổng số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp xây dựng và dịch vụ thương mại	Người	21.221	
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	68,02	
III	**Tỷ lệ tăng dân số hàng năm**	%	1,09	
IV	**Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều**			
	Tổng số hộ trên địa bàn xã	hộ	16.027	
	Tổng số hộ nghèo	hộ	61	
	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên địa bàn	%	0,38	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 4: THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Bề rộng phần xe chạy (m)	Lộ giới đường (m)	Chiều dài (km)	Diện tích đất giao thông (m2)	Chiều dài đường ống thoát nước chính (nước mưa, nước thải)	Tuyến đường dây, đường cáp được ngầm hóa (km)	Chiều dài các tuyến đường được chiếu sáng (km)	Tuyến đường có ứng dụng chiếu sáng sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, chiếu sáng thông minh
	Tổng cộng			**44,34**	**1.348.335**	**36,92**			
I	**Đường tỉnh**			**20,17**	**847.140**	**20,17**			
1	ĐT.455	9,00	42	8,92	374.640	8,92	x	8,92	
2	ĐT.452A (tuyến cũ)	8,00	42	2,60	109.200	2,60	x	2,60	
3	ĐT.452A (tuyến mới)	8,00	42	2,05	86.100	2,05	x	2,05	
4	ĐT.396B	11,00	42	6,60	277.200	6,60	x		
II	**Đường trục xã**			**24,165**	**170.155**	**16,75**			
1	Đường từ ngã tư gần UBND xã Quỳnh Hội cũ đến ngã tư hồ Tân hóa gần chợ dân sinh	8,00	8,00	2,1	16.800	2,1	x	2,1	
2	Đừng từ ngã ba nghĩa trang liệt sỹ Quỳnh Hội đến thôn Lương Mỹ giáp xã An Vinh cũ	8,00	8,00	4	32.000	4		4	
3	Đường từ ngã ba vào thôn Xuân Trạch xã Quỳnh Hải cũ đến ĐH.76 cũ	8,00	8,00	1,6	12.800	1,6		1,6	
4	Đường từ ngã ba nhà trưng bày sản phẩm nông nghiệp UBND xã Quỳnh Hải cũ đến ĐT.396B kéo dài đến đường Nguyễn Du	5,50	5,50	2	11.000	2		2	
5	Đường từ ngã ba nhà gần UBND xã Quỳnh Hải cũ đến ngã ba nhà trưng bày sản phẩm nông nghiệp UBND xã Quỳnh Hải cũ	6,00	6,00	1,45	8.700	1,45		1,45	

6	Đường từ ngã ba khu dân cư mới nhà ông Rật xã Quỳnh Hải cũ đến đường Nguyễn Du bến xe cũ	7,00	7,00	1,7	11.900	1,7		1,7	
7	Đường từ cuối đường cầu Tây đến nghĩa trang liệt sỹ Quỳnh Mỹ	7,00	7,00	1,7	11.900	1,7		1,7	
8	Đường từ ngã tư ĐT.396B và ĐH.76 thuộc UBND xã Quỳnh Hưng cũ đến nhà văn hóa thôn Tân Dân	5,50	5,50	1,5	8.250	1,5		1,5	
9	Đường từ ngã ba UBND xã Quỳnh Hưng cũ đến Chùa Mỹ Giá thôn Mỹ Phúc	7,00	7,00	0,7	4.900	0,7			
10	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hưng đến cầu Trung Đoàn	7,00	7,00	0,985	6.895				
11	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hồng đến cầu Sành	7,00	7,00	2,1	14.700				
12	Đường từ ĐT.396B Quỳnh Hưng đến cống ngang đường giáp xã Quỳnh Minh cũ	7,00	7,00	4,33	30.310				
III	**Đường trục thôn**	3-5	3-5	82,76	331.040				

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 5: DANH MỤC BẾN BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên đường	Địa điểm	Diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng cộng			
I	**Bến xe, Nhà ga, Bến cảng**			
1	Bến xe khách Quỳnh Côi	Thôn Phúc Bồi	4.434	Là đầu mối giao thông huyết mạch và trung tâm trung chuyển hàng hóa, hành khách thiết yếu ở cửa ngõ phía Bắc tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 6: HIỆN TRẠNG CUNG CẤP NƯỚC SẠCH SINH HOẠT CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực cấp nước	Quy mô dân số (Người)	Dân số được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (Người)	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (%)	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung bình quân đầu người (lít/người/ngày đêm)	Ghi chú
1	Xã Quỳnh Phụ	51.689	51.491	99,62	104,50	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 7: HIỆN TRẠNG TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN

(Số liệu đến ngày 31/12/2025)

I	TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI HIỆN TRẠNG			
TT	Trạm xử lý nước thải	Công suất trạm thiết kế (m3/ngày đêm)	Công suất trạm thực tế (m3/ngày đêm)	Ghi chú
	Tổng cộng	**400,00**	**335,06**	
1	Trạm xử lý nước thải Khu dân cư Quỳnh Hưng giai đoạn 1	200,00	150,00	
2	Trạm xử lý nước thải Khu dân cư Quỳnh Hưng giai đoạn 2	200,00	185,06	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 8: HIỆN TRẠNG THU GOM VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng số hộ	Số hộ được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Số hộ sử dụng dịch vụ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
1	16.027	0	0	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 9: THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CHẤT THẢI RẮN THU GOM, XỬ LÝ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh (Tấn/năm)	Tổng lượng CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (Tấn/năm)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	Tỷ lệ CTR sinh hoạt được xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (%)	Tổng số hộ	Tổng số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn	Tỷ lệ số hộ gia đình đã triển khai phân loại CTR tại nguồn (%)	Ghi chú
1	**8.472,84**	**8.472,84**	**100,00**	**100,00**	16.027	8927	55,7	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU10: DANH MỤC NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nghĩa trang nhân dân	Địa điểm	Diện tích xây dựng theo quy hoạch (ha)	Diện tích quy hoạch (ha)	Ghi chú
1	Thôn Quỳnh Côi 1, 2, 3	Thôn Quỳnh Cối 3	0,64	0,69	
2	Thôn Phụng Công	Thôn Phụng Công, Tân Hóa cũ	1,40	2,51	
3	Thôn Quỳnh Hải	Thôn Đoàn Xá, Quảng Bá cũ	1,00	0,37	
4	Thôn Hùng Thịnh	Thôn Hồng Thịnh, Hùng Lộc cũ	2,85	1,15	
5	Thôn Quỳnh Mỹ	Thôn Hải Hà, Châu Tiến cũ	0,47	0,47	
6	Thôn Trung Hòa	Thôn Quang Trung, Tân Hòa cũ	0,41	1,39	
7	Thôn Tài Giá	Thôn Tài Giá	0,78	1,10	
8	Thôn Tân Dân	Thôn Tân Dân	1,40	1,90	
9	Thôn Quỳnh Vân 2	Thôn Bình Ngọc, La Vân 1 cũ	0,60	1,42	
	Tổng cộng		**9,55**	**11,00**	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 11: TỶ LỆ SỬ DỤNG HÌNH THỨC HỎA TÁNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Số ca tử vong	Người/năm	322	
2	Số ca sử dụng hình thức hỏa táng	Người/năm	149	
3	Tỷ lệ hình thức sử dụng hỏa táng	%	46,3	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 12: MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng công suất tiêu thụ điện 1 năm	kwh	55.948.173,6	
2	Tổng dân số	người	51.689	
3	Mức tiêu thụ điện sinh hoạt bình quân đầu người	kwh/người/năm	1.082,4	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 13: TỔNG HỢP SỐ LIỆU VIỄN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	hộ	13.222	
2	Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	16.027	
3	Tỷ lệ số hộ gia đình có cáp quang truy cập Internet qua mạng băng rộng cố định	%	82,50	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 14: THỐNG KÊ NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số hộ dân	hộ	16.113	
2	Tổng số hộ dân cư có nhà ở kiên cố	hộ	15.983	
3	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	%	99%	
4	Tổng dân số	hộ	51.689	
5	Tổng diện tích sàn	m2	1.658.600	
6	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m2/người	32,09	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU15: HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Số lượng các trường	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
	Tổng		**134.257**	
I	**Trường THCS**	**4**	**30.612**	
1	Quỳnh Côi	1	8397,3	
2	Quỳnh Hải	1	6142	
3	Quỳnh Hội	1	6850	
4	Quỳnh Hồng	1	9223	
II	**Trường Tiểu học**	**4**	**24.809,4**	
1	Quỳnh Côi	1	9.125,0	
2	Quỳnh Hải	1	8.280,0	
3	Quỳnh Hội	1	7.404,4	
4	Quỳnh Hồng	1	15,752,0	
III	**Trường Tiểu học và THCS**		**29.462,30**	
1	Quỳnh Mỹ	1	16.771,0	
2	Quỳnh Hưng	1	12.691,3	
IV	**Trường Mầm non**	**6**	**49.373,2**	
1	Quỳnh Côi	1	4.961,0	
2	Quỳnh Hải	1	11.242,6	
3	Quỳnh Hội	1	7.390,0	

4	Quỳnh Mỹ	1	11.576,3	
5	Quỳnh Hồng	1	8.089,4	
6	Quỳnh Hưng	1	6.113,9	
V	**Trường THPT, Cao đẳng, chuyên nghiệp**	**1**	**23.959,80**	
1	Trường THPT Quỳnh Côi	1	23.959,80	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 16: TỔNG HỢP HỆ THỐNG Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

TT	Cơ sở Y tế	Quy mô		
		Số giường	Số lượng cán bộ CNVC	Diện tích (m2)
1	BVĐK Quỳnh Phụ	400	**271**	21.673,9
2	Trạm Y tế xã	6		2.116,1
3	Điểm Quỳnh Hồng	7		960
4	Điểm Quỳnh Hội	7		1.121
5	Điểm Quỳnh Mỹ	5		700
6	Điểm Quỳnh Hải	5		500
7	Điểm Quỳnh Hưng	5		1.500
8	Phòng khám đa khoa Quỳnh Côi	**0**	**28**	**300**
9	Phòng khám đa khoa Hà Nội	0	6	100
10	Phòng khám BS Sơn	0	6	350
	Tổng cộng			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 17: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
I	**Công trình di tích lịch sử có giá trị được xếp hạng**	**32.033,1**	
1	Đình, đền, chùa La Vân, chùa cổng	12.280,0	
2	Đình Lương Mỹ	799	
3	Đình Phúc Bồi	1.298,00	
4	Chùa tân dân	2795	
5	Chùa tài giá	1.280	
6	Đình Mỹ giá	517,20	
7	Miếu ngọc	214,00	
8	Đền Bình Ngọc	765	
9	Miếu, Chùa Đồn Xá	1641	
10	Miếu Thóc	1484	
11	Đình Mỹ Ngọc	406,0	
12	Đình, Chùa lê xá	3015,6	
13	Đình, Miếu, Chùa an phú	3.015,50	
14	Đình, Miếu Cầu xá	463,0	
15	Chùa Phụng Công (Chùa Thiên Ân)	1.105	
16	Đền Quận Công	955,0	
II	**Nhà Văn hoá**	**60.687,3**	
1	NVH Quỳnh Côi cũ 820 m2	820,0	
2	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 1	2.466,5	
3	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 2	62,3	
4	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 3	140,4	
5	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 4	377,7	
6	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 5	414,2	
7	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Côi 6	329,9	
8	NVH Quỳnh Hồng cũ:	1.200,0	

9	Nhà văn hóa thôn Mỹ Cụ	523,3	
10	Nhà văn hóa thôn Quỳnh Ngọc	994,1	
11	Nhà văn hóa thôn Tân Thái	398,0	
12	Nhà văn hóa thôn Lương Cụ Nam	350,5	
13	Nhà văn hóa thôn Lương Cụ Bắc	775,5	
14	Nhà văn hóa thôn Bình Ngọc	614,4	
15	Nhà văn hóa thôn La Vân 1	1.381,9	
16	Nhà văn hóa thôn la Vân 2	879,7	
17	Nhà văn hóa thôn La Vân 3	600,4	
18	Nhà văn hóa thôn Đồn xá	1.511,5	
19	Nhà văn hóa xã Quỳnh Hưng cũ	1.500,0	
20	Nhà văn hóa thôn Tân Dân	360,0	
21	Nhà văn hóa thôn Tài Giá	915,0	
22	Nhà văn hóa thôn Mỹ Giá	350,0	
23	Nhà văn hóa thôn Phúc Bồi	1600.	
24	NVH Quỳnh Mỹ cũ	3.000,0	
25	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Hùng Lộc	1.400,0	
26	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Châu Tiến	1.500,0	
27	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Hồng Thịnh	1.691,0	
28	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Quang Trung	1.200,0	
29	Nhà văn hóa, khu thể thao thôn Tân Hòa	1.300,0	
30	NVH Quỳnh Hải cũ	2.000,0	
31	Nhà văn hóa thôn Lê xá	827,0	
32	Nhà văn hóa thôn Quảng Bá	959,0	
33	Nhà văn hóa thôn Xuân Trạch	1.000,0	
34	Nhà văn hóa thôn Cầu Xá	1.435,5	
35	Nhà văn hóa thôn An Phú 2	1.328,5	
36	Nhà văn hóa thôn	2.268,4	
37	NVH Quỳnh Hội	6.112,6	
38	Nhà văn hóa thôn Tân Hóa	5.800,0	
39	Nhà văn hóa thôn Đông Xá	2.600,0	

40	Nhà văn hóa thôn Lương Mỹ	5.800,0	
41	Nhà văn hóa thôn Phụng Công	3.500,0	
VI	**Công trình TDTT (sân vận động, sân bóng đá, sân chơi, sân tập luyện…)**	**70.589**	
1	Khu thể thao Trung tâm xã Quỳnh Phụ (SVĐ của huyện cũ)	10.000	
2	Khu thể thao khu Quỳnh Mỹ	5.135	
3	Khu thể thao khu Quỳnh Hưng	9.050	
4	Khu thể thao khu Quỳnh Hải	10.000	
5	Nhà luyện tập cầu lông trung tâm xã,	320	
6	Nhà luyện tập cầu lông khu Quỳnh Hồng	210	
7	Hội trường đa năng tại TTDVTH	600	
8	Khu thể thao thôn Tân Dân	3.828	
9	Khu thể thao thôn Tài Giá	3.445	
10	Khu thể thao thôn Phúc Bồi	3.885	
11	Khu thể thao thôn Quảng Bá	3.000	
12	Khu thể thao thôn Đoàn Xá	3.000	
13	Khu thể thao thôn Lê Xá	3.000	
14	Khu thể thao thôn Mỹ Cụ	4.600	
15	Khu thể thao thôn Tân Thái	1.500	
16	Khu thể thao thôn Bình Ngọc	3.383	
17	Khu thể thao thôn La Vân 1	2.134	
18	Khu thể thao thôn La Vân 2	3.508,1	
19	Khu thể thao thôn La Vân 3		
20	Khu thể thao thôn Đồn Xá	2.495,4	
21	khu thể thao thôn Phụng Công	3.500	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 18: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên	Diện tích đất (m2)	Ghi chú
1	Chợ Quỳnh Côi	24.000	
2	Chợ đầu mối nông sản Quỳnh Hải	11.491	
3	Chợ Cổng	2.476	
4	Chợ Và	900	
5	Chợ Giá	1.868	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 19: THỐNG KÊ DIỆN TÍCH CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Khu vực	Quy mô diện tích (m2)	Ghi chú
	Tổng đất cây xanh	**485.877**	
I	Cây xanh sử dụng công cộng *(công viên, vườn hoa)*	317.887,3	
II	Đất cây xanh sử dụng hạn chế *(bao gồm đất cây xanh trồng trong khuôn viên các công trình; công viên chuyên đề do tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng)*	69.613,89	
III	*Đất cây xanh chuyên dụng (bao gồm đất cây xanh trong vườn ươm, đất cây xanh phục vụ nghiên cứu, đất cây xanh cách ly, cây xanh cách ly Khu công nghiệp, cây xanh cách lý các cơ sở xử lý chất thải rắn, cây xanh cách ly các tuyến đường giao thông).*	98.375,36	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 20: DANH SÁCH TUYẾN PHỐ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tuyến phố	Số lượng	Chiều dài (m)	Ghi chú
1	Số lượng tuyến phố được đánh giá công nhận là tuyến phố văn minh đô thị	0		
2	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị (%)	0		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 21: DANH MỤC CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ, DI TÍCH LỊCH SỬ HIỆN CÓ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên di tích lịch sử, văn hóa	Địa điểm	Danh hiệu			Ghi chú
			Cấp quốc gia đặc biệt	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	Đình, đền, chùa La Vân và chùa Cổng	Thôn La Vân			X	
2	Đình Lương Mỹ	Thôn Lương Mỹ			X	
3	Đình Phúc Bồi	Thôn Phúc Bồi		X		
4	Chùa tân dân	Thôn Tân Dân		X		
5	Chùa tài giá	Thôn Tài Giá		X		
6	Đình Mỹ giá	Thôn Mỹ Giá		X		
7	Miếu ngọc	Thôn Lương Cụ Bắc		X		
8	Đền Bình Ngọc	Thôn Bình Ngọc		X		
9	Miếu, Chùa Đồn Xá	Thôn Đồn Xá		X		
10	Miếu Thóc	Thôn Tân Hòa		X		
11	Đình Mỹ Ngọc	Thôn Châu Tiến		X		
12	Đình, Chùa lê xá	Thôn Lê Xá		X		
13	Đình, Miếu, Chùa an phú	Thôn An Phú		X		
14	Đình, Miếu Cầu xá	Thôn Cầu Xá		X		
15	Chùa Phụng Công (Chùa Thiên Ân)	Thôn Phụng Công		X		
16	Đền Quận Công	Thôn Nguyên Xá		X		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 22: HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XỬ LÝ QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Tên Đơn vị hành chính	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công	Tổng hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (%)	Mức độ hài lòng về sử dụng dịch vụ hành chính công của người dân đô thị (%)	Ghi chú
1	UBND xã Quỳnh Phụ	8.662	5.375	62,05	100,0%	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

U.B.N.D XÃ QUỲNH PHỤ T.H HƯNG YÊN

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUỲNH PHỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quỳnh Phụ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BIỂU 23: DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CẢI TẠO CHỈNH TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025

(Số liệu tính đến ngày 31/12/2025)

TT	Danh mục	Địa điểm	Năm cải tạo, chỉnh trang xây dựng	Ghi chú
1	Đường trục xã đoạn từ trường tiểu học ra sông Yên Lộng xã Quỳnh Hưng	**Xã Quỳnh Phụ**	**2025**	Đã hoàn thành
2	Đường giao thông thôn Mỹ Giá đi thôn Phúc Bồi xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
3	Đường trục thôn Tân Dân (đoạn từ chùa Tân Dân đến nhà ông Thiện và đoạn từ nhà ông Cốt đến nhà bà Đượm) xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
4	Đường trục xã đoạn từ ngã tư Phúc Bồi đến Nhà ông Ánh Thôn Phúc Bồi, xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
5	Đường trục xã đoạn từ nhà bà Nhường thôn Tái Giá Đến đình Mỹ Giá, xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
6	Đường trục xã (đoạn từ nhà ông Khương đến nhà ông Dương thôn Mỹ Giá xã Quỳnh Hưng)	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
7	Đường từ nhà bà Búp đến nhà ông Khanh thôn Tài Giá, xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
8	Đường từ cầu Tài Giá đến ĐT.396B xã Quỳnh Hưng	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
9	Đường giao thông từ trạm y tế đi dự án dân cư thôn Quang Trung châu tiến và công trình vườn hoa thuộc thôn Châu Tiến	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
10	Đường giao thông thôn Đông Xá, xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành

11	Đường từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Khuê, thôn Phụng Công	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
12	Tuyến đường từ ĐT.396B (gần cây xăng) đến khu di tích đền La Vân, L=967,7m; (thuộc địa phận thôn Bình Ngọc và La Vân 3);	Xã Quỳnh Phụ	**2026**	Đang triển khai
13	Tuyến Từ cây xăng ĐT.455 đến nhà ông Khánh xóm 3 thôn Phụng Công, L=588,44m (thuộc địa bàn thôn Phụng Công);	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
14	Tuyến Từ cầu Bạch Đằng đến nhà ông Chư xóm 15 thôn Lương Mỹ, L=719,61m (thuộc địa bàn thôn Lương Mỹ);	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
15	Tuyến số Từ trạm bơm Phụng Công đi thôn Tân Hóa, xã Quỳnh Phụ, L=1.054,33m.	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
16	Tuyến Điểm đầu từ đường ĐT.455; điểm cuối tiếp giáp đường ra cánh đồng thôn Nguyên Xá; chiều dài tuyến L=420,28m.	Xã Quỳnh Phụ	**2025**	Đã hoàn thành
17	Tuyến Điểm đầu từ đường ĐT.455; điểm cuối trạm bơm thôn Tân Hoá; chiều dài tuyến L=2.055,39m (đoạn vuốt nối vào chùa có chiều dài L=50m).	Xã Quỳnh Phụ	2025	Đã hoàn thành

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

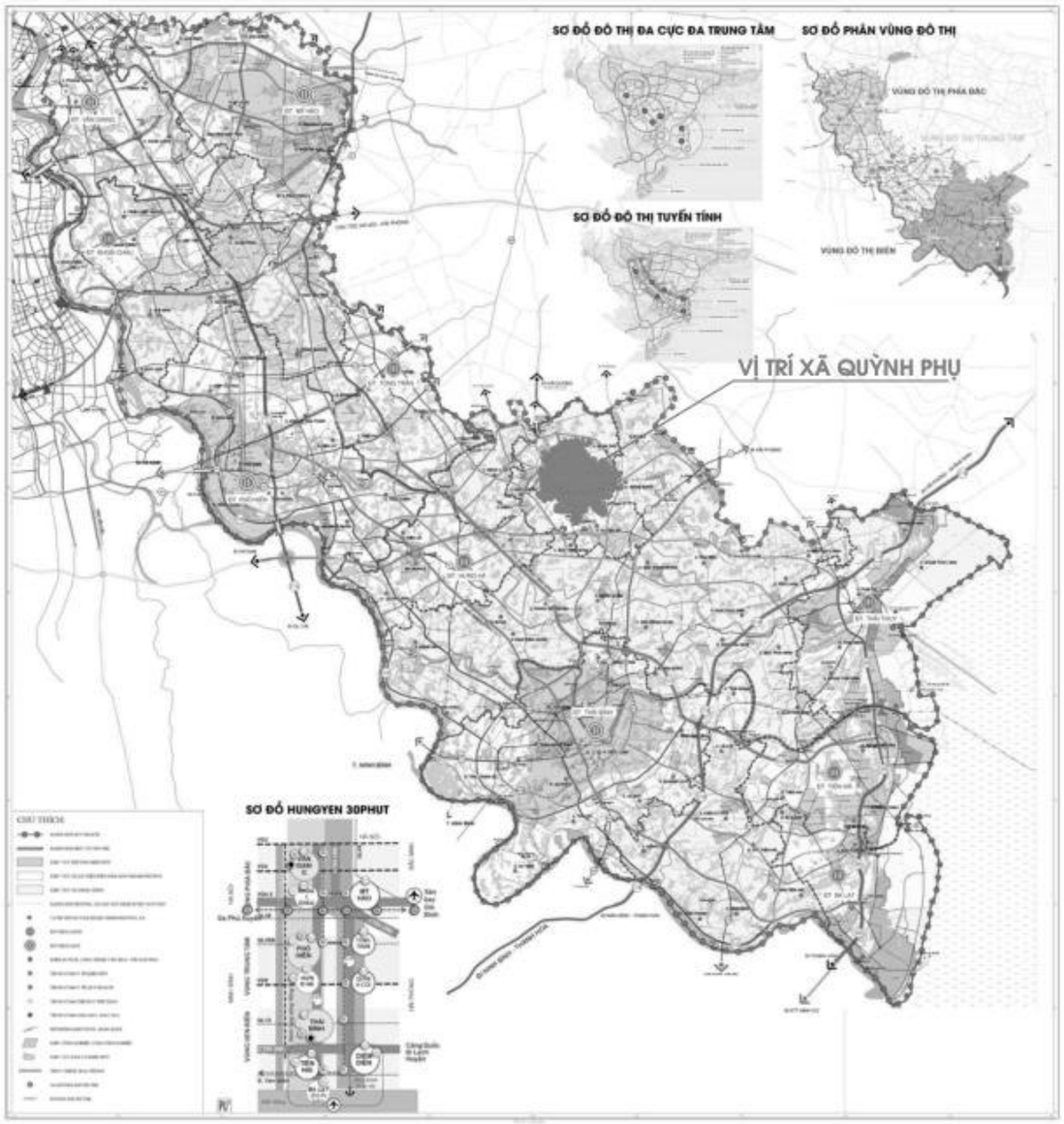
CHỦ TỊCH UBND XÃ

Vũ Xuân Hùng

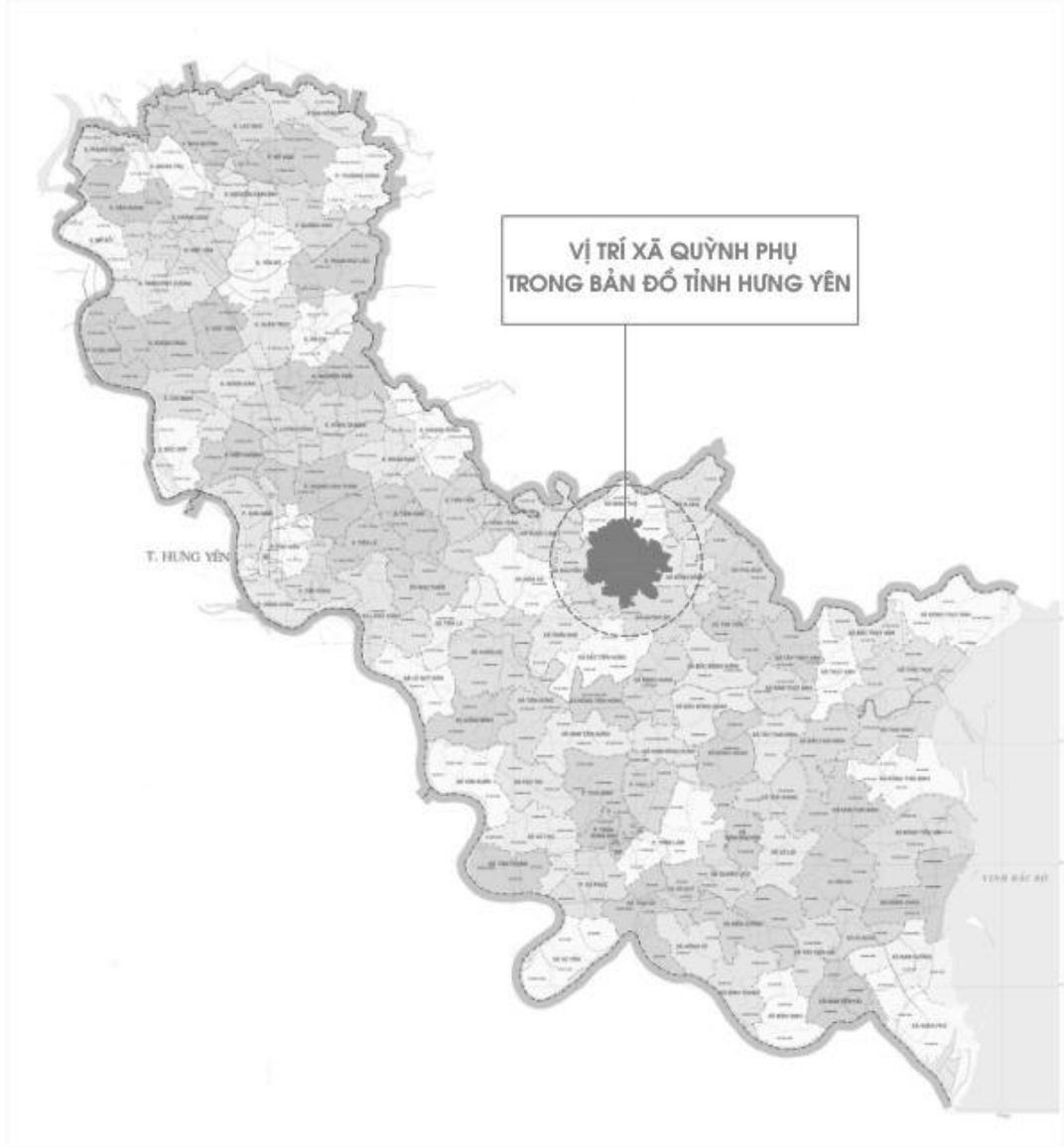
CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



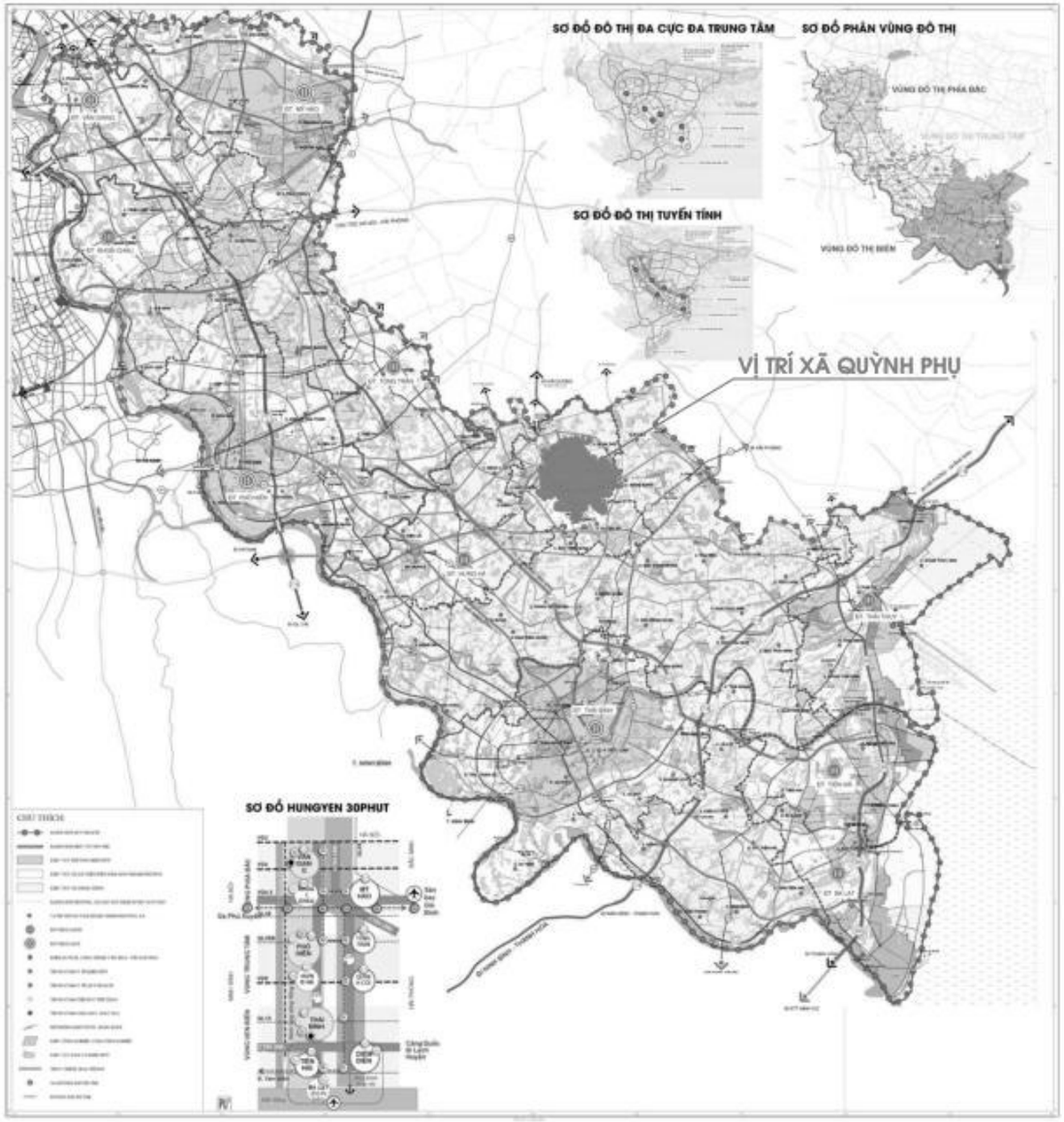
VỊ TRÍ XÃ QUỲNH PHỤ TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



QUỲNH PHỤ - 1/6

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ PHẠM VI RANH GIỚI

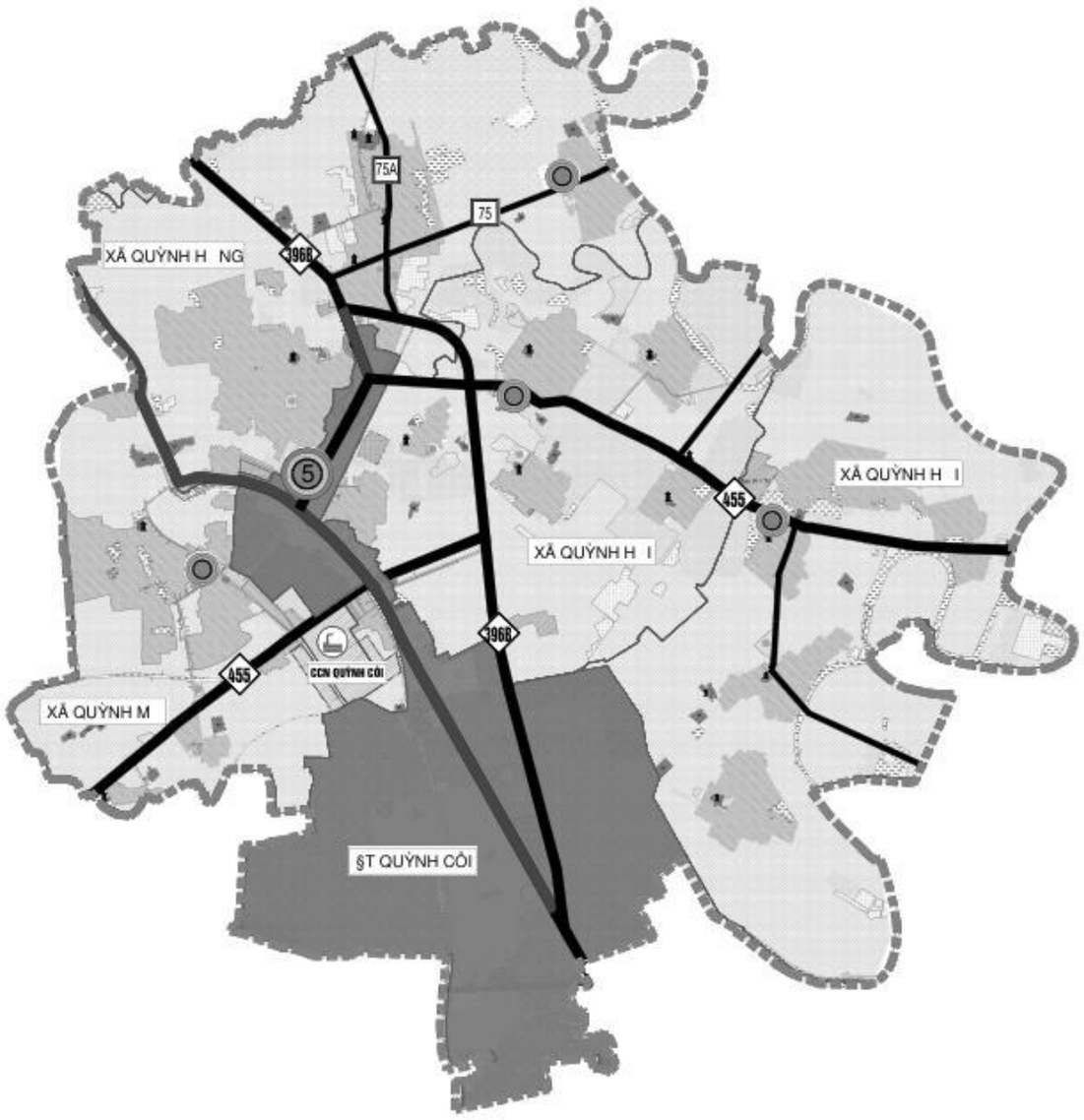
SƠ ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH HƯNG YÊN



VỊ TRÍ XÃ QUỲNH PHỤ TRONG BẢN ĐỒ TỈNH HƯNG YÊN



ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VÀ VỊ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI



KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
- THÁI BÌNH-HÀ NAM
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
- BẾN XE
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG ĐÔ THỊ SAU NĂM 2025
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG CÔNG NGHIỆP SAU NĂM 2025
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA GIỐNG
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA MÀU
- VÙNG TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

HIỆN CÓ / Q.HOẠCH — HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- THÁI BÌNH-HÀ NAM
- VÀNH ĐAI 5 THỦ ĐÔ
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
- ĐƯỜNG SẮT
- BẾN XE
- BẾN THUYỀN
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG

RÁC THẢI- NGHĨA TRANG

- MỎ KHOÁNG SẢN
- ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN



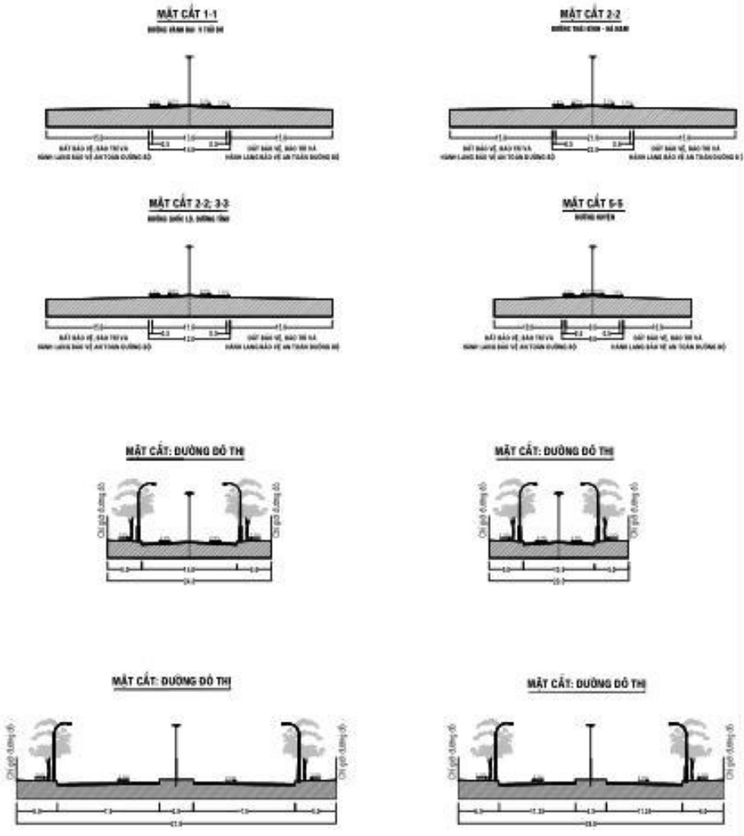
KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG ĐÔ THỊ SAU NĂM 2025
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025
- VÙNG CÔNG NGHIỆP SAU NĂM 2025
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA GIỐNG
- VÙNG TRỒNG LÚA CLC + LÚA MÀU
- VÙNG TRỒNG CÂY LÂU NĂM
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

HIỆN CÓ	Q.HOẠCH	HẠ TẦNG KỸ THUẬT
		THÁI BÌNH-HÀ NAM
		VÀNH ĐAI 5 THỦ ĐÔ
		QUỐC LỘ
		ĐƯỜNG TỈNH
		ĐƯỜNG HUYỆN
		ĐƯỜNG ĐÔ THỊ
		ĐƯỜNG SẮT
		BẾN XE
		BẾN THUYỀN
		BẾN CẢNG
		CẦU CỐNG
		NÚT GIAO THÔNG
		RÁC THẢI- NGHĨA TRANG
		MỎ KHOÁNG SẢN
		ĐƯỜNG ĐÊ

ĐỀ ÁN CÔNG NHẬN XÃ QUỲNH PHỤ, TỈNH HƯNG YÊN ĐẠT ĐÔ THỊ LOẠI III
SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT





KÝ HIỆU:

- ĐÔ THỊ TRUNG TÂM VÙNG
- ĐÔ THỊ TIỂU VÙNG
- TRUNG TÂM XÃ
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI XÃ
- VÙNG ĐÔ THỊ
- VÙNG NÔNG THÔN
- VÙNG CÔNG NGHIỆP
- VÙNG DU LỊCH
- VÙNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP
- VÙNG DU LỊCH - BÃI TẮM
- ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- RỪNG NGẬP MẶN
- NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
- MẶT BIỂN
- ĐƯỜNG BỘ VEN BIỂN
- QUỐC LỘ
- ĐƯỜNG TỈNH
- ĐƯỜNG HUYỆN
- BẾN XE
- BẾN THUYỀN
- BẾN CẢNG
- CẦU CỐNG
- NÚT GIAO THÔNG
- RÁC THẢI- NGHĨA TRANG
- MỎ KHOÁNG SẢN
- ĐƯỜNG ĐÊ
- NHÀ MÁY NƯỚC
- TRẠM BIẾN ÁP 110KV
- TRẠM TRUNG GIAN
- ĐƯỜNG DÂY 110KV
- ĐƯỜNG DÂY 35KV